|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA TCTD**

**ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 88/2019/NĐ-CP**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ý KIẾN NHẤT TRÍ NỘI DUNG DỰ THẢO TỜ TRÌNH, DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH** | | | | | |
| Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH chi nhánh Hà Nội, Ngân hàng KEB Hana – CN Hà Nội, Ngân hàng KEB Hana – CN TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng Deutsche Bank AG – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng First Commercial Bank Ltd CN TP Hà Nội, Ngân hàng Sinopac CN TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia CN Hà Nội, Công ty tài chính TNHH HD SAISON, Ngân hàng HUANAN CN TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Bảo Việt, Ngân hàng Mizuho Bank CN TP Hà Nội, Ngân hàng Mega International Commercial Bank CN TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Banks CN Đồng Nai, Ngân hàng DBS Bank Ltd CN TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH - CN TP Hồ Chí Minh, Công ty cho thuê tài chính I – Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, Ngân hàng TMCP Á Châu, Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, Ngân hàng Mega International Commercial Bank CN TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại TNHH E.SUN - Chi nhánh Đồng Nai, Ngân hàng TMCP Phương Đông, Ngân hàng thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam, Ngân hàng BPCE IOM – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, | | | | | |
| **Ý KIẾN THAM GIA ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 88:** | | | | | |
| 1. **Ý kiến chung** | | | | | |
| **STT** | **Ý kiến tham gia** | | **Đơn vị** | **Giải trình** | |
|  | Kiến nghị giữ lại điểm a khoản 3 Điều 3 của Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng “*a) Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng đối với tổ chức vi phạm là 2.000.000.000 đồng và đối với cá nhân vi phạm là 1.000.000.000 đồng*”, hoặc quy định dẫn chiếu đến điều khoản tại Luật Xử lý vi phạm hành chính để các đơn vi thuận tiện tra cứu, áp dụng. | | BIDV | Không tiếp thu. Nội dung này đã được quy định tại điểm k khoản 1, khoản 2 Điều 24 Luật Xử lý Vi phạm hành chính 2012 (đã được sửa đổi, bổ sung). Các hành vi vi phạm tại DTNĐ đã được quy định mức phạt tiền cụ thể. Do đó, tại DTNĐ không quy định trùng lặp nhằm tránh cách hiểu khác nhau về mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng | |
|  | Các biện pháp khắc phục có hiệu lực kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực. Đề xuất CQST cân nhắc điều chỉnh theo hướng “quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực kể từ ngày tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm hành chính nhận được quyết định, trừ trường hợp có căn cứ chứng minh rằng người vi phạm trốn tránh không nhận quyết định xử phạt”.  **Lý do:** Trong thực tế, các quyết định xử phạt có hiệu lực kể từ ngày ký (ngày đề trên phần đầu văn bản), tuy nhiên, thường mất một khoảng thời gian mới đến được tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm (thời gian hao phí do trình ký, chuyển phát…). | | FE Credit | Không tiếp thu, việc quy định biện pháp khắc phục hậu quả có hiệu lực kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực là phù hợp, đảm bảo thuận tiện cho việc theo dõi thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Việc gửi quyết định xử phạt đã được quy định cụ thể tại Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính[[1]](#footnote-1) đảm bảo đối tượng bị xử phạt nhận được quyết định xử phạt để thi hành. | |
|  | Bổ sung quy định về cơ chế xử lý riêng cho TCTD được đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt.  Cơ sở, lập luận: Nghị định chưa có quy định riêng áp dụng đối với các đối tượng này nên về nguyên tắc các trường hợp vi phạm của TCTD đang được kiểm soát đặc biệt sẽ áp dụng chế tài tương tự như các TCTD thông thường. Tuy nhiên HDBank đề xuất không áp dụng tương tự như vậy vì tình hình tài chính của các TCTD này đang rất kém (ví dụ đang lỗ lũy kế dưới mức quy định, không đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hoặc là vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả…) nên việc bị xử phạt vi phạm hành chính sẽ làm xấu đi tình trạng của các TCTD này.  Do đó, nếu các TCTD này có sai phạm thì đề xuất ghi nhận sai phạm và có cơ chế xử lý riêng để tăng thêm cơ hội phục hồi nhằm giúp các TCTD này sớm quay trở lại trạng thái hoạt động như các TCTD thông thường. Cơ chế áp dụng này là tương tự như việc Luật các TCTD 2024 miễn cho TCTD được đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt không phải tuân thủ quy định về giới hạn cấp tín dụng, giới hạn góp vốn, mua cổ phần, tỷ lệ đảm bảo an toàn (Điều 166 Luật các TCTD 2024). | | HDBank | Việc xử phạt vi phạm hành chính được căn cứ theo (i) chế tài xử phạt VPHC; (ii) quy định tại văn bản quy phạm pháp luật nội dung; (iii) hành vi vi phạm.  Theo đó, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật không quy định nghĩa vụ, trách nhiệm của TCTD đang được kiểm soát đặc biệt (ví dụ Luật Các TCTD miễn cho TCTD được đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt không phải tuân thủ quy định về giới hạn cấp tín dụng, giới hạn góp vốn, mua cổ phần, tỷ lệ đảm bảo an toàn) thì các TCTD này không bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này. | |
|  | Các mức xử phạt theo quy định tại Dự thảo Nghị định được xác định theo dải: ví dụ từ 100 triệu đến 200 triệu, 150 triệu đến 250 triệu... Đề xuất bổ sung tiêu chí cụ thể về nguyên tắc xác định mức phạt vi phạm hành chính thực tế để tổ chức/cá nhân nắm rõ được phương pháp xác định mức phạt và đảm bảo áp dụng nhất quán trong thực thi.  Cơ sở đề xuất: Điều 9 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính quy định:  *1. Việc xác định mức phạt tiền đối với một hành vi vi phạm hành chính cụ thể trong trường hợp có nhiều tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được áp dụng theo nguyên tắc sau đây: … b) Mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung phạt tiền được quy định đối với hành vi đó. Trong trường hợp có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên, thì áp dụng mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có từ 02 tình tiết tăng nặng trở lên, thì áp dụng mức tối đa của khung tiền phạt.*  Tuy nhiên, với nguyên tắc quy định như quy định tại Nghị định 118 nêu trên là chưa đảm bảo tính cụ thể để xác định mức phạt, do trong lĩnh vực ngân hàng, khoảng cách giữa mức phạt tối thiểu và tối đa đối với một hành vi vi phạm là rất lớn. Việc không quy định tiêu chí cụ thể để xác định mức phạt cụ thể sẽ dẫn đến việc xác định mức phạt chưa thống nhất giữa các cơ quan áp dụng. | | MBBank | Việc xác định cụ thể số tiền xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 và thực hiện thống nhất giữa các cơ quan. Theo đó, đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức phạt tiền trung bình của khung hình phạt. Trường hợp có các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ sẽ áp dụng nguyên tắc tương ứng tại Điều 9 Nghị định 118. | |
|  | Tác động của quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng đến công tác xếp hạng TCTD và đánh giá người đứng đầu đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp  Theo dự thảo, NHNN bổ sung thêm nhiều chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm của TCTD; đơn vị phụ thuộc của TCTD (chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước) ảnh hưởng đến xếp hạng TCTD theo Thông tư 52/2018/TT-NHNN và đánh giá hoàn thành người đứng đầu đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo Nghị định số 159/2020/NĐ-CP. Do vậy, đề nghị NHNN xem xét nghiên cứu đánh giá tác động của Nghị định khi ban hành đối với các văn bản quy định trên nhằm đảm bảo mục tiêu quản lý của NHNN đồng thời hạn chế tác động tiêu cực tới hoạt động kinh doanh của các TCTD. | | BIDV | Việc bổ sung chế tài xử phạt tại DTNĐ là cần thiết, đảm bảo có cơ chế xử phạt đối với các hành vi vi phạm về nghĩa vụ, trách nhiệm của TCTD, đơn vị phụ thuộc TCTD. Các chế tài được rà soát phù hợp với trách nhiệm, nghĩa vụ của TCTD được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. | |
|  | Bổ sung quy định mức xử phạt thấp hơn đối với các hành vi vi phạm do ngân hàng tự phát hiện chưa được quy định tại dự thảo Nghị định.Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát nội bộ, các ngân hàng có thể chủ động phát hiện các vấn đề/vi phạm và chủ động khắc phục, xử lý kịp thời. Để nâng cao văn hóa tuân thủ và tự phát hiện, báo cáo, kính đề nghị NHNN cân nhắc bổ sung quy định đối với các vấn đề/vi phạm do ngân hàng tự phát hiện và báo cáo NHNN thì có thể được xem xét mức xử phạt thấp hơn các mức quy định tại dự thảo Nghị định.  Việc xem xét giảm nhẹ đối với các hành vi vi phạm do ngân hàng tự phát hiện đã được NHNN ghi nhận tại Thông tư 52/2018/TT-NHNN quy định xếp hạng TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 23/2021/TT-NHNN), theo đó Điều 16.5 Thông tư quy định đối với trường hợp vi phạm do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự phát hiện và báo cáo, điểm của nhóm chỉ tiêu định tính sẽ bị trừ 0,05 điểm đối với mỗi lần vi phạm (so với các trường hợp vi phạm do cơ quan có thẩm quyền phát hiện bị trừ 0,1 điểm đối với mỗi lần vi phạm). | | Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam, Nhóm Công tác Ngân hàng | Đối với các trường hợp đối tượng có hành vi ngăn chặn, làm giảm bớt hậu quả, tự nguyện khai báo, xử lý kịp thời là các tình tiết giảm nhẹ đối với việc xử phạt vi phạm hành chính (Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính). Theo đó, mức phạt tiền giảm thấp hơn khi áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với hành vi vi phạm. | |
|  | **Ý kiến cụ thể** | | | | |
|  | **Nội dung điều khoản** | **Ý kiến tham gia** | **Đơn vị** | | **Giải trình** |
|  | **Khoản 2, Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  *“2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bao gồm:*  *d) Vi phạm quy định về huy động vốn và phí cung ứng dịch vụ;*  *đ) Vi phạm quy định về cấp tín dụng, nhận ủy thác, ủy thác và hoạt động liên ngân hàng;”* | Đề nghị làm rõ định nghĩa về “*hoạt động liên ngân hàng”* gồm những hoạt động nào.  Cơ sở đề xuất:Pháp luật không có khái niệm về “*hoạt động liên ngân hàng”*. Do đó, cần thiết phải có quy định rõ ràng để áp dụng pháp luật thống nhất. | MBBank, Hiệp hội ngân hàng | | Điều 21 Dự thảo Nghị định đã quy định các hành vi vi phạm về hoạt động liên ngân hàng bao gồm: tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng, mua bán giấy tờ có giá, cho vay, đi vay, nhận tiền gửi giữa các TCTD hoặc vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi thực hiện nghiệp vụ qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng.  Việc quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 nhằm mục tiêu khái quát các vi phạm, phù hợp với tên Mục 5 và Điều 21, không ảnh hưởng đến quy định về từng hành vi vi phạm cụ thể và chế tài xử phạt tại DTNĐ. |
|  | **Khoản 3 Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  *“3. Trường hợp có quy định khác nhau về hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền; phòng, chống tài trợ khủng bố; phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt giữa Nghị định này và Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác thì thực hiện theo quy định tại Nghị định đó.”* | Kiến nghị điều chỉnh lại như sau:  “3. Trường hợp có quy định khác nhau về hình thức xử phạt, **mức xử phạt**, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền; phòng, chống tài trợ khủng bố; phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt giữa Nghị định này và Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác thì thực hiện theo quy định tại Nghị định đó”.  **Lý do:** Tăng tính đầy đủ. Đồng thời khoản 1 Điều 1 Dự thỏa Nghị định quy định: “Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, **mức xử phạt,** biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng” | Vietcombank | | Tiếp thu, NHNN rà soát và chỉnh sửa khoản 3 Điều 1 như sau nhằm phù hợp với các thuật ngữ tại DTNĐ:  *“3. Trường hợp có quy định khác nhau về hình thức xử phạt,* ***mức phạt tiền****, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về …”* |
|  | **Điều 3. Vi phạm hành chính nhiều lần**  *“Tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ các hành vi vi phạm hành chính nhiều lần là tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 8; Điều 12; Điều 13; Điều 14; Điều 15; Điều 16; Điều 17; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 21; Điều 22; Điều 23; Điều 24; Điều 25; Điều 26; các khoản 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 27; các khoản 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 28; Điều 29; Điều 30; Điều 31; Điều 32; Điều 33; Điều 34; Điều 35; Điều 36; Điều 37; Điều 38; khoản 1 Điều 39; Điều 40; Điều 41; Điều 42; Điều 43; Điều 44; Điều 45; Điều 46; Điều 47; Điều 48; Điều 49; Điều 50; Điều 51; Điều 52; Điều 53; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58 Nghị định này.”* | Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Dự thảo về vi phạm hành chính nhiều lần **từ** *“Tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ các hành vi vi phạm hành chính nhiều lần là tình tiết tăng nặng … Điều 57; Điều 58 Nghị định này”* **thành** *“Thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ các hành vi vi phạm hành chính nhiều lần là tình tiết tăng nặng … Điều 57; Điều 58 Nghị định này”* để phù hợp với điểm d khoản 1 Điều 3, khoản 1 và 3 Điều 67, Khoản 3 Điều 68 của Luật Xử lý vi phạm hành chính có nội dung quy định về “Một người/một hoặc nhiều cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần.” | Agribank | | Không tiếp thu. Điểm d khoản 1 Điều 3 Luật xử phạt vi phạm hành chính quy định “*Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm,* ***trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được Chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng***”. Vì vậy, để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật xử phạt vi phạm hành chính và thẩm quyền của Chính phủ, Điều 3 được chỉnh sửa như sau:  “Trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần các hành vi vi phạm trong Nghị định này thì áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần, trừ các hành vi vi phạm quy định tại Điều 7; Điều 9; Điều 10; Điều 11; khoản 2 Điều 27; khoản 2, 8 Điều 28; Điều 39; khoản 2 Điều 40; Điều 57; Điều 58; Điều 61 Nghị định này thì xử phạt về từng hành vi.” |
|  | Đề xuất sửa đổi tiêu đề thành “Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính”. Đồng thời, bổ sung quy định:   * Đối với cùng một hành vi vi phạm, nếu đã phạt hành chính ở một đơn vị/một chi nhánh thì không tiếp tục phạt ở (các) đơn vị/chi nhánh khác tại cùng hệ thống. * Đối với các hành vi vi phạm có tính chất tương tự tại các đơn vị/chi nhánh cùng hệ thống thì ghi nhận tổng vào cùng một hành vi   Lý do: Tránh lặp lại cùng hành vi nhưng phạt 2 lần cùng thời điểm tại một tổ chức. | LPBank | | - Quy định tại Điều 3 chỉ bao gồm nội dung về vi phạm hành chính nhiều lần nên việc sửa đổi tiêu đề là không cần thiết.  - Việc xác định đối tượng xử phạt căn cứ theo quy định tại Điều 3 Nghị định 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định hướng dẫn Luật Xử lý vi phạm hành chính  - Người có thẩm quyền xử phạt căn cứ theo hồ sơ, tài liệu để xác định hành vi vi phạm hành chính đảm bảo nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính. |
|  | **Khoản 1 Điều 4. Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm hành chính:**  *“1. Đối với hành vi vi phạm quy định về nhận tiền gửi, cấp tín dụng, nhận ủy thác và ủy thác, mua trái phiếu doanh nghiệp, hoạt động liên ngân hàng tại điểm a khoản 2 Điều 15; điểm b, đ, e khoản 3, khoản 5, điểm b khoản 6, khoản 8 Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 19; khoản 3, điểm a, d, đ khoản 4 Điều 20; khoản 5, khoản 6 Điều 21 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo thỏa thuận, hợp đồng liên quan đến hành vi vi phạm hành chính.”* | Trong thực tế khi thỏa thuận trong hợp đồng, ngoài thời hạn cần hoàn thành nghĩa vụ liên quan đến tiền gửi, cấp tín dụng, nhận ủy thác và ủy thác, mua trái phiếu doanh nghiệp, hoạt động liên ngân hàng, các bên còn cần một số những thỏa thuận đi kèm như xử lý khiếu nại của khách hàng, bảo mật thông tin… Những thỏa thuận này đều được các bên đồng ý duy trì hiệu lực ngay cả khi đã ký Biên bản thanh lý. Đề nghị CQST làm rõ những thời hạn phát sinh trên có được tính vào thời hiệu xử phạt vi phạm không. | FE Credit | | Việc phát sinh xử lý khiếu nại, bảo mật thông tin,…không tính vào thời hiệu xử phạt |
|  | Đề xuất xác định thời điểm kết thúc hành vi vi phạm quy định về ngoại hối là *thời điểm hoàn thành giao dịch* về ngoại hối đó. Cơ sở của đề xuất:  - Hiện nay Điều 4 Dự thảo không có quy định về thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm về ngoại hối, do đó việc xác định thời điểm này không được thống nhất  - Về giao dịch ngoại hối, là các hành vi mua, bán, trao, đổi, cho phép thực hiện các giao dịch trên tài khoản như mô tả tại Điều 27 Dự thảo. Do đó, việc đề xuất thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm khi giao dịch đã hoàn thành là phù hợp. | ShinhanBank VN | | Các hoạt động mua bán trao đổi ngoại tệ: thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là thời điểm kết thúc giao dịch mua bán, trao đổi. Tuy nhiên các giao dịch mua bán, trao đổi được thực hiện qua nhiều hình thức, không qua hợp đồng bằng văn bản. Do đó, việc quy định thời điểm chấm dứt là không cần thiết. |
|  | **Khoản 2 Điều 4.** **Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm hành chính**  *“Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt đối với một số hành vi vi phạm tại Chương II Nghị định này được quy định như sau: …*  *2. Đối với hành vi vi phạm quy định về công bố, niêm yết công khai thông tin, cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo tại khoản 1 Điều 11; điểm a khoản 1 Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 16; điểm b khoản 1 Điều 17; điểm c khoản 4 Điều 21; điểm d khoản 2 Điều 25; điểm a, c khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 43; Điều 55 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày thực hiện công bố, niêm yết công khai, cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo, sửa đổi, bổ sung thông tin, tài liệu, báo cáo.*  *3. Đối với hành vi vi phạm quy định về đăng ký, thông báo, thực hiện thủ tục hành chính, gửi, ban hành quy định nội bộ, nội quy, phương án tại Điều 10****;*** *điểm b khoản 2 Điều 11; khoản d, đ, e, g khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 32; điểm a, b, c khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 45 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày thực hiện đăng ký, thông báo, thực hiện thủ tục hành chính, gửi, ban hành, sửa đổi, bổ sung quy định nội bộ, nội quy, phương án.”* | Đối với quy định tại khoản 2: Các quy định của pháp luật hầu hết đã có quy định cụ thể về thời hạn thực hiện công bố, niêm yết công khai thông tin, cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo  Đối với quy định tại khoản 3: Nhiều quy định nội bộ đã được quy định về thời hạn gửi trong các văn bản pháp luật.  **Đề xuất:** Thời hiệu xử phạt cần được xác định từ thời điểm tổ chức phải gửi theo quy định tại các văn bản pháp luật. Cụ thể như sau:  “*Khoản 2: ….trừ khi việc công bố, niêm yết công khai thông tin, cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo đã được quy định rõ ràng về thời hạn tại văn bản pháp luật thì thời hiệu xử phạt được xác định từ thời điểm kết thúc thời hạn thực hiện được quy định trong các văn bản pháp luật.”*  *“Khoản 4: ….trừ khi việc đăng ký, thông báo, thực hiện thủ tục hành chính, gửi, ban hành quy định nội bộ đã được quy định rõ ràng về thời hạn tại văn bản pháp luật thì thời hiệu xử phạt được xác định từ thời điểm kết thúc thời hạn thực hiện được quy định trong các văn bản pháp luật.”* | VIB | | Không tiếp thu. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật đã quy định cụ thể về thời hạn công bố, niêm yết công khai, đăng ký, thông báo,… thì thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày tổ chức, cá nhân thực hiện công bố, niêm yết, đăng ký,…  Việc quy định thời hạn tại các văn bản quy phạm pháp luật không có ý nghĩa đối với việc kết thúc hành vi vi phạm. Hành vi đang diễn ra cho đến khi tổ chức, cá nhân thực hiện công bố, niêm yết, đăng ký,… |
|  | Đề xuất bổ sung nội dung quy định rõ ràng về **thời hiệu xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính** trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng để có cơ sở thực hiện.  Lý do: Tại điều khoản này quy định về thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính **thời hiệu xử phạt** đối với một số hành vi vi phạm, tuy nhiên trong Dự thảo Nghị định không có quy định cụ thể về thời hiệu xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính. Do đó, không có căn cứ để xác định thời hiệu xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính theo quy định này là như thế nào? | VPBank | | Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính đã quy định cụ thể về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính  *Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm….*  *Đối với vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm.*  *Đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm;*  Theo đó, DTNĐ chỉ quy định về việc xác định vi phạm hành chính đã kết thúc và vi phạm hành chính đang được thực hiện bằng việc quy định thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt. Việc xác định thời hiệu xử phạt thực hiện theo Điều 6 Luạt xử lý vi phạm hành chính nêu trên. |
|  | **Khoản 3 Điều 4. Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm hành chính** *“3. Đối với hành vi vi phạm quy định về đăng ký, thông báo, thực hiện thủ tục hành chính, gửi, ban hành quy định nội bộ, nội quy, phương án tại Điều 10; điểm b khoản 2 Điều 11; khoản d, đ, e, g khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 32; điểm a, b, c khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 45 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày thực hiện đăng ký, thông báo, thực hiện thủ tục hành chính, gửi, ban hành, sửa đổi, bổ sung quy định nội bộ, nội quy, phương án.”* | Đề xuất điều chỉnh về trích dẫn tại Khoản 3 Điều 4 Dự thảo quy định về Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm hành chính, cụ thể: *“điểm a Khoản 1 Điều 45”* thành *“điểm a Khoản 1 Điều 46”* cho phù hợp. | TPBank | | Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 3 Điều 4 DTNĐ |
|  | **Khoản 5 Điều 4. Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm hành chính:** *“5. Đối với hành vi vi phạm quy định về những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản tại Điều 8 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản hoặc nội dung thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đã không còn hoặc thời điểm khôi phục lại tình trạng như trước khi thay đổi.”* | Đề xuất sửa (bổ sung phần chữ đậm in nghiêng) như sau: “5*. Đối với hành vi vi phạm quy định về những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản tại Điều 8 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày* ***có văn bản đề nghị*** *Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản hoặc nội dung thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đã không còn hoặc thời điểm khôi phục lại tình trạng như trước khi thay đổi.”*  Cơ sở đề xuất:Khoản 3 Điều 4 Dự thảo quy định: *“3. Đối với hành vi vi phạm quy định về đăng ký, thông báo, thực hiện thủ tục hành chính, gửi, ban hành quy định nội bộ, nội quy, phương án tại Điều 10; điểm b khoản 2 Điều 11; khoản d, đ, e, g khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 32; điểm a, b, c khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 45 Nghị định này,* ***thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày thực hiện đăng ký, thông báo, thực hiện thủ tục hành chính****, gửi, ban hành, sửa đổi, bổ sung quy định nội bộ, nội quy, phương án”.* Do đó, đề xuất sửa để đảm bảo thống nhất với nguyên tắctại Khoản 3 Dự thảo xác định ngày chấm dứt hành vi vi phạm là “ngày đăng ký, thực hiện thủ tục hành chính”. | MBBank | | Tiếp thu, NHNN chỉnh sửa khoản 5 Điều 4 như sau:  *5. Đối với hành vi vi phạm quy định về những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản tại Điều 8 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt* ***là ngày nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận đảm bảo đúng quy định pháp luật gửi Ngân hàng Nhà nước*** *hoặc nội dung thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đã không còn hoặc thời điểm khôi phục lại tình trạng như trước khi thay đổi.* |
|  | **Điểm b khoản 3** **Điều 5. Hình thức xử phạt, mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả, nguyên tắc xử phạt** *“…3. Mức phạt tiền và thẩm quyền phạt tiền: …b) Mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm của cá nhân là người làm việc tại quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô bằng 10% mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này; mức phạt tiền đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, đơn vị phụ thuộc của các tổ chức này bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân là người làm việc tại quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô;”* | Tại điểm b khoản 3 Điều 5 đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “b) Mức phạt tiền đồi với hành vi vi phạm của cá nhân là người làm việc tại quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, *đơn vị phụ thuộc của các tổ chức này* bằng 10% mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định ~~này~~; mức phạt tiền đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, đơn vị phụ thuộc của các tổ chức này bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân là người làm việc tại quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô; đơn vị phụ thuộc của các tổ chức này;”  Lý do: Bổ sung “đơn vị phụ thuộc của các tổ chức này” để đầy đủ và thống nhất hơn. | NH Hợp tác xã | | Tiếp thu, NHNN rà soát chỉnh sửa điểm b khoản 3 Điều 5 DTND như sau để phù hợp:  *b) Mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm của cá nhân là người làm việc tại quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô,* ***đơn vị phụ thuộc của quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô*** *bằng 10% mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này; mức phạt tiền đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô,* ***đơn vị phụ thuộc của quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô*** *bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân là người làm việc tại quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô,* ***đơn vị phụ thuộc của các tổ chức này;*** |
|  | **Điểm a khoản 4 Điều 5. Hình thức xử phạt, mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả, nguyên tắc xử phạt**  *“4. Biện pháp khắc phục hậu quả:*  *a) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm; buộc hoàn trả các loại phí đã thu sai cho tổ chức, cá nhân nộp phí; buộc hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt cho khách hàng; buộc thu hồi nợ; buộc thu hồi số vốn sử dụng không đúng quy định; buộc thu hồi phần số dư cấp tín dụng vượt mức hạn chế, giới hạn; buộc nộp lại giấy phép đã bị tẩy xóa, sửa chữa;”* | **Điều 5. Hình thức xử phạt, mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả, nguyên tắc xử phạt**  4. Biện pháp khắc phục hậu quả:  a) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm; buộc hoàn trả các loại phí đã thu sai cho tổ chức, cá nhân nộp phí; buộc hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt cho khách hàng; buộc thu hồi nợ; buộc thu hồi số vốn sử dụng không đúng quy định; buộc thu hồi phần số dư cấp tín dụng vượt mức hạn chế, giới hạn; *buộc tổ chức tập huấn, đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên, ban hành khung lãi suất cho vay tiêu dùng theo quy định pháp luật về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính; buộc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng đúng quy định của pháp luật; không được thực hiện cấp tín dụng mới cho đến khi tuân thủ tỷ lệ tổng dư nợ cho vay tiêu dùng giải ngân trực tiếp cho khách hàng so với tổng dư nợ tín dụng tiêu dùng; không được cho vay để đầu tư ra nước ngoài cho đến khi tuân thủ mức cho vay tối đa của tổ chức tín dụng khi cho vay để đầu tư ra nước ngoài*; buộc nộp lại giấy phép đã bị tẩy xóa, sửa chữa;  Căn cứ: Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả cho phù hợp với quy định tại điểm c, d, đ khoản 9 Điều 17 DTNĐ. | Bắc Á Bank | | Tiếp thu. Qua rà soát, NHNN chỉnh sửa điểm a khoản 4, bổ sung điểm r khoản 4 Điều 5 như sau:  *a) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm; buộc hoàn trả các loại phí đã thu sai cho tổ chức, cá nhân nộp phí; buộc hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt cho khách hàng; buộc thu hồi nợ; buộc thu hồi số vốn sử dụng không đúng quy định; buộc thu hồi phần số dư cấp tín dụng vượt mức hạn chế, giới hạn; buộc nộp lại giấy phép đã bị tẩy xóa, sửa chữa;* ***không được cho vay để đầu tư ra nước ngoài;***  *…..*  *r)* ***Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật;*** *buộc cung cấp đủ thông tin, tài liệu; buộc phong tỏa tài khoản; buộc hủy bỏ phong tỏa tài khoản.* |
|  | Chưa thấy đề cập đến các biện pháp khắc phục cho Khách hàng đối với một số hành vi vi phạm mới được bổ sung theo Luật Các TCTD 2024 (chẳng hạn đối với hành vi vi phạm quy định về gắn sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc với việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng...). Đề xuất bổ sung thêm biện pháp khắc phục: *“Buộc thu hồi, chấm dứt hoặc phối hợp với công ty cung ứng sản phẩm để thu hồi, chấm dứt các hợp đồng cung ứng sản phẩm đã ký với Khách hàng trong trường hợp Khách hàng có đề nghị.”*  Lý do: Để đảm bảo quyền lợi của Khách hàng | LPBank | | Không tiếp thu. Đối với các hành vi vi phạm bổ sung theo Luật Các TCTD 2024 (khoản 7 Điều 7 DTND) đã quy định biện pháp khắc phục hậu quả “*Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm*”  Việc yêu cầu TCTD thu hồi, chấm dứt các hợp đồng cung ứng sản phẩm có thể gây ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng do hợp đồng bị hủy ngang hoặc trường hợp khách hàng không có nhu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm. Ngoài ra, Hợp đồng bảo hiểm được ký giữa khách hàng và công ty bảo hiểm, không phải với TCTD là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính. |
|  | **Điểm b khoản 4 Điều 5. Hình thức xử phạt, mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả, nguyên tắc xử phạt**  *“… 4. Biện pháp khắc phục hậu quả: …*  *b) Buộc thoái vốn tại công ty con, công ty liên kết; buộc bán số cổ phần vượt tỷ lệ theo quy định; buộc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp; buộc khôi phục lại số cổ phần đã chuyển nhượng;”* | Đề nghị BST xem xét bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả như sau:  **Điều 5. Hình thức xử phạt, mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả, nguyên tắc xử phạt**  4. Biện pháp khắc phục hậu quả:  b) Buộc thoái vốn tại công ty con, công ty liên kết; buộc bán số cổ phần vượt tỷ lệ theo quy định; buộc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp; buộc khôi phục lại số cổ phần đã chuyển nhượng; *không được chuyển đổi trái phiếu doanh nghiệp thành cổ phiếu; buộc chuyển nhượng chứng quyền kèm trái phiếu; buộc mua lại trái phiếu doanh nghiệp đã bán cho công ty con.*  Căn cứ: Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả cho phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 20 DTNĐ. | Bắc Á Bank, Hiệp hội ngân hàng | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm b khoản 4 Điều 5 DTNĐ |
|  | **Điểm c khoản 4 Điều 5. Hình thức xử phạt, mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả, nguyên tắc xử phạt**  *“… 4. Biện pháp khắc phục hậu quả: … c) Buộc trích lập các quỹ đúng quy định của pháp luật; buộc thực hiện đúng tỷ lệ bảo đảm an toàn; buộc phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro; buộc hoàn nhập số tiền dự phòng rủi ro đã sử dụng không đúng quy định, chuyển khoản nợ đã xử lý bằng dự phòng rủi ro hạch toán nội bảng theo quy định của pháp luật; buộc hủy bỏ ngay quy định nội bộ không đúng quy định của pháp luật; buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật về an toàn công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng; buộc duy trì đủ các điều kiện để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng;”* | **Điều 5. Hình thức xử phạt, mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả, nguyên tắc xử phạt**  4. Biện pháp khắc phục hậu quả:  c ) Buộc trích lập các quỹ đúng quy định của pháp luật; buộc thực hiện đúng tỷ lệ bảo đảm an toàn; buộc phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro; buộc hoàn nhập số tiền dự phòng rủi ro đã sử dụng không đúng quy định, chuyển khoản nợ đã xử lý bằng dự phòng rủi ro hạch toán nội bảng theo quy định của pháp luật; *buộc ban hành quy định nội bộ đúng quy định pháp luật hoặc* hủy bỏ *nội dung* quy định nội bộ không đúng quy định của pháp luật; buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật về an toàn công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng; buộc duy trì đủ các điều kiện để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng;  Căn cứ: Sắp xếp, bổ sung câu chữ cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 10 DTNĐ. | Bắc Á Bank | | Điểm q khoản 4 Điều 5 DTND đã bao gồm biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc ban hành quy định nội bộ đúng quy định pháp luật”*  NHNN chỉnh sửa câu chữ tại điểm c khoản 4 Điều 5 |
|  | **Điểm d khoản 4 Điều 5** *d) Buộc hoàn trả/thu hồi tài sản ủy thác cho bên ủy thác; buộc hoàn trả ngay số phí bảo hiểm đã thu, thu hồi ngay số tiền bảo hiểm đã trả; buộc khôi phục nguyên trạng khoản nợ về trước thời điểm thực hiện hoạt động mua, bán nợ;* | Đề xuất làm rõ: dấu “/” được hiểu tương ứng với “hoặc” hoặc viết rõ là “hoặc”. Lý do: Để đảm bảo cách hiểu và áp dụng thống nhất. | MBBank | | Tiếp thu, sửa thành “hoặc”. |
|  | **Điểm h khoản 4 Điều 5. Hình thức xử phạt, mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả, nguyên tắc xử phạt**  *“… 4. Biện pháp khắc phục hậu quả: … h) Buộc duy trì tỷ lệ giá trị tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động so với vốn điều lệ, vốn được cấp và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, vốn được cấp theo đúng quy định;”* | **Điều 5. Hình thức xử phạt, mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả, nguyên tắc xử phạt**  4. Biện pháp khắc phục hậu quả:  h) Buộc *tuân thủ* tỷ lệ giá trị tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động so với vốn điều lệ, vốn được cấp và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, vốn được cấp theo đúng quy định;  Căn cứ: Sửa đổi câu chữ cho phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 37 DTNĐ. | Bắc Á Bank | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm h khoản 4 Điều 5 DTNĐ |
|  | **Điểm k khoản 4 Điều 5. Hình thức xử phạt, mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả**  *“… 4. Biện pháp khắc phục hậu quả: … k) Không cho mở rộng phạm vi, quy mô và địa bàn hoạt động trong thời gian chưa khắc phục xong vi phạm; buộc chấm dứt hoạt động; buộc chấm dứt thực hiện hoạt động nghiệp vụ ngân hàng;”* | Chưa rõ đối với nội dung “buộc chấm dứt hoạt động, buộc chấm dứt thực hiện hoạt động nghiệp vụ ngân hàng” được áp dụng trong trường hợp cụ thể nào và áp dụng đối với hoạt động gì.  Đề nghị Quý cơ quan bổ sung quy định để làm rõ. | VIB | | Khoản 4 Điều 5 chỉ quy định về các biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.  Quy định cụ thể việc áp dụng tại Chương II. Cụ thể biện pháp này được áp dụng theo quy định tại điểm d, đ khoản 7 Điều 8 DTND |
|  | Đề nghị BST xem xét sửa nội dung điểm k khoản 4 Điều 5 thành “buộc chấm dứt thực hiện một hoặc một số hoạt động nghiệp vụ ngân hàng” để làm rõ việc buộc chấm dứt thực hiện chỉ áp dụng đối với một hoặc một số nghiệp vụ liên quan đến hành vi vi phạm (không phải áp dụng đối với toàn bộ hoạt động nghiệp vụ ngân hàng). | Hiệp hội ngân hàng | | Tiếp thu, chỉnh sửa DTNĐ |
|  | - Điểm d Khoản 1 Điều 37 Luật Các TCTD 2024 quy định:  **“Điều 37. Những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận**  1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện thủ tục thay đổi một trong những nội dung sau đây:  d) Nội dung, thời hạn hoạt động;”  Nội dung này đã bỏ quy định “phạm vi” so với Điểm d Khoản 1 Điều 29 Luật Các TCTD 2010 (sửa đổi, bổ sung). Do đó đề nghị xem lại quy định “không cho mở rộng phạm vi”.  - Đề nghị xem lại quy định “không cho mở rộng địa bàn hoạt động” vì theo Luật Các TCTD 2024 chỉ có quỹ tín dụng nhân dân là có quy định về địa bàn hoạt động, còn đối với các ngân hàng thương mại là mạng lưới hoạt động.  - Đề nghị làm rõ quy định “không cho mở rộng quy mô hoạt động” là không cho tăng trưởng tín dụng hay nội dung gì? Ngoài ra, đề nghị xem xét quy định đối với trường hợp “không cho bổ sung nội dung hoạt động” để phù hợp câu chữ quy định tại Luật Các TCTD 2024 cũng như Thông tư 34/2024/TT-NHNN để thuận lợi trong việc áp dụng quy định pháp luật. | Bắc Á Bank | | Tiếp thu, chỉnh sửa thành “ không cho mở rộng mạng lưới, địa bàn hoạt động…” cho phù hợp với quy định của Luật các TCTD. |
|  | Đề nghị Ngân hàng Nhà nước (“**NHNN**”) cân nhắc giữ nguyên nội dung này ở Nghị Định 88 và không đưa biện  pháp “buộc chấm dứt hoạt động, buộc chấm dứt thực  hiện hoạt động nghiệp vụ ngân hàng” vào điểm k Khoản  4 của Điều 5, cụ thể như sau: “*k) Không cho mở rộng phạm vi, quy mô và địa bàn hoạt* *động trong thời gian chưa khắc phục xong vi phạm; ~~buộc~~**~~chấm dứt hoạt động; buộc chấm dứt thực hiện hoạt động~~**~~nghiệp vụ ngân hàng~~;”* Đề xuất này dựa trên các cơ sở như sau:  - Biện pháp này cũng có hậu quả tương tự với việc ngân hàng bị rút giấy phép hoạt động hoặc rút giấy phép thực hiện hoạt động nghiệp vụ ngân hàng cụ thể. Việc thu hồi giấy phép hoạt động **đã được quy định tại** **Điều 36 của Luật các TCTD 2024** khi TCTD hoạt động không đúng nội dung quy định trong Giấy phép; vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật về dự trữ bắt buộc, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyết định xử lý của Ngân hàng Nhà nước để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng.  - Tại điểm n của Khoản 4 đã quy định về việc cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp thu hồi giấy phép hoạt động cũng như thu hồi các giấy phép hoạt động nghiệp vụ cụ thể đối với hành vi vi phạm. Trong khi quy định tại điểm k là “buộc chấm dứt hoạt động, buộc chấm dứt thực hiện hoạt động nghiệp vụ ngân hàng” mà không có yếu tố xem xét của cấp có thẩm quyền trước khi quyết định áp dụng biện pháp này. Ngân hàng chúng tôi hiểu rằng biện pháp tại điểm k chính là kết quả của việc cấp có thẩm xem xét ra quyết định áp dụng biện pháp thu hồi giấy phép. Do đó, chúng tôi nhận thấy không cần thiết quy định biện pháp này tại điểm k. “*n) Đề nghị hoặc yêu cầu cấp có thẩm quyền* ***xem xét,*** ***áp dụng biện pháp****: thu hồi giấy phép; thu hồi giấy* *chứng nhận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ; thu hồi giấy* *chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung* *biên giới; thu hồi giấy phép mở và sử dụng tài khoản* *ngoại tệ ở nước ngoài…”.*  - Việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Khoản 1 Điều 6 không đề cập đến biện pháp “buộc chấm dứt hoạt động, buộc chấm dứt thực hiện hoạt động nghiệp vụ ngân hàng” tại điểm k mà chỉ đề cập đến biện pháp tại điểm n Khoản 4, Điều 5. Do đó, việc không đưa biện pháp “buộc chấm dứt hoạt động, buộc chấm dứt thực hiện hoạt động nghiệp vụ ngân hàng” vào điểm k Khoản 4 của Điều 5 là hoàn toàn phù hợp. **“***Điều 6. Thi hành biện pháp khắc phục hậu quả Việc thi hành một số biện pháp khắc phục hậu quả trong* *lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng như sau:*  *1.* ***Đối với biện pháp khắc phục hậu quả là đề nghị cấp***  ***có thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp*:** *thu hồi giấy phép; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ;…”*  Ngoài ra, hành vi “buộc chấm dứt hoạt động, buộc chấm  dứt thực hiện hoạt động nghiệp vụ ngân hàng” có nội hàm thiên về phạt vi phạm, không được hiểu là “biện pháp khắc phục hậu quả”. | Nhóm Công tác Ngân hàng; Ngân hàng SMBC | | Không tiếp thu, quy định tại điểm k khoản 4 Điều 5 mang tính chất liệt kê các biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. Việc áp dụng cụ thể được quy định tại điểm d, đ khoản 7 Điều 8 DTND. Các biện pháp này áp dụng đối với hành vi vi phạm thực hiện hoạt động (chi nhánh, PGD) khi chưa được NHNN chấp thuận bằng văn bản, hành vi thực hiện hoạt động nghiệp vụ ngân hàng khi chưa được NHNN chấp thuận bằng văn bản.  Do vậy, các biện pháp này không phải áp dụng với tất cả các hành vi vi phạm hoạt động ngân hàng của TCTD.  Quy định này là biện pháp khắc phục hậu quả vì được hiểu là yêu cầu tổ chức dừng hoạt động đang thực hiện khi chưa được cấp có thẩm quyền chấp thuận. |
|  | Trong hệ thống pháp luật hiện hành đã có các văn bản quy định về các trường hợp buộc chấm dứt hoạt động/buộc chấm dứt thực hiện hoạt động nghiệp vụ ngân hàng (Điều 30, Thông tư 32/2024/TT-NHNN,…), như vậy trường hợp nào việc “buộc chấm dứt” sẽ được xem là biện pháp khắc phục hậu quả? Khi nào sẽ được áp dụng theo cơ chế tại các văn bản hiện hành khác?  Tại Dự thảo về nội dung này chưa thể hiện một cách cụ thể, dễ xảy ra mâu thuẫn với các quy định của pháp luật hiện hành khi áp dụng vào thực tế. Các biện pháp được quy định chưa thực sự có ý nghĩa đối với việc khác phục hậu quả. Đề xuất quy định rõ nội dung này | PGBank | | Việc buộc chấm dứt hoạt động tại DTNĐ không tạo sự mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật  Quy định tại Thông tư 32/2024/TT-NHNN về mạng lưới hoạt động của NHTM quy định một số trường hợp bắt buộc chấm dứt hoạt động chi nhánh, PGD, ngay cả trong trường hợp không bị xử phạt vi phạm hành chính.  DTNĐ quy định việc buộc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch… khi chưa được NHNN chấp thuận là phù hợp với tính chất hành vi vi phạm hành chính này, đảm bảo tính răn đe. |
|  | Tại điểm k khoản 4 Điều 5 đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “k) ~~Không cho~~ *Giới hạn* mở rộng phạm vi, quy mô và địa bàn hoạt động trong thời gian chưa khắc phục xong vi phạm; buộc chấm dứt hoạt động; buộc chấm dứt thực hiện hoạt động nghiệp vụ ngân hàng;”  Lý do: Do có nhiều vi phạm không thể khắc phục ngay vì phụ thuộc vào các bên có liên quan, các thủ tục hành chính… do đó, nên tạo điều kiện thêm nhằm hỗ trợ, tạo động lực cho các tổ chức tín dụng phát triển. | NH Hợp tác xã | | Không tiếp thu, quy định cần đảm bảo tính răn đe. |
|  | - Đề xuất sửa như sau:  **Điều 5. Hình thức xử phạt, mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả, nguyên tắc xử phạt**  *4. Biện pháp khắc phục hậu quả:*  *k) Không cho mở rộng phạm vi, quy mô và địa bàn hoạt động trong thời gian chưa khắc phục xong vi phạm;* ***~~buộc chấm dứt hoạt động;~~*** *buộc chấm dứt thực hiện* ***một hoặc một số*** *hoạt động nghiệp vụ ngân hàng;*  - Điểm l Khoản 4: Đề nghị chỉ giới hạn ở hình thức “*chưa chia cổ tức bằng tiền mặt*”.  Cơ sở đề xuất:  - Bỏ quy định từ *“buộc chấm dứt hoạt động”* hoặc làm rõ phạm vi của nội dung này do đã có quy định về *“buộc chấm dứt thực hiện hoạt động nghiệp vụ ngân hàng”.*  - Đề xuất bổ sung cụm từ “một hoặc một số” để làm rõ việc buộc chấm dứt thực hiện chỉ áp dụng đối với một hoặc một số nghiệp vụ liên quan đến hành vi vi phạm (không phải áp dụng đối với toàn bộ hoạt động nghiệp vụ ngân hàng).  - Việc hạn chế chia cổ tức chỉ nên giới hạn ở hình thức chia cổ tức bằng tiền mặt, không nên giới hạn cả chia cổ thức bằng cổ phiếu vì việc chia cổ tức bằng cổ phiếu trong nhiều trường hợp là để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về hoạt động an toàn, ổn định. | MBBank | | Tiếp thu 1 phần,  - Quy định “buộc chấm dứt hoạt động” được hiểu là “buộc chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện, ngân hàng con…” được quy định tại điểm d khoản 7 Điều 8 DTNĐ  - Chỉnh sửa điểm k khoản 4 Điều 5 DTNĐ *“… buộc chấm dứt hoạt động; buộc chấm dứt thực hiện* ***một hoặc một số*** *hoạt động nghiệp vụ ngân hàng*”  - Đối với điểm l khoản 4 Điều 5: Không tiếp thu do đây là biện pháp quản lý yêu cầu đối tượng bị xử phạt phải thực hiện cho đến khi khôi phục lại tình trạng đúng quy định của pháp luật. |
|  | **Điểm q khoản 4 Điều 5. Hình thức xử phạt, mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả, nguyên tắc xử phạt**  *“… 4. Biện pháp khắc phục hậu quả: …*  *q) Buộc thực hiện các quy định về nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng; buộc ban hành quy định nội bộ đúng quy định pháp luật; buộc thực hiện đúng quy định pháp luật về quan hệ ngân hàng đại lý, các giao dịch liên quan tới công nghệ mới, giám sát một số giao dịch đặc biệt, đánh giá rủi ro.”* | **Điều 5. Hình thức xử phạt, mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả, nguyên tắc xử phạt**  4. Biện pháp khắc phục hậu quả:  q) Buộc thực hiện các quy định về nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng; *buộc cập nhật danh sách tổ chức, cá nhân có liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố, tổ chức, cá nhân bị chỉ định tham gia vào việc phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; buộc thực hiện đúng quy định pháp luật về phân công, đăng ký phân công cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, quy định về kiểm toán nội bộ, và thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;* buộc thực hiện đúng quy định pháp luật về quan hệ ngân hàng đại lý, các giao dịch liên quan tới công nghệ mới, *giám sát đối với một số giao dịch đặc biệt*, đánh giá rủi ro.  Căn cứ: Chuyển nội dung “buộc ban hành quy định nội bộ đúng quy định pháp luật” lên điểm c điều này. Bổ sung thêm biện pháp khắc phục phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 45; điểm b,c,d khoản 2 Điều 46 DTNĐ.  Sửa đổi câu chữ cho phù hợp với nội dung điểm c khoản 3 Điều 49 DTNĐ. | Bắc Á Bank | | Đây là các biện pháp khắc phục hậu quả yêu cầu tổ chức thực hiện đúng quy định pháp luật, do đó, NHNN đã bổ sung điểm r khoản 4 Điều 5 DTNĐ như sau:  *r) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật….* |
|  | **Khoản 4 Điều 5. Hình thức xử phạt, mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả, nguyên tắc xử phạt**  *“… 4. Biện pháp khắc phục hậu quả: …”* | **Bổ sung hình thức phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả, nguyên tắc xử phạt**  4. Biện pháp khắc phục hậu quả:  *r) Buộc cung cấp đủ thông tin, tài liệu cho Đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc người có thẩm quyền; buộc phong tỏa tài khoản hoặc hủy bỏ phong tỏa tài khoản theo yêu cầu của người có thẩm quyền*  Căn cứ: Bổ sung điểm r cho phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 56 DTNĐ. | Bắc Á Bank | | Tiếp thu, bổ sung điểm r khoản 4 Điều 5 DTNĐ như sau:  *“….****buộc cung cấp đủ thông tin, tài liệu; buộc phong tỏa tài khoản; buộc hủy bỏ phong tỏa tài khoản****.”* |
|  | **Khoản 5 Điều 5. Hình thức xử phạt, mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả, nguyên tắc xử phạt**  *“5. Trường hợp hành vi vi phạm hành chính là hậu quả của hành vi vi phạm hành chính khác thì xử phạt hành vi vi phạm hành chính là nguyên nhân.”* | Xem xét điều chỉnh lại như sau:  “5. Trường hợp hành vi vi phạm hành chính là hậu quả của hành vi vi **phạm hành chính là nguyên nhân** thì xử phạt hành vi vi **phạm hành chính là nguyên nhân**.”   * Để thống nhất trong cách soạn thảo | Vietcombank | | Tiếp thu ý kiến của NH Hợp tác xã và Hiệp hội ngân hàng. |
|  | Tại khoản 5 Điều 5 đề nghị bổ sung, sửa đổi như sau: “5) Trường hợp hành vi vi phạm hành chính là hậu quả của hành vi vi phạm hành chính khác thì *chỉ* xử phạt hành vi vi phạm hành chính là nguyên nhân.”  Lý do: Bổ sung thêm “chỉ” để tránh việc hiểu xử lý hành chính đối với cả 2 hành vi. | NH Hợp tác xã, Hiệp hội ngân hàng | |
|  | **Điều 6. Thi hành biện pháp khắc phục hậu quả**  *“Việc thi hành một số biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng như sau:*  *1. Đối với biện pháp khắc phục hậu quả là đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp: thu hồi giấy phép; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới; thu hồi giấy phép mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài; thu hồi giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng; thu hồi văn bản chấp thuận hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng; thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.*  *Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả này*  *2. Đối với biện pháp khắc phục hậu quả là đề nghị hoặc yêu cầu cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp: đình chỉ hoặc miễn nhiệm chức danh quản trị, điều hành, kiểm soát; không cho đảm nhiệm chức vụ quản trị, điều hành, kiểm soát tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với cá nhân vi phạm và/hoặc cá nhân chịu trách nhiệm đối với hành vi vi phạm*  *Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị hoặc yêu cầu cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả này.*  *3. Đối với biện pháp khắc phục hậu quả là buộc nộp lại giấy phép bị tẩy xóa, sửa chữa: căn cứ quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm nộp lại giấy phép bị tẩy xóa, sửa chữa tới cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.”* | Hiện dự thảo mới chỉ có thời hạn thực hiện đối với một số biện pháp khắc phục hậu quả. Đề xuất bổ sung thời hạn thực hiện đối với các biện pháp khắc phục hậu quả còn lại, hoặc quy định nguyên tắc chung **“thời hạn thực hiện đối với từng biện pháp khắc phục hậu quả thực hiện theo quy định tại Nghị định này hoặc quy định tại Quyết định xử phạt VPHC”.**  Lý do: Để có căn cứ thực hiện | LPBank | | Điều 6 DTNĐ quy định về việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả, không quy định về thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.  Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hành vi vi phạm cụ thể, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính sẽ quyết định thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. |
|  | **Khoản 1 Điều 7. Vi phạm quy định về giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp**  *“1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng tên tổ chức ghi trên các tài liệu, giấy tờ trong hoạt động không đúng tên tổ chức ghi trong giấy phép.”* | Tại khoản 1 Điều 7 đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “1) Phạt tiền từ ~~20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng~~ *10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng* đối với hành vi sử dụng tên tổ chức ghi trên các tài liệu, giấy tờ trong hoạt động không đúng tên tổ chức ghi trong giấy phép.”  Lý do: Đề xuất giảm mức phạt do hành vi này thường do lỗi khách quan, sơ xuất. | NH Hợp tác xã | | Không tiếp thu, việc sử dụng tên tổ chức ghi trên các tài liệu, giấy tờ trong hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc định danh, xác định chủ thể, đối tượng tham gia giao dịch, hợp đồng, đặc biệt trong lĩnh vực ngân hàng.  Việc xác định mức tiền phạt được căn cứ theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm. |
|  | **Khoản 2 Điều 7. Vi phạm quy định về giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp:** *“2) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không đáp ứng hoặc không duy trì việc đáp ứng đủ các yêu cầu về khai trương hoạt động chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch của ngân hàng thương mại;”* | Đề xuất bổ sung thêm đối tượng tổ chức tín dụng là Hợp tác xã theo quy định tại Thông tư 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 Quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là Hợp tác xã.  Lý do: để đầy đủ các loại hình tổ chức tín dụng theo Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024. | NH Hợp tác xã | | Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 2 Điều 7 DTND như sau:  *2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không đáp ứng hoặc không duy trì việc đáp ứng đủ các yêu cầu về khai trương hoạt động chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch* ***của tổ chức tín dụng;*** |
|  | - Đề nghị làm rõ “**không duy trì**”, **“không đáp ứng”** trong thời gian bao lâu thì bị xử phạt.  - Trong một số trường hợp, việc không duy trì, không đáp ứng được các điều kiện/yêu cầu là do điều kiện khách quan như: do thiên tai làm hệ thống công nghệ thông tin dừng hoạt động, xuất phát từ bên thứ ba cung cấp dịch vụ mà chưa thể khắc phục được ngay...  Do đó, đề xuất làm rõ quy định này theo hướng: Việc không duy trì điều kiện/yêu cầu phải xảy ra trong một thời gian nhất định (thời gian hợp lý để khắc phục...) thì mới xử phạt. | MBBank | | Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Doanh nghiệp đã quy định nghĩa vụ của doanh nghiệp hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Theo đó, TCTD phải duy trì, đáp ứng yêu cầu về khai trương hoạt động trong suốt quá trình hoạt động. |
|  | **Khoản 3 Điều 7. Vi phạm quy định về giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp:**  *“Điều 7. Vi phạm quy định về giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp …*  *3. Phạt tiền từ 50.000.000 đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không đảm bảo đủ các điều kiện quy định về điều kiện khai trương hoạt động quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.”* | Việc quy định phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “không đảm bảo đủ các điều kiện” được hiểu là việc Tổ chức tín dụng chưa đủ các điều kiện nhưng vẫn thực hiện khai trương hoạt động. Như vậy điều khoản này chưa bao hàm được trường hợp Tổ chức tín dụng đã đáp ứng đủ điều kiện khai trương, đã đi vào hoạt động, tuy nhiên không đảm bảo việc duy trì các điều kiện được quy định tại Điều 34 Luật các tổ chức tín dụng 2024 trong thời gian hoạt động.  ***“Điều 34. Điều kiện khai trương hoạt động***  *2. Để khai trương hoạt động, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp Giấy phép phải có đủ các điều kiện sau đây:*  *a) Đã gửi Ngân hàng Nhà nước Điều lệ của tổ chức tín dụng được cấp có thẩm quyền thông qua;*  *b) Có đủ vốn điều lệ, vốn được cấp; có kho tiền, trụ sở đủ điều kiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;*  *c) Có cơ cấu tổ chức quản lý, hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ phù hợp với loại hình hoạt động theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;*  *d) Có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý, quy mô hoạt động;*  *đ) Có quy định nội bộ về tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ tại trụ sở chính; quy định nội bộ về quản lý rủi ro; quy định về quản lý mạng lưới hoạt động;*  *e) Vốn điều lệ, vốn được cấp bằng đồng Việt Nam phải được gửi đầy đủ vào tài khoản phong tỏa không hưởng lãi mở tại Ngân hàng Nhà nước ít nhất 30 ngày trước ngày khai trương hoạt động. Vốn điều lệ, vốn được cấp được giải tỏa khi tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã khai trương hoạt động;*  *g) Đã công bố thông tin về khai trương hoạt động theo quy định tại**Điều 33 của Luật này.”*  Để đảm bảo việc Tổ chức tín dụng có trách nhiệm và chủ động trong việc tuân thủ các điều kiện theo Luật các tổ chức tín dụng cả trong thời gian đã đi vào hoạt động (ví dụ như việc chủ động nâng cấp hệ thống quy định nội bộ, hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng theo quy mô hoạt động, nhu cầu quản lý ngày càng mở rộng của Tổ chức tín dụng…), EVF đề xuất chỉnh sửa nội dung tại Khoản 3 Điều 7 Dự thảo Nghị định để đảm bảo chặt chẽ về mặt nội dung và đồng nhất với quy định tại Khoản 2 Điều này.  Đề xuất chỉnh sửa: *“Điều 7. Vi phạm quy định về giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp …*  *3. Phạt tiền từ 50.000.000 đến 100.000.000 đồng đối với hành vi* ***không đảm bảo đủ hoặc không duy trì việc đảm bảo*** *các điều kiện quy định về điều kiện khai trương hoạt động quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.”* | EVN Finance | | Các yêu cầu điều kiện khai trương hoạt động của TCTD tại Điều 34 bao gồm 1 số nội dung cụ thể cần duy trì và đã có chế tài xử phạt vi phạm hành chính như sau:  - Có đủ vốn điều lệ, vốn được cấp (đã có chế tài xử phạt tại khoản 3 Điều 8 DTNĐ)  - Có kho tiền đảm bảo điều kiện (đã có chế tài xử phạt tại khoản 6 Điều 35 DTNĐ)  - Cơ cấu tổ chức quản lý hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán bội bộ phù hợp (đã có chế tài xử phạt tại Điều 9, Điều 11 DTNĐ)  - Có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu (đã có chế tài xử phạt tại Mục 16 DTNĐ)  - Có quy định nội bộ về tổ chức, hoạt động (đã có chế tài xử phạt tại Điều 10 DTNĐ) |
|  | **Khoản 5 Điều 7. Vi phạm quy định về giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp**  *“5. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *b) Hoạt động không đúng nội dung ghi trong giấy phép, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 21, điểm o khoản 4, điểm c khoản 8 Điều 27, điểm c, đ khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 28, điểm d khoản 4 Điều 31 Nghị định này.”* | Đề xuất sửa đổi cụm từ “hoạt động” tại Điều 7.5(b) Dự thảo thành “hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh”. Cơ sở đề xuất:  Luật Các tổ chức tín dụng 2024 chỉ có định nghĩa về “hoạt động ngân hàng” mà không định nghĩa thế nào là “hoạt động kinh doanh”;  Điều 7.5(b) Dự thảo  quy định rất chung chung là “hoạt động” mà không phải là “hoạt động ngân hàng” hay “hoạt động kinh doanh”. Điều này dẫn đến hệ quả: khó xác định “hoạt động” nêu tại  Điều 7.5(b) Dự thảo gồm những hoạt động gì? có bao gồm những hoạt động không phải là hoạt động kinh doanh, không sinh lợi hay không? Những hoạt động mang tính hợp tác, hỗ trợ mà không phải hoạt động kinh doanh, không phát sinh doanh thu có bị xử phạt theo  Điều 7.5(b) Dự thảo hay không.  Vì hoạt động kinh doanh không được định nghĩa trong Luật Các tổ chức tín dụng 2024 nên có thể dẫn chiếu đến định nghĩa “kinh doanh” nêu tại khoản 21 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020.  ***Điều 4. Giải thích từ ngữ*** *[…]*  *21. Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận.* | ShinhanBank VN | | Tiếp thu một phần, chỉnh sửa thành “hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác không đúng….” vì theo quy định tại khoản 1 Điều 99 Luật các TCTD, hoạt động của TCTD bao gồm hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác. Vì vậy, TCTD hoạt động không đúng bất kỳ nội dung hoạt động nào ghi trong Giấy phép do NHNN cấp sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 5 Điều 7 DTNĐ. |
|  | **Điểm a khoản 7 Điều 7. Vi phạm quy định về giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp** *“7. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Hoạt động không có giấy phép trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 8 Điều 27, điểm d, đ khoản 5, khoản 8 Điều 28, khoản 6 Điều 31 Nghị định này;”*  **và Điểm đ khoản 4 Điều 8. Vi phạm quy định về những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản**  *“4. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với việc thực hiện một trong các hành vi sau đây khi chưa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản: đ) Thực hiện nội dung hoạt động, hoạt động nghiệp vụ ngân hàng;”* | Bổ sung quy định trường hợp khi nào sẽ áp dụng mức phạt tại điểm a khoản 7 Điều 7 với điểm đ khoản 4 Điều 8 của dự thảo. Lý do:  Tại **điểm a khoản 7 Điều 7** quy định: “Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) **Hoạt động không có giấy phép** trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 8 Điều 27, điểm d, đ khoản 5, khoản 8 Điều 28, khoản 6 Điều 31 Nghị định này;” Đồng thời tại **Điểm đ khoản 4 Điều 8** quy định: “Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với việc thực hiện một trong các hành vi sau đây khi chưa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản: **Thực hiện nội dung hoạt động, hoạt động nghiệp vụ ngân hàng**” => Như vậy, đang được hiểu cả hai điểm nêu trên đều điều chỉnh đến vấn đề tổ chức thực hiện các hoạt động khi chưa được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước. Tuy nhiên, lại có hai mức phạt khác nhau. Do đó, đề xuất bổ sung thêm quy định để làm rõ các trường hợp khi áp dụng mức phạt. Có được hiểu điểm a khoản 7 Điều 7 sẽ được áp dụng trong trường hợp cấp giấy phép lần đầu và điểm đ khoản 4 Điều 8 sẽ cho những lần cấp bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép hay không? Đề nghị làm rõ để tổ chức có cơ sở tuân thủ. | VPBank | | - Điểm a khoản 7 Điều 7 được hiểu xử phạt đối với các tổ chức thực hiện hoạt động ngân hàng mà không có Giấy phép hoạt động (Cấp giấy phép lần đầu).  - Điểm đ khoản 4 Điều 8 được hiểu xử phạt đối với các TCTD đã có Giấy phép hoạt động nhưng thực hiện nghiệp vụ ngân hàng khác không thuộc nội dung đã được NHNN chấp thuận. (Do đó, mức xử phạt thấp hơn mức xử phạt tại điểm a khoản 7 Điều 7) |
|  | **Điểm c, d, đ** **Khoản 7 Điều 7. Vi phạm quy định về giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp**  *“7. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: …*  *c) Can thiệp trái pháp luật vào hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;*  *d) Thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh hoặc hành vi cạnh tranh không lành mạnh có nguy cơ gây tổn hại hoặc gây tổn hại đến việc thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia, an toàn của hệ thống tổ chức tín dụng;*  *đ) Vi phạm quy định về gắn sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc với việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng dưới mọi hình thức theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.”* | Mặc dù thuyết minh dự thảo là Bổ sung chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm Điều 15 Luật Các TCTD. Tuy nhiên, Điều 15 Luật Các TCTD là các hành vi nghiêm cấm nằm trong phần Quy định chung. Trong khi đó, nếu bổ sung nội dung điểm c, d, đ là chưa phù hợp với tên Điều 7 Dự thảo Nghị định. Nội hàm của các điểm c, d, đ là khác với tên của Điều 7. | Vietcombank | | NHNN sửa đổi tiêu đề Mục 1 Chương II và tên Điều 7 như sau;  Điều 7. Vi phạm quy định về giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp **và hành vi bị nghiêm cấm** |
|  | **Điểm đ** **Khoản 7 Điều 7. Vi phạm quy định về giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp**  *“… 7. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: …*  *đ) Vi phạm quy định về gắn sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc với việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng dưới mọi hình thức theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.”* | **Đề xuất sửa đổi thành: Điều 7. Vi phạm quy định về giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp** ...  7. Phạt tiền từ **10.000.000 đồng** đến **30.000.000 đồng** đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: …  đ) *Nhân viên của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài* gắn **việc bán sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc** với việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng dưới mọi hình thức.  8. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  *Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài*, gắn **việc bán sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc** với việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng dưới mọi hình thức.  **Lý do, căn cứ:** Khoản 5 Điều 15 Luật các tổ chức tín dụng 2024 quy định:  **Điều 15. Hành vi bị nghiêm cấm** ...  5. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài *gắn việc bán sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc với việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng dưới mọi hình thức.*  Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nghiêm cấm hành vi ép buộc người tiêu dùng mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trái với ý muốn của người tiêu dùng. Điều 60 Nghị định 98/2020/NĐ-CP quy định mức phạt tiền từ **10.000.000 đồng** đến **30.000.000 đồng** đối với hành vi ép buộc người tiêu dùng.  Luật kinh doanh bảo hiểm nghiêm cấm hành vi cưỡng ép giao kết hợp đồng bảo hiểm. Điều 17 Nghị định 98/2013/NĐ-CP (sửa đổi bởi Nghị định 48/2018/NĐ-CP) quy định mức phạt tiền từ **40.000.000 đồng** đến **50.000.000 đồng** đối với hành vi ép buộc các tổ chức, cá nhân mua bảo hiểm dưới mọi hình thức. | Công ty tài chính Lotte | | Không tiếp thu, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm có mức phạt tiền đối với cá nhân tối đa là 100.000.000 đồng. Tuy nhiên mức phạt tiền đối với cá nhân tối đa trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng là 1.000.000.000 đồng (Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính).  Theo đó, mức phạt tiền tại DTND không tương đương với mức phạt tiền trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.  NHNN đã rà soát đánh giá tính chất, mức độ hậu quả của hành vi vi phạm để quy định mức xử phạt phù hợp đối với hành vi vi phạm. |
|  | Đề xuất **không quy định** nội dung này.  Cơ sở đề xuất: Hiện nay, VBQPPL hiện hành không có hướng dẫn các tiêu chí/dấu hiệu để xác định việc gắn sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc với việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng. Do đó, sẽ có nhiều cách hiểu liên quan đến quy định này tại Luật Các TCTD, dẫn đến việc gây tranh cãi khi xác định hành vi vi phạm trong quá trình thanh tra, giám sát. | Techcombank | | Việc quy định chế tài xử phạt tại DTNĐ là cần thiết do đây là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 15 Luật Các TCTD |
|  | Đề nghị Tổ soạn thảo xem xét sửa đổi theo hướng quy định *"đ) Vi phạm quy định về gắn việc bán sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc với việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng dưới mọi hình thức theo quy định tại Luật Các TCTD."*  Lý do: để đảm bảo tính đầy đủ, rõ ràng của quy định trên cơ sở phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 15 Luật Các TCTD 2024. | Vietinbank | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm đ khoản 7 Điều 7 DTNĐ |
|  | **Điểm đ khoản 7 Điều 7. Vi phạm quy định về giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp**  *“7. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: [….]*  *đ) Vi phạm quy định về gắn sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc với việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng dưới mọi hình thức theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.”*  **Khoản 8 Điều 7. Vi phạm quy định về giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp**  *“8. Biện pháp khắc phục hậu quả:*  *a) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 4, 5, 6 và 7 Điều này;”* | Đề xuất NHNN cần có quy định/hướng dẫn cụ thể hơn về hành vi *“gắn sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc với việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng”* tại Dự thảo làm cơ sở thực hiện.  Hiện nay, Điều 15.5 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 chưa có bất kỳ văn bản dưới Luật để hướng dẫn thi hành, do đó điều khoản này được hiểu và áp dụng theo nhiều cách tiếp cận khác nhau. Về quan điểm của SHBVN:  Các TCTD bị xem xét là vi phạm Điều 15.5 Luật Các Tổ chức tín dụng 2024 nếu xây dựng các Sản phẩm tín dụng, dịch vụ ngân hàng có kèm với điều kiện phải mua bảo hiểm không bắt buộc (các loại bảo hiểm không được quy định tại Điều 8 Luật Kinh doanh bảo hiêm 2022 và Bộ luật Hàng hải) **để được** sử dụng/cung ứng sản phẩm/dịch vụ Ngân hàng;  Các trường hợp sau **không bị xem xét** là vi phạm  Điều 15.5 Luật Các Tổ chức tín dụng 2024:  (i) Khách hàng tự nguyện mua bảo hiểm và có cơ sở bằng văn bản thể hiện sự tự nguyện này, do:  - Mua bảo hiểm là phương thức dự phòng rủi ro, bảo vệ con người hoặc tài sản khi xảy ra sự cố. Đây là quyền cơ bản và nhu cầu của Khách hàng phù hợp với Điều 5 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022. Vì vậy, việc Ngân hàng làm đại lý bảo hiểm và cung cấp các sản phẩm bảo hiểm là biện pháp để thúc đẩy nền kinh tế, đa dạng sản phẩm/dịch vụ đến với Khách hàng.  -  Đồng thời, Thông tư 37/2019/TT-NHNN quy định về hoạt động đại lý bảo hiểm của Ngân hàng. Theo đó, Ngân hàng triển khai hoạt động liên quan đến đại lý bảo hiểm trong nghiệp vụ ngân hàng dựa trên cơ sở pháp luật cụ thể. Khách hàng hoàn toàn có thể lựa chọn vay vốn, mở tài khoản tại Ngân hàng và mua các sản phẩm bảo hiểm tại Doanh nghiệp bảo hiểm mà Ngân hàng làm đại lý để tối ưu hóa thời gian, nâng cao trải nghiệm, đơn giản hóa thủ tục.  (ii) Khách hàng phải mua các loại bảo hiểm vật chất, bảo hiểm mọi rủi ro cho Tài sản thế chấp. **Cơ sở**: Đây là một trong các biện pháp **cần thiết, khả thi** để Ngân hàng kiểm soát rủi ro đối với tài sản thế chấp có nguy cơ mất giá trị hoặc giảm sút giá trị trong quá trình khai thác, sử dụng theo quy định của Điều 323.3 Bộ luật Dân sự 2015. Việc cấp tín dụng là hoạt động có rủi ro, Ngân hàng ngoài kiểm soát rủi ro từ Khách hàng còn phải có các biện pháp quản lý rủi ro với tài sản bảo đảm nhằm thu hồi nợ kịp thời khoản nợ khi xảy ra các sự cố khách quan với tài sản bảo đảm.  (iii)    Đối với các khoản vay không có tài sản bảo đảm được yêu cầu mua bảo hiểm khoản vay và Khách hàng tự nguyện tham gia để giảm thiểu gánh nặng tài chính cho Khách hàng và gia đình khi xảy ra các sự kiện mất khả năng trả nợ. Đây là hình thức kiểm soát rủi ro tín dụng, nhằm có nguồn trả nợ trong trường hợp Khách hàng mất khả năng thanh toán; góp phần kiểm soát nợ xấu và chi phí thu hồi nợ. Ngoài ra, để đảm bảo khả năng chi trả, Ngân hàng được quyền thẩm định, lựa chọn các doanh nghiệp bảo hiểm là các doanh nghiệp uy tín, an toàn để đảm bảo quyền lợi bảo hiểm của Khách hàng, cũng như hạn chế rủi ro cho Ngân hàng. | ShinhanBank VN | | DTNĐ quy định về các hành vi vi phạm hành chính trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật. Việc hướng dẫn cụ thể về hành vi này không thuộc phạm vi điều chỉnh của DTNĐ |
|  | **Điểm c khoản 8 Điều 7. Vi phạm quy định về giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp:**  *“8. Biện pháp khắc phục hậu quả: … Yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cách chức và thực hiện các biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật đối với cá nhân vi phạm thuộc thẩm quyền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”* | Kiến nghị cơ quan đầu mối soạn thảo sửa đổi nội dung này theo hướng *yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động*. Lý do Một số chức danh thuộc TCTD có thể thuộc thẩm quyền bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm (ví dụ thành viên HĐQT, thành viên BKS). | PVcomBank | | Quy định *“…các biện pháp xử lý khác theo quy định…*” đã bao gồm các cơ chế xử lý như cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động,… |
|  | **Điều 7. Vi phạm quy định về giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp** | Đề xuất bổ sung quy định về việc xử phạt đối với hành vi *"Thực hiện hoạt động ngân hàng của tổ chức, cá nhân không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trừ giao dịch ký quỹ, giao dịch mua bán lại chứng khoán của công ty chứng khoán"* - Đây là hành vi bị nghiêm cấm theo Khoản 2 Điều 15 Luật các tổ chức tín dụng (TCTD) 2024: *“Khoản 2 Điều 15 Luật các TCTD 2024*  *Hành vi bị nghiêm cấm*  *2. Tổ chức, cá nhân không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện hoạt động ngân hàng, trừ giao dịch ký quỹ, giao dịch mua bán lại chứng khoán của công ty chứng khoán.”*  - Dự thảo chưa có quy định về việc xử phạt hành vi này. Do đó, đề nghị bổ sung để đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng. | MBBank | | Hành vi này đã có chế tài xử phạt tại điểm a khoản 7 Điều 7  *“a) Thực hiện hoạt động ngân hàng không có giấy phép trừ trường hợp quy định tại ….”* |
|  | **Khoản 1 Điều 8. Vi phạm quy định về những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản**  *“1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với việc thực hiện một trong các hành vi sau đây khi chưa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản:*  *a) Thay đổi tên, thời hạn hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;*  *b) Tạm ngừng giao dịch từ 05 ngày làm việc trở lên, trừ trường hợp tạm ngừng giao dịch do sự kiện bất khả kháng;*  *c) Thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng con ở nước ngoài của ngân hàng thương mại.”* | PVcomBank kiến nghị sửa đổi nội dung Khoản 1 Điều 8 để thống nhất với Điều 37 Luật các TCTD 2024. | PVcomBank | | Điều 37 đã được quy định chế tài xử phạt tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 8 DTNĐ tùy thuộc theo mức phạt tiền. Do đó, toàn bộ nội dung khoản 1 Điều 8 không bao gồm toàn bộ quy định tại Điều 37 Luật Các TCTD |
|  | **Điểm c khoản 1 Điều 8. Vi phạm quy định về những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản:** *“1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với việc thực hiện một trong các hành vi sau đây khi chưa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản: … c) Thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng con ở nước ngoài của ngân hàng thương mại.”* | Đề xuất bổ sung thêm đối tượng tổ chức tín dụng là Hợp tác xã theo quy định tại Thông tư 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 Quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là Hợp tác xã.  Lý do: để đầy đủ các loại hình tổ chức tín dụng theo Luật các TCTD 2024. | NH Hợp tác xã | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm c khoản 1 Điều 8 DTND như sau:  *c) Thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng con ở nước ngoài* ***của tổ chức tín dụng.*** |
|  | Kiến nghị không quy định nội dung thành lập chi nhánh, PGD trong nhóm hành vi những thay đổi phải được NHNN chấp thuận, vì nội dung này không thuộc các trường hợp được quy định tại Điều 37 Luật các TCTD. Kiến nghị chuyển về hành vi vi phạm liên quan đến mạng lưới của TCTD. | PVcomBank | | Không tiếp thu, việc thành lập chi nhánh, PGD thuộc các nội dung phải được NHNN chấp thuận. Điều 8 không phân biệt các hành vi vi phạm theo đối tượng, chỉ quy định phân tách mức phạt tiền. |
|  | **Khoản 2 Điều 8. Vi phạm quy định về những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản**  *“2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của chủ sở hữu; mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên góp vốn; mua, nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến trở thành cổ đông lớn khi chưa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.* | Đề nghị làm rõ khái niệm *“hành vi mua bán, chuyển nhượng*” được tính từ thời điểm nào? và đảm bảo không bị mâu thuẫn với Thông tư của NHNN.  Hiện tại, theo dự thảo Thông tư của NHNN Quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại tổ chức tín dụng có quy định điều kiện về hồ sơ phải có *“Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp hoặc thỏa thuận góp vốn đầu tư hoặc giấy tờ xác nhận hoàn tất chuyển nhượng vốn”.* Tuy nhiên tại thời điểm nộp hồ sơ nguyên tắc (thời điểm này đã có Hợp đồng), TCTD chưa thể có văn bản chấp thuận của NHNN. Do đó, đề nghị rà soát dự thảo Thông tư nêu trên theo hướng hồ sơ cung cấp là *“****Dự thảo*** *Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp hoặc* ***Dự thảo*** *thỏa thuận góp vốn đầu tư”* để không bị mâu thuẫn với Nghị định này. | MBBank | | Quy định giữa Thông tư quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và DTNĐ không mâu thuẫn, lý do như sau:  Việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của chủ sở hữu; mua bán chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên góp vốn, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến trở thành cổ đông lớn phải được NHNN chấp thuận thực hiện thủ tục theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 37 Luật Các TCTD, Thông tư 50/2018/TT-NHNN quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước (đã được sửa đổi, bổ sung).  Sau khi thực hiện thủ tục tại Thông tư 50/2018/TT-NHNN, TCTD thực hiện thủ tục tại Thông tư quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Theo đó, việc quy định “*Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp hoặc thỏa thuận góp vốn đầu tư hoặc giấy tờ xác nhận hoàn tất chuyển nhượng vốn”* tại hồ sơ đề nghị là phù hợp do đã được NHNN chấp thuận. |
|  | **Điểm a khoản 4 Điều 8. Vi phạm quy định về những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản:** *“4. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với việc thực hiện một trong các hành vi sau đây khi chưa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản: a) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tín dụng, địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài”* | Việc thay đổi địa điểm phòng giao dịch không thuộc trường hợp những thay đổi phải được NHNN chấp thuận. PVcomBank kiến nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung này khỏi hành vi vi phạm về những thay đổi phải được NHNN chấp thuận. | PVcomBank | | NHNN Chi nhánh chấp thuận việc thay đổi địa điểm phòng giao dịch.  NHNN tại DTNĐ được hiểu bao gồm NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố**.** |
|  | **Điểm c khoản 4 Điều 8. Vi phạm quy định về những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản:** *“4. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với việc thực hiện một trong các hành vi sau đây khi chưa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản: … c) Thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch của tổ chức tín dụng* | PVcomBank kiến nghị chuyển nội dung này vào nhóm hành vi vi phạm liên quan đến mạng lưới hoạt động của ngân hàng, không thuộc nhóm những thay đổi phải được NHNN chấp thuận theo Điều 37 Luật Các TCTD. | PVcomBank | |
|  | **Điểm c khoản 5 Điều 8. Vi phạm quy định về những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản**  *“5. Phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với việc thực hiện một trong các hành vi sau đây khi chưa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản:*  *c) Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế;”* | Đề xuất sửa như sau:  **Điều 8. Vi phạm quy định về những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản**  *5. Phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với việc thực hiện một trong các hành vi sau đây khi chưa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản:*  *c) Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế,* ***trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.***  Theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 về thanh toán không dùng tiền mặt, các ngân hàng thương mại đã tham gia hệ thống thanh toán quốc tế được tiếp tục tham gia đến ngày 30/6/2026 mà chưa phải làm thủ tục xin chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước. Do đó, đề nghị bổ sung sửa như cột bên để đảm bảo rõ ràng. | MBBank, Hiệp hội ngân hàng | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm c khoản 5 Điều 8 DTNĐ |
|  | **Điểm d khoản 5 Điều 8. Vi phạm quy định về những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản**  *“5. Phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với việc thực hiện một trong các hành vi sau đây khi chưa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản:*  *d) Mua lại cổ phần của cổ đông mà sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại dẫn đến việc giảm vốn điều lệ theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.”* | - Khoản 5 Điều 36 Luật Chứng khoán 2019 quy định: “5. Công ty đại chúng thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này **phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ** tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phiếu”.  - Khoản 2 Điều 134 Luật Doanh nghiệp quy định: “2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại *Điều 132 và Điều 133 của Luật này* được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại *khoản 4 Điều 112 của Luật này*. Công ty phải đăng ký giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác”.  Như vậy, các trường hợp mua lại cổ phần theo quy định của Điều 132, 133 Luật Doanh nghiệp đều phải thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ.  Do đó, đề nghị rà soát lại dự thảo Nghị định phù hợp với định hướng quy định mua lại cổ phần phải được NHNN chấp thuận.  Căn cứ: Điều 65. Mua lại cổ phần của cổ đông **Tổ chức tín dụng chỉ được mua lại cổ phần của cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số tiền tương ứng với số cổ phần được mua lại mà vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng và giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định của tổ chức tín dụng.** **Điều 20. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông hoặc theo quyết định của ngân hàng thương mại cổ phần (Thông tư 34/2024/TT-NHNN)**  1. Việc mua lại cổ phần của cổ đông của ngân hàng thương mại cổ phần phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.  2. Ngân hàng thương mại cổ phần chỉ được mua lại cổ phần của cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số tiền tương ứng với số cổ phần được mua lại mà vẫn đảm bảo tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng và giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định của ngân hàng thương mại cổ phần.  3. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị mua lại cổ phần của ngân hàng thương mại cổ phần thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. | Bắc Á Bank | | Tiếp thu, bỏ quy định tại điểm này vì trong trường hợp TCTD mua lại cổ phần dẫn đến giảm vốn điều lệ mà chưa được chấp thuận của NHNN đã thuộc hành vi quy định tại khoản 3 Điều 8 “thay đổi mức vốn điều lệ khi chưa được NHNN chấp thuận bằng văn bản”. |
|  | **Điểm d Khoản 7 Điều 8. Vi phạm quy định về những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản** […]  *“7. Biện pháp khắc phục hậu quả: […]*  *d) Buộc chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện, ngân hàng con và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1, điểm a, c khoản 4 Điều này; […]”* | Đề xuất sửa lại là:  d) Buộc chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện, ngân hàng con ở nước ngoài của ngân hàng thương mại và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1, điểm a, c khoản 4 Điều này;  Cơ sở đề xuất: Bổ sung cụm từ làm rõ “ở nước ngoài của ngân hàng thương mại” theo Thông tư 32/2024/TT-NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại quy định về thành lập ngân hàng con ở nước ngoài của NHTM. | Nhóm công tác Ngân hàng VPBank | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm d khoản 7 Điều 8 DTNĐ |
|  | **Điểm e khoản 7 Điều 8. Vi phạm quy định về những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản**  *“7. Biện pháp khắc phục hậu quả: … e) Đề nghị hoặc yêu cầu cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp đình chỉ từ 01 tháng đến 03 tháng hoặc miễn nhiệm chức danh quản trị, điều hành, kiểm soát; không cho đảm nhiệm chức vụ quản trị, điều hành, kiểm soát tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với cá nhân vi phạm và/hoặc cá nhân chịu trách nhiệm đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 4, các điểm b, d khoản 5 Điều này.”* | Đề xuất đưa ra khỏi dự thảo do việc đình chỉ, miễn nhiệm, không cho đảm nhiệm chức vụ, cách chức … là biện pháp xử lý đối với cá nhân có hành vi vi phạm, không phải là biện pháp khắc phục hậu quả. | Agribank | | Không tiếp thu, đây là biện pháp khắc phục hậu quả được kế thừa từ quy định tại Nghị định 88. Biện pháp này mang tính chất răn đe, áp dụng đối với các đối tượng có chức vụ, quyền hạn liên quan đến hành vi vi phạm hành chính, tránh trường hợp tiếp tục thực hiện các hành vi vi phạm khác. |
|  | **Điểm b khoản 1 Điều 9. Vi phạm quy định về tổ chức, quản trị, điều hành**  *“1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *b) Không duy trì việc đảm bảo đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụngvà quy định về quỹ tín dụng nhân dân;”* | Sửa đổi, bổ sung Điểm b khoản 1 Điều 9 Dự thảo **từ** *“Không duy trì việc đảm bảo đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụngvà quy định về quỹ tín dụng nhân dân”* **thành** *“Không duy trì việc đảm bảo đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng quản trị,* ***thành viên Hội đồng thành viên****, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụngvà quy định về quỹ tín dụng nhân dân”* để phù hợp với khoản 1 Điều 41 của Luật Các Tổ chức tín dụng, có bao gồm tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng thành viên. | Agribank | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm b khoản 1 Điều 9 DTNĐ |
|  | **Điểm d khoản 1 Điều 9. Vi phạm quy định về tổ chức, quản trị, điều hành**  *“1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *d) Không thông báo hoặc thông báo cho Ngân hàng Nhà nước việc bổ nhiệm người đảm nhiệm chức vụ người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng không đúng quy định của pháp luật.”* | - Đề nghị bổ sung thêm từ “*bầu*” vào trước từ “*bổ nhiệm*” để quy định đối với trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị do các thành viên HĐQT bầu.  - Đề nghị làm rõ quy định “*thông báo cho Ngân hàng Nhà nước việc bổ nhiệm người đảm nhiệm chức vụ người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng không đúng quy định của pháp luật”* là áp dụng đối với trường hợp thông báo không đúng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm chức danh đảm nhiệm người đại diện theo pháp luật hay cả trường hợp không cư trú tại Việt Nam*.* *Căn cứ:* Điều 11. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng 1. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng được quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng và phải là một trong những người sau đây:  a) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng;  b) Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng.  2. **Người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng phải cư trú tại Việt Nam**, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng.  3. **Tổ chức tín dụng phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm chức danh đảm nhiệm người đại diện theo pháp luật** theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật. Ngân hàng Nhà nước thông báo người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã. | Bắc Á Bank | | - Tiếp thu, chỉnh sửa điểm d khoản 1 Điều 9 DTNĐ  - Chế tài xử phạt áp dụng với trường hợp không thông báo hoặc thông báo không đúng thời hạn 10 ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm chức danh**.** |
|  | **Khoản 2 Điều 9. Vi phạm quy định về tổ chức, quản trị, điều hành**  *“2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi bầu, bổ nhiệm những người không được cùng đảm nhiệm chức vụ quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.”* | Nội dung khoản 2 Điều 9 đã bỏ dẫn chiếu cụ thể đến điều khoản của Luật các TCTD.  Tuy nhiên, kiến nghị Quý cơ quan rà soát và thống nhất nội dung nào dẫn chiếu cụ thể đến điều khoản của Luật các TCTD, nội dung nào không dẫn chiếu cụ thể đến Luật các TCTD (nội dung này nên được thống nhất trong toàn bộ dự thảo Nghị định).  Lý do: Thuyết minh dự thảo chưa có sự thống nhất với nhau, ví dụ tại khoản 4 Điều 9 vẫn duy trì chỉnh sửa dẫn chiếu cụ thể đến điều khoản của Luật các TCTD: “*4. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi bầu, bổ nhiệm những chức danh không đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng*” | Vietcombank | | Việc trích dẫn điều khoản được xây dựng trên nguyên tắc hạn chế trích dẫn nhằm tránh trường hợp văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung, thay thế làm ảnh hưởng đến việc xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên đối với 1 số hành vi vi phạm bắt buộc phải trích dẫn điều khoản do nếu không trích dẫn sẽ không xác định cụ thể được hành vi vi phạm, gây nhầm lẫn, hiểu sai quy định.  Ví dụ: Khoản 4 Điều 9 bắt buộc trích dẫn điều khoản tại Luật Các TCTD (khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 41) do khoản 3 xử phạt hành vi tại khoản 5 Điều 41 nên nếu không trích dẫn sẽ không phân biệt được hành vi này. |
|  | **Điểm a Khoản 1 Điều 10. Vi phạm quy định về ban hành điều lệ, quy định nội bộ**  *“1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Không gửi Ngân hàng Nhà nước một hoặc một số văn bản quy định nội bộ theo quy định của pháp luật;”* | **Đề xuất sửa đổi thành: Điều 10. Vi phạm quy định về ban hành điều lệ, quy định nội bộ**  1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  a) Không gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản quy định nội bộ theo quy định của pháp luật từ 03 văn bản trở lên.  **Lý do, căn cứ:** Trong quá trình hoạt động thực tế Công ty Lotte nhận thấy các quy định nội bộ cần ban hành và gửi NHNN theo quy định của pháp luật được yêu cầu tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, do vậy việc tính hành vi vi phạm quy định về ban hành điều lệ, quy định nội bộ với **một (01)** quy định nội bộ không gửi Ngân hàng Nhà nước là tương đối bé. Đề xuất số lượng tối thiểu là 03 văn bản. | Công ty tài chính Lotte | | Không tiếp thu. Các văn bản quy phạm pháp luật yêu cầu TCTD ban hành điều lệ, quy định nội bộ nhằm mục đích yêu cầu TCTD chủ động xây dựng kế hoạch, phương án, hướng dẫn triển khai các nghiệp vụ, yêu cầu đảm bảo an toàn hoạt động, hệ thống của TCTD. Việc TCTD thực hiện hoạt động, vận hành mà không ban hành quy định nội bộ đối với 1 số nội dung theo quy định pháp luật sẽ không đảm bảo tính an toàn, đồng bộ, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật. |
|  | **Điểm a, b khoản 2 Điều 10. Vi phạm quy định về ban hành điều lệ, quy định nội bộ**  *“2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Không ban hành một hoặc một số quy định nội bộ theo quy định của pháp luật;*  *b) Ban hành quy định nội bộ có nội dung không đúng quy định của pháp luật.”* | Quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 10 dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau do không rõ thế nào là “không đúng quy định của pháp luật”. Do đó, đề nghị sửa cụm từ “**không đúng**” thành “**vi phạm”** cụ thể như sau:  ***“Điều 10. Vi phạm quy định về ban hành điều lệ, quy định nội bộ***  *2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Không ban hành một hoặc một số quy định nội bộ theo quy định của pháp luật;*  *b) Ban hành quy định nội bộ có nội dung* ***vi phạm*** *quy định của pháp luật*.”  Theo quy định của pháp luật, TCTD có thể ban hành các quy định nội bộ ngoài quy định pháp luật để điều chỉnh, vận hành hoạt động phù hợp với đặc thù của mỗi TCTD. Do đó, việc xác định thế nào là “ban hành quy định nội bộ không đúng quy định pháp luật” là không rõ ràng, dẫn đến cách hiểu khác nhau. | MBBank, Hiệp hội ngân hàng | | Cụm từ “vi phạm” được sử dụng đối với hành vi của tổ chức cá nhân. Về các văn bản ban hành sẽ sử dụng cụm từ “không đúng quy định của pháp luật” hoặc “trái quy định của pháp luật”. Do đó, không cần thiết phải chỉnh sửa. |
|  | **Khoản 3 Điều 10. Vi phạm quy định về ban hành điều lệ, quy định nội bộ**  *“3. Biện pháp khắc phục hậu quả:Buộc ban hành quy định nội bộ đúng quy định pháp luật hoặc hủy bỏ nội dung quy định nội bộ không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.”* | Kiến nghị bổ sung biện pháp gửi bổ sung văn bản cho NHNN | PVcomBank | | Tiếp thu, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 10 DTNĐ |
|  | **Điểm d khoản 1 Điều 12. Vi phạm quy định về cổ phần, cổ phiếu và giới hạn góp vốn, chuyển nhượng, hoàn trả phần vốn góp**  *“1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *d) Không xây dựng hoặc không tuân thủ lộ trình để đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng”* | Có thể có trường hợp cổ đông không hợp tác dẫn đến tổ chức tín dụng không thực hiện được đúng quy định.  Đề nghị Quý cơ quan xem xét quy định rõ trường hợp nguyên tắc và đối tượng bị xử lý vi phạm trong trường hợp này. | VIB | | Không tiếp thu, theo quy định tại Thông tư 52/2024/TT-NHNN quy định TCTD có trách nhiệm xây dựng, tuân thủ lộ trình để đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu cổ phần. Thông tư 52 cũng quy định cụ thể trách nhiệm của cổ đông và người có liên quan. Theo đó, trường hợp tổ chức, cá nhân là cổ đông, người có liên quan là người thực hiện hành vi vi phạm thì sẽ xử lý tổ chức, cá nhân đó. |
|  | Luật Các TCTD năm 2024 quy định các trường hợp chuyển tiếp đối với việc tuân thủ tỷ lệ sở hữu cổ phần như sau: *Điều 210. Quy định chuyển tiếp* *5. Tổ chức tín dụng có các khoản góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác quy định tại**điểm b khoản 5 Điều 137 của Luật này,**công ty con của tổ chức tín dụng có các khoản góp vốn, mua cổ phần quy định tại**khoản 5 Điều 137 của Luật này trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành và cổ đông, cổ đông và người có liên quan tại ngân hàng thương mại sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ quy định tại Điều 55 của*[*Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Luat-cac-to-chuc-tin-dung-2010-108079.aspx)*đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số*[*17/2017/QH14*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Luat-sua-doi-Luat-cac-to-chuc-tin-dung-2017-356283.aspx)*phải xây dựng và thực hiện lộ trình để bảo đảm tuân thủ các quy định tại Luật này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.*  *11. Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại**Điều 63 của Luật này được tiếp tục duy trì cổ phần nhưng không được tăng thêm cổ phần cho đến khi tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định của Luật này, trừ trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu.”​*   * Căn cứ quy định nêu trên thì ngân hàng thương mại chỉ chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện lộ trình trong trường hợp có cổ đông, cổ đông và người có liên quan tại ngân hàng sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ quy định tại Điều 55 Luật Các TCTD năm 2010.   Do đó, để thống nhất cách hiểu trong quá trình áp dụng, Techcombank đề xuất NHNN xem xét sửa đổi điểm d khoản 1 điều 12 dự thảo Nghị định như sau: “*Không xây dựng hoặc không tuân thủ lộ trình để đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng* ***trong trường hợp cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu tỷ lệ cổ phần vượt quá quy định tại Điều 55*** [***Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12***](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Luat-cac-to-chuc-tin-dung-2010-108079.aspx)***đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số***[***17/2017/QH14***](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Luat-sua-doi-Luat-cac-to-chuc-tin-dung-2017-356283.aspx)***”*** | Techcombank | | Việc sửa đổi quy định theo đề xuất của Techcombank là không cần thiết do trên thực tế khi xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt căn cứ theo quy định tại văn bản pháp luật nguồn (Luật các TCTD 2010, Thông tư 52/2024/TT-NHNN..), chế tài xử phạt và hành vi vi phạm hành chính. Tại Thông tư 52/2024/TT-NHNN đã quy định phù hợp với Điều 210 Luật các TCTD. |
|  | **Khoản 2 Điều 12. Vi phạm quy định về cổ phần, cổ phiếu và giới hạn góp vốn, chuyển nhượng, hoàn trả phần vốn góp**  *2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *b) Mua lại cổ phần của cổ đông mà sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại không đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng;*  *c) Chuyển nhượng cổ phần không đúng quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.*  *3. Biện pháp khắc phục hậu quả:*  *c) Chưa cho chia cổ tức đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này cho đến khi khắc phục xong vi phạm;”* | Tại khoản 2 có những nội dung không do lỗi của TCTD hoặc TCTD không quản lý được ví dụ: với TCTD đã niêm yết cổ đông hoặc người có liên quan mua chủ động cổ phiếu trên sàn dẫn đến vượt tỷ lệ sở hữu.  Đề nghị Quý cơ quan xem xét quy định rõ là đối với trường hợp cổ đông vi phạm thì cổ đông không được nhận cổ tức, còn với trường hợp TCTD vi phạm thì chưa cho chia cổ tức. | VIB | | Không tiếp thu, chế tài xử phạt vi phạm hành chính không quy định việc nhận cổ tức của cổ đông, chỉ quy định yêu cầu TCTD không chia cổ tức đã phù hợp với thực tiễn. |
|  | **Điểm b khoản 1 Điều 13. Vi phạm quy định về góp vốn, mua cổ phần**  *“1. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *b) Không xây dựng hoặc không thực hiện lộ trình để đảm bảo tuân thủ quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng, công ty con của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật;”* | Đề xuất: **Loại trừ và không xử phạt đối với**các trường hợp TCTD, công ty con, công ty liên kết của TCTD không thực hiện được giao dịch chuyển nhượng nhằm tuân thủ lộ trình do không có đối tác nhận chuyển nhượng/giá mua thấp hơn giá thị trường hoặc doanh nghiệp mà công ty con, công ty liên kết góp vốn/mua cổ phần đang thực hiện thủ tục giải thể, phá sản. - Theo quy định tại khoản 5 Điều 137 Luật các TCTD 2024: “*5. Tổ chức tín dụng, công ty con của tổ chức tín dụng không được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng sau đây:* *a) Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông, thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng đó;* *b) Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là người có liên quan của cổ đông lớn, thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng đó.”* Thực tế có thể xảy ra các tình huống khách quan dẫn đến không thể thoái được vốn. Trong trường hợp xảy ra các tình huống khách quan này dẫn đến không thể thoái được vốn hoặc việc thoái vốn không còn cần thiết (doanh nghiệp đang giải thể, phá sản), đề nghị không xử phạt. | MBBank | | Căn cứ theo quy định pháp luật, TCTD phải xây dựng lộ trình và có trách nhiệm thực hiện lộ trình. Ngoài ra, tùy từng trường hợp, hồ sơ, tài liệu thực tế, việc thực hiện lộ trình có thể gặp khó khăn, vướng mắc, TCTD cần có các biện pháp, phương án xử lý phù hợp thực tiễn và quy định pháp luật. |
|  | **Điểm e khoản 5 Điều 13. Vi phạm quy định về góp vốn, mua cổ phần**  *“5. Biện pháp khắc phục hậu quả: … e) Đề nghị hoặc yêu cầu cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp đình chỉ từ 01 tháng đến 03 tháng hoặc miễn nhiệm chức danh quản trị, điều hành, kiểm soát; không cho đảm nhiệm chức vụ quản trị, điều hành, kiểm soát tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với cá nhân vi phạm và/hoặc cá nhân chịu trách nhiệm đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.”* | Đề nghị: Không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại Điểm e Khoản 5 Điều 13 đối với các hành vi vi phạm quy định về góp vốn, mua cổ phần **hoặc** nếu có chỉ áp dụng đối với hành vi vi phạm rất nghiêm trọng.  Việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*đình chỉ, miễn nhiệm đối với chức danh quản trị, điều hành, kiểm soát”* là biện pháp ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động liên tục của TCTD do thiếu người quản trị, kiểm soát, điều hành. Do đó, chỉ nên áp dụng biện pháp này trong trường hợp thật cần thiết và liên quan trực tiếp đến các vi phạm quản trị, kiểm soát, điều hành của các chức danh này. | MBBank, Hiệp hội ngân hàng | | Tùy theo tính chất, mức độ hậu quả của hành vi vi phạm, người có thẩm quyền xử phạt xem xét áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả này. |
|  | **Điểm b khoản 1 Điều 15. Vi phạm quy định về nhận tiền gửi**  *“1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *b) Thực hiện nhận tiền gửi hoặc phát hành giấy tờ có giá không đúng với nội dung đã công bố hoặc niêm yết công khai;”* | Đề nghị không xử phạt đối với hành vi “*thực hiện nhận tiền gửi không đúng nội dung đã công bố hoặc niêm yết công khai*”. Cơ sở đề nghị: Thỏa thuận nhận tiền gửi (bao gồm cả thỏa thuận về lãi suất là quan hệ dân sự. Các TCTD căn cứ vào các chính sách cho đối tượng/phân khúc KH khác nhau/trong từng giai đoạn khác nhau có thể áp dụng các mức lãi suất so với mức đã công bố. Do vậy, đây là quan hệ dân sự và thỏa thuận giữa các bên đề nghị xử lý theo quan hệ dân sự, không phải xử lý hành chính. | MBBank | | Điều 21 Thông tư 48/2018/TT-NHNN quy định về tiền gửi tiết kiệm, Điều 16 Thông tư 49/2018/TT-NHNN quy định về tiền gửi có kỳ hạn quy định về việc TCTD niêm yết công khai 1 số nội dung về nhận tiền gửi. Theo đó, TCTD phải thực hiện nhận tiền gửi đúng các nội dung đã niêm yết. Do đó, việc quy định chế tài xử phạt là phù hợp. |
|  | **Điểm b khoản 1 Điều 16. Vi phạm quy định về lãi suất huy động vốn, phí cung ứng dịch vụ, kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh**  *“1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: … b) Niêm yết lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ không rõ ràng, gây nhầm lẫn cho khách hàng;”* | Đề xuất: Không quy định xử phạt đối với hành vi này.  Việc xác định như thế nào là “*không rõ ràng, gây nhầm lẫn cho khách hàng*” phụ thuộc vào ý chí chủ quan của mỗi người. Bên cạnh đó, theo quy định pháp luật (ví dụ Điều 6 Thông tư 49/2018/TT-NHNN về tiền gửi có kỳ hạn...) các TCTD và khách hàng có thể thỏa thuận về lãi suất và mức phí. Do đó, cần căn cứ thỏa thuận/hợp đồng giữa các bên chứ không nên chỉ căn cứ vào việc niêm yết để đánh giá vi phạm. | MBBank | | Quy định về hành vi nêu trên dựa trên căn cứ pháp lý tại khoản 2 Điều 100 Luật các TCTD. DTNĐ chỉ quy định về hành vi vi phạm dựa trên quy định của pháp luật. |
|  | **Khoản 2, 3 Điều 16. Vi phạm quy định về lãi suất huy động vốn, phí cung ứng dịch vụ, kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh**  *“2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi áp dụng lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ cao hơn mức đã niêm yết.*  *3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về lãi suất huy động vốn; kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về lãi suất, tiền tệ, giá cả hàng hóa và tài sản tài chính khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và điểm a khoản 8 Điều 27 Nghị định này.”* | Đối với nội dung này, PVcomBank kiến nghị phạt tiền đối với việc áp dụng lãi suất huy động cao hơn mức lãi suất tối đa do NHNN công bố tại từng thời kỳ. Đồng thời đối với mức phí dịch vụ thì sửa đổi theo hướng trừ trường hợp TCTD và KH có thỏa thuận. Nội dung sửa đổi như sau:   1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi:    * + 1. *Áp dụng lãi suất huy động cao hơn mức lãi suất huy động tối đa do Ngân hàng Nhà nước công bố tại từng thời kỳ;*        2. *Áp dụng mức phí cung ứng dịch vụ cao hơn mức đã niêm yết (trừ trường hợp TCTD và KH có thỏa thuận).* | PVcomBank | | Khoản 3 Điều 16 đã quy định chế tài xử phạt đối với 02 nội dung theo đề xuất  3*. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về lãi suất huy động vốn; kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về lãi suất, tiền tệ, giá cả hàng hóa và tài sản tài chính khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và điểm a khoản 8 Điều 27 Nghị định này.* |
|  | Đề xuất bỏ nội dung về “lãi suất huy động vốn” ở Khoản 2, Điều 16  Lý do: Do sản phẩm của ngân hàng rất đa dạng, biểu lãi suất niêm yết chỉ thể hiện mức lãi suất của sản phẩm cơ bản, quan trọng là việc áp dụng lãi suất đảm bảo quy định về lãi suất huy động vốn của cơ quan Nhà nước, trong đó có quy định về lãi suất trần huy động vốn | Vietcombank | | Tùy từng hồ sơ, tài liệu, tính chất của vụ việc, người có thẩm quyền xử phạt xem xét xử phạt hành vi phù hợp với thực tế và quy định pháp luật. |
|  | **Điểm a khoản 1 Điều 17. Vi phạm quy định về cấp tín dụng**  *“1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Lưu trữ hồ sơ cấp tín dụng không đúng quy định của pháp luật;”* | Đề nghị sửa quy định này như sau:  ***Điều 17. Vi phạm quy định về cấp tín dụng*** *1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây*   * + - 1. ***Không lưu trữ hồ sơ cấp tín dụng***.  Theo Điều 104 Luật các TCTD 2024 quy định về Lưu trữ hồ sơ tín dụng: *"1. Tổ chức tín dụng phải lưu trữ hồ sơ tín dụng, bao gồm:**a) Tài liệu, dữ liệu đề nghị cấp tín dụng; b) Tài liệu, dữ liệu thẩm định, quyết định cấp tín dụng;* *c) Hợp đồng, thỏa thuận cấp tín dụng; hồ sơ về biện pháp bảo đảm trong trường hợp có áp dụng biện pháp bảo đảm;**d) Tài liệu, dữ liệu phát sinh trong quá trình sử dụng khoản cấp tín dụng liên quan đến hợp đồng, thỏa thuận cấp tín dụng."*Căn cứ theo quy định trên, được hiểu TCTD cần phải lưu trữ hồ sơ tín dụng. Luật các TCTD 2024 và các Thông tư của NHNN, Luật lưu trữ không quy định cách thức, thời hạn lưu trữ hồ sơ tín dụng, các TCTD có thể lưu trữ hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử... phù hợp với thực tế tại mỗi TCTD. Do đó, đề xuất chỉ xử phạt đối với hành vi “*không lưu trữ hồ sơ cấp tín dụng”* thay vì “*lưu trữ hồ sơ không đúng quy định pháp luật”.* | MBBank, Hiệp hội ngân hàng | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm a khoản 1 Điều 17 DTNĐ. |
|  | Kiến nghị điều chỉnh quy định rõ là: Không thực hiện lưu trữ các hồ sơ tín dụng theo Khoản 1 Điều 104. Hiện tại về thời hạn lưu trữ không có quy định cụ thể. | PVcomBank | |
|  | **Khoản 1, 2 Điều 17. Vi phạm quy định về cấp tín dụng**  *“1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: …*  *c) Hành vi tiếp nhận và xử lý khiếu nại của khách hàng không đúng quy định của pháp luật về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính;*  *d) Không tổ chức tập huấn, đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên theo quy định của pháp luật về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính; …*  *e) Không ban hành khung lãi suất cho vay tiêu dùng trong từng thời kỳ hoặc ban hành khung lãi suất cho vay tiêu dùng không đầy đủ các nội dung theo quy định pháp luật về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính;*  *2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: …*  *b) Vi phạm quy định về biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính;”* | **Đề xuất sửa đổi thành: Điều 17. Vi phạm quy định về cấp tín dụng**  1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  …  c) Hành vi tiếp nhận và xử lý khiếu nại của khách hàng không đúng quy định của pháp luật ~~về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính~~;  d) Không tổ chức tập huấn, đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên theo quy định của pháp luật ~~về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính~~;  …  e) Không ban hành khung lãi suất cho vay tiêu dùng trong từng thời kỳ hoặc ban hành khung lãi suất cho vay tiêu dùng không đầy đủ các nội dung theo quy định pháp luật ~~về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính~~;  2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  …  b) Vi phạm quy định về biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ theo quy định của pháp luật ~~về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính;~~  **Lý do, căn cứ:** Nội dung: *Về cho vay tiêu dùng của Công ty tài chính,* mang tính chất phân biệt đối xử, LOTTE Finance đề nghị bỏ cụm từ này. | Công ty tài chính Lotte | | Quy định này không mang tính chất phân biệt đối xử do chế tài xử phạt này được căn cứ theo quy định tại Thông 43/2016/TT-NHNN quy định về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính.  Tuy nhiên, qua rà soát quy định tại Luật Các TCTD, NHNN chỉnh sửa quy định này như sau:  *1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *…*  *c) Hành vi tiếp nhận và xử lý khiếu nại của khách hàng không đúng quy định của pháp luật về cho vay tiêu dùng ~~của công ty tài chính~~;*  *d) Không tổ chức tập huấn, đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên theo quy định của pháp luật về cho vay tiêu dùng ~~của công ty tài chính~~;*  *…*  *e) Không ban hành khung lãi suất cho vay tiêu dùng trong từng thời kỳ hoặc ban hành khung lãi suất cho vay tiêu dùng không đầy đủ các nội dung theo quy định pháp luật về cho vay tiêu dùng ~~của công ty tài chính~~;*  *2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *…*  *b) Vi phạm quy định về biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về cho vay tiêu dùng ~~của công ty tài chính;~~* |
|  | **Điểm đ, g Khoản 1 Điều 17. Vi phạm quy định về cấp tín dụng**  *“1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: …*  *đ) Vi phạm quy định về mức cho vay tiêu dùng tối đa, dư nợ cho vay phục vụ nhu cầu đời sống và được nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật;*  *g) Vi phạm quy định về tỷ lệ tổng dư nợ cho vay tiêu dùng giải ngân trực tiếp cho khách hàng so với tổng dư nợ tín dụng tiêu dùng.”* | - Nội dung thuyết minh điểm đ): Vi phạm quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung). Kiến nghị Quý Cơ quan rà soát, soạn thảo rõ ràng hơn nội dung “và được nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng” do nội dung này tương đối tối nghĩa. => Làm rõ nghĩa.  - Nội dung thuyết minh điểm g): Căn cứ khoản 4 Điều 8a Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính. => Kiến nghị cân nhắc rõ hơn áp dụng với công ty tài chính. => Làm rõ phạm vi chủ thể áp dụng tại điều khoản. | Vietcombank | | - NHNN chỉnh sửa điểm đ khoản 1 Điều 17 cho rõ nghĩa như sau:  *đ) Vi phạm quy định về mức dư nợ cho vay tiêu dùng tối đa, mức dư nợ cho vay phục vụ nhu cầu đời sống và được nhận biết, xác minh thông tin nhận biết ~~khách hàng~~ theo quy định của pháp luật;*  Chế tài áp dụng đối với hành vi:  (i) Cho vay vượt mức cho vay tiêu dùng tối đa (công ty tài chính cho vay tiêu dùng tối đa 100 triệu đồng);  (ii) cho vay vượt mức cho vay tối đa đối với khoản vay phục vụ nhu cầu đời sống và được nhận biết, xác minh thông tin nhận biết.  Việc quy định cụ thể đối tượng tại điểm đ khoản 1 Điều 17 là không cần thiết do việc xử phạt vi phạm hành chính cần căn cứ theo quy định pháp luật có quy định về hành vi vi phạm. Chế tài xử phạt này chỉ áp dụng đối với cho vay tiêu dùng của công ty tài chính. |
|  | Đề nghị Tổ soạn thảo xem xét sửa đổi theo hướng quy định *"đ) Vi phạm quy định về mức cho vay tiêu dùng tối đa theo quy định của pháp luật về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính; vi phạm quy định về mứcdư nợ cho vay đối với một khách hàng là cá nhân vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống và được nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật;".*  Lý do: (i) để làm rõ hành vi vi phạm quy định về mức cho vay tiêu dùng tối đa chỉ áp dụng đối với công ty tài chính; (ii) để phù hợp với quy định tại Khoản 11 Điều 1 Thông tư 06/2023/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 39/2016/TT-NHNN. | Vietinbank | |
|  | Đề nghị Tổ soạn thảo xem xét sửa đổi theo hướng quy định *"g) Vi phạm quy định về tỷ lệ tổng dư nợ cho vay tiêu dùng giải ngân trực tiếp cho khách hàng so với tổng dư nợ tín dụng tiêu dùng theo quy định của pháp luật về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính;".*  Lý do: để làm rõ việc xử phạt hành vi vi phạm trên chỉ áp dụng đối với công ty tài chính. | Vietinbank | |
|  | Theo nội dung tại Điều 32b của Thông tư 39/2016/TT-NHNN thì việc giải ngân trực tiếp cho KH bằng tổng dư nợ cho vay bằng phương tiện điện tử (100 triệu). Do đó, việc quy định tại điểm g khoản 1 Điều 17 trùng với điểm đ của Khoản này. Ngoài ra đề nghị làm rõ thêm quy định này có áp dụng cho TCTD hay không | PVcomBank | | Điểm g khoản 1 Điều 17 căn cứ Điều 8a Thông tư 43/2016/TT-NHNN về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính.  Điểm đ khoản 1 Điều 17 căn cứ khoản 1 Điều 3 Thông tư 43/2016/TT-NHNN, Điều 32b, 32c Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của TCTD đối với khách hàng.  Các quy định căn cứ theo Thông tư 43 chỉ áp dụng đối với công ty tài chính. |
|  | Tại điểm đ khoản 1 Điều 17 đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: đ) Vi phạm quy định về mức cho vay tiêu dùng tối đa, ~~dư nợ cho vay phục vụ nhu cầu đời sốngvà được nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật;~~ Đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau: *dư nợ cho vay đối với một khách hàng là cá nhân phục vụ nhu cầu đời sống và được nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 32b Thông tư 39/2016/TT-NHNN không vượt quá 100.000.000 đồng tại một tổ chức tín dụng.*  Lý do: Ghi rõ nội dung theo quy định tại thông tư 39/2016/TT-NHNN. | NH Hợp tác xã | | Việc sửa đổi quy định theo đề xuất của NH là không cần thiết do việc xử phạt vi phạm hành chính sẽ được căn cứ theo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về hành vi vi phạm. |
|  | **Điểm a khoản 2 Điều 17. Vi phạm quy định về cấp tín dụng**  “*2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Không kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng hoặc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng không đúng quy định của pháp luật;”* | 1. Luật Các TCTD và Thông tư 39/2016/TT-NHNN không có quy định cụ thể về cách thức và quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát sau vay. Việc kiểm tra, giám sát sau vay được thực hiện theo quy định nội bộ của từng TCTD. Do đó việc Dự thảo quy định trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính bao gồm: “*kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng không đúng quy định của pháp luật*” sẽ có thể dẫn đến nhiều cách hiểu không thống nhất.   Do vậy, Techcombank đề xuất NHNN **xem xét giữ nguyên** quy định này như NĐ 88/2019/NĐ-CP: “*Không kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng”.* | Techcombank | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm a khoản 2 Điều 17 như sau (giữ nguyên quy định tại Nghị định 88/2019/NĐ-CP):  *a) Không kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng theo quy định của pháp luật;* |
|  | Đề nghị bỏ hành vi *“kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng không đúng quy định của pháp luật”* và đề xuất sửanhư sau:  *2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Không kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng* ***theo quy định của pháp luậ****t.* ***~~hoặc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng không đúng quy định của pháp luật;~~*** Lý do: Điều 102 Luật các TCTD 2024 quy định:“*5. Tổ chức tín dụng có quyền, nghĩa vụ kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, tài sản cho thuê tài chính và trả nợ của khách hàng quy định tại khoản 1 Điều này.**8. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định mức giá trị nhỏ của khoản cấp tín dụng, việc kiểm tra, giám sát sử dụng vốn vay, tài sản cho thuê tài chính và trả nợ của khách hàng quy định tại khoản 2 Điều này; ”.*[[2]](#footnote-2)Khoản 5 và Khoản 8 Điều 102 dẫn chiếu đến Khoản 1, 2 là nhằm dẫn chiếu để phân biệt hai khoản cấp tín dụng: (i) khoản cấp tín dụng thông thường; (ii) khoản cấp tín dụng có giá trị nhỏ. Quy định tại Khoản 5 Điều 102 không được hiểu là việc giám sát phải thực hiện bằng việc bằng việc thu thập hồ sơ như nêu tại bản thuyết minh Dự thảo Nghị định. Như vậy: Luật TCTD và các Thông tư 39/2016/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung) chỉ quy định về quyền và nghĩa vụ kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, không có quy định cụ thể cách thức giám sát. Theo quy định pháp luật, TCTD được tự chủ trong việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay bằng các biện pháp như: kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa (quay video...), thông qua các nguồn thông tin/hình thức giám khác... Do đó, đề nghị sửa như đề xuất để đảm bảo đúng quy định pháp luật và thực tiễn | MBBank, Hiệp hội ngân hàng | |
|  | **Khoản 2 Điều 17. Vi phạm quy định về cấp tín dụng**  *“2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Không kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng hoặc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng không đúng quy định của pháp luật;*  *b) Vi phạm quy định về biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính;*  *c) Công ty tài chính chuyên ngành vi phạm quy định tỷ lệ dư nợ hoạt động cấp tín dụng chính trên tổng dư nợ cấp tín dụng tối thiểu.”* | Để giải thích cho nội dung mới bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 14 bản thuyết mịnh Dự thảo nêu “*Điều 24 Thông tư 39/2016/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung), Khoản 1 Điều 102 Luật Các TCTD 2024. “Tổ chức tín dụng phải yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh khả năng tài chính của khách hàng, phương án sử dụng vốn khả thi, mục đích sử dụng vốn hợp pháp trước khi quyết định cấp tín dụng”*  *Theo đó, việc kiểm tra, giám sát sử dụng vốn vay bao gồm việc yêu cầu khách hàng cung cấp 1 số hồ sơ , tài liệu nêu trên. Trường hợp TCTD không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nêu trên là hành vi kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay không đúng quy định pháp luật.”.*  Bên cạnh đó, Dự thảo này lại bổ sung thêm điểm g như vậy có thể dẫn tới cùng một hành vi là phải có đầy đủ thông tin, tài liệu thì mới cấp tín dụng nhưng bị xử phạt vi phạm ở hai nội dung.  Đề nghị Quý cơ quan bổ sung tại điểm g nội dung *“…trừ trường hợp thông tin, tài liệu quy định tại điểm a khoản này*”. | VIB | |
|  | **Điểm b khoản 3 Điều 17. Vi phạm quy định về cấp tín dụng**  *“3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: … b) Miễn, giảm lãi suất cấp tín dụng khi chưa ban hành quy định nội bộ;”* | Tại điểm b khoản 3 Điều 17 đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “b) Miễn, giảm **lãi** ~~lãi suất~~ cấp tín dụng khi chưa ban hành quy định nội bộ;”  Lý do: Căn cứ vào khoản 4 Điều 103 Luật các TCTD quy định: “4. Tổ chức tín dụng có quyền quyết định miễn, giảm lãi, phí cho khách hàng theo quy định nội bộ của Tổ chức tín dụng.” | NH Hợp tác xã | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm b khoản 3 Điều 17 DTNĐ |
|  | **Điểm đ khoản 3 Điều 17. Vi phạm quy định về cấp tín dụng:** *“3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: … đ) Thu lãi nợ quá hạn không đúng quy định của pháp luật”* | Hiện tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN chỉ quy định về trình tự thu nợ đối với nợ quá hạn, trong đó bao gồm việc thu nợ lãi quá hạn. Do đó tại điểm e đã quy định thu nợ khoản vay quá hạn thì không cần thiết phải quy định thêm điểm đ. Kiến nghị bỏ | PVcomBank, Hiệp hội ngân hàng | | Điểm đ khoản 3 xử phạt đối với hành vi thu lãi nợ quá hạn, lãi chậm trả vượt quá quy định về lãi suất tối đa  Điểm e khoản 3 xử phạt đối với hành vi thu nợ quá hạn không đúng theo thứ tự thu nợ gốc trước, thu lãi khoản vay sau.  Đây là các quy định được kế thừa tại Nghị định 88/2019/ND-CP |
|  | **Điểm g khoản 3 Điều 17. Vi phạm quy định về cấp tín dụng**  *“3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: …*  *g) Cấp tín dụng đối với tổ chức, cá nhân không cung cấp thông tin, tài liệu hoặc cung cấp thông tin, tài liệu không đầy đủ theo quy định của pháp luật.”* | *-* Khoản 3 Điều 102 Luật Các TCTD 2024 *quy định Khách hàng phải cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu theo quy định, trong đó bao gồm thông tin về người có liên quan cho tổ chức tín dụng khi đề nghị cấp tín dụng.* *-* Điều 9 Thông tư 39 *quy định* *khi có nhu cầu vay vốn, khách hàng phải cung cấp cho tổ chức tín dụng hồ sơ, tài liệu, thông tin trong đó bao gồm Thông tin về người có liên quan của khách hàng, cụ thể:*  *+ Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với khách hàng.*  *+ Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương, người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với khách hàng.*  Căn cứ quy định nêu trên, các thông tin liên quan đến người có liên quan là các thông tin cá nhân, không được công bố rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp và đảm bảo tính chính xác, đầy đủ của thông tin khi gửi tới TCTD. TCTD sẽ thực hiện thẩm định trên cơ sở dữ liệu cung cấp của khách hàng. Do đó, để đảm bảo việc xử lý hành chính đúng đối tượng, Techcombank đề xuất NHNN **không xem xét xử phạt TCTD đối với hành vi này**. | Techcombank | | Không tiếp thu, lý do:  - Về phía khách hàng: Khi có nhu cầu vay vốn, khách hàng phải cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu theo quy định cho TCTD.  - Về phía TCTD: TCTD là đơn vị cấp tín dụng cho khách hàng có trách nhiệm tiếp nhận thông tin (khi khách hàng cung cấp) và thẩm định tính chính xác của thông tin để hạn chế rủi ro khi thực hiện cấp tín dụng, yêu cầu khách hàng cung cấp (khi khách hàng có nhu cầu vay vốn).  Luật Các TCTD, Thông tư 39/2016/TT-NHNN đã quy định cụ thể trách nhiệm của khách hàng, TCTD trong việc cung cấp, tiếp nhận thông tin nhằm đảm bảo an toàn, minh bạch trong hoạt động cấp tín dụng.  Theo đó, việc quy định chế tài xử phạt đối với hành vi cấp tín dụng khi khách hàng không cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu theo quy định là phù hợp với vai trò quản lý nhà nước, đảm bảo công bằng, minh bạch trong hoạt động cấp tín dụng.  TCTD chủ động thu thập thông tin, dữ liệu liên quan đến khách hàng đảm bảo đúng quy định pháp luật về cho vay. Việc xử phạt vi phạm hành chính căn cứ theo chế tài xử phạt, quy định tại văn bản quy phạm pháp luật nội dung, hành vi vi phạm tại hồ sơ, tài liệu thực tế |
|  | Tương ứng với quy định tại Luật các TCTD và để phù hợp với thực tế hoạt động ngân hàng, đề nghị lược bỏ hành vi vi phạm tại điểm g khoản 3 Điều 17 Dự thảo do Điều 102 Luật các TCTD đã quy định “TCTD phải yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh khả năng tài chính của khách hàng, phương án sử dụng vốn khả thi, mục đích sử dụng vốn hợp pháp trước khi quyết định cấp tín dụng”. Trong quá trình cấp tín dụng, TCTD thực hiện cấp tín dụng chưa đúng quy định đối với tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện hoặc không có hồ sơ tài liệu quan trọng đã được Quy định hành vi vi phạm và mức phạt tại khoản 5 Điều 17 Dự thảo. Đồng thời hiện nay một số thông tin, dữ liệu liên quan đến khách hàng có thể được thu thập thông qua nhiều nguồn khác bên cạnh nguồn thông tin của chính khách hàng đó. | BIDV | |
|  | Đề nghị Tổ soạn thảo xem xét không quy định nội dung tại điểm này.  Lý do: (i) Theo quy định tại Điều 9 Thông tư 39/2016/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung), khi có nhu cầu vay vốn, khách hàng phải cung cấp cho TCTD các tài liệu theo quy định, trong đó có thông tin về người có liên quan của khách hàng. Đây là trách nhiệm của khách hàng trong việc cung cấp thông tin, hồ sơ cho TCTD. TCTD không đủ khả năng thẩm định việc khách hàng cung cấp thông tin trên là đầy đủ hay không. Do đó, việc quy định phạt tiền đối với TCTD trong trường hợp cấp tín dụng đối với tổ chức, cá nhân không cung cấp thông tin, tài liệu hoặc cung cấp thông tin, tài liệu không đầy đủ theo quy định tại Dự thảo Nghị định là không phù hợp và gây khó khăn cho TCTD trong quá trình cấp tín dụng; (ii) Ngoài ra, tại điểm b Khoản 5 Điều 17 Dự thảo Nghị định cũng đã quy định về việc phạt tiền về hành vi cấp tín dụng đối với tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Do đó, đề xuất không quy định nội dung tại điểm này. | Vietinbank | |
|  | Đề nghị NHNN xem xét chỉnh sửa như sau:  “3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  …g) Cấp tín dụng đối với tổ chức, cá nhân không cung cấp thông tin, tài liệu hoặc cung cấp thông tin, tài liệu không đầy đủ ***theo quy định*** ***nội bộ về cấp tín dụng của tổ chức tín dụng***, ***trừ thông tin về người có liên quan.***  ***Cơ sở:***   * Đối với thông tin về người có liên quan, theo quy định tại Khoản 3 Điều 102 Luật các TCTD 2024 và các văn bản hướng dẫn hoạt động cấp tín dụng (Thông tư 39 về cho vay, Thông tư 20 về bao thanh toán, Thông tư 21 về L/C…), việc cung cấp thông tin về người có liên quan khi đề nghị cấp tín dụng là trách nhiệm của khách hàng. Trên thực tế, TCTD không thể xác minh được liệu khách hàng đã cung cấp đầy đủ tất cả thông tin về người có liên quan theo khái niệm mới về người có liên quan quy định tại Điều 4.24 Luật các TCTD 2024 hay chưa, thay vào đó khách hàng phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin về người có liên quan của mình. Do đó, chúng tôi đề xuất loại trừ “thông tin về người có liên quan” ra khỏi hành vi vi phạm quy định tại Điều 17.3.g dự thảo Nghị định. * Đối với thông tin, tài liệu liên quan đến xét duyệt cấp tín dụng, Điều 102 Luật các TCTD và các văn bản hướng dẫn chỉ quy định nguyên tắc bao gồm tài liệu, dữ liệu chứng minh khả năng tài chính của khách hàng, phương án sử dụng vốn khả thi, mục đích sử dụng vốn hợp pháp, không quy định cụ thể từng loại thông tin, tài liệu bắt buộc. Trên cơ sở nguyên tắc đó, từng TCTD xây dựng quy định nội bộ để quy định cụ thể từng loại thông tin, tài liệu được chấp nhận để TCTD xem xét, phê duyệt cấp tín dụng. Việc triển khai áp dụng tại TCTD được thực hiện thống nhất theo quy định nội bộ đã được xây dựng. Do đó, đề nghị chỉnh sửa hành vi vi phạm tại Điều 17.3.g dự thảo Nghị định thành “cung cấp thông tin, tài liệu không đầy đủ ***theo quy định*** ***nội bộ về cấp tín dụng của tổ chức tín dụng***” nhằm đảm bảo phù hợp với thực tiễn triển khai. Trường hợp NHNN đánh giá quy định nội bộ của TCTD chưa đáp ứng tuân thủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật thì hành vi vi phạm được xem xét là “Ban hành quy định nội bộ có nội dung không đầy đủ/không đúng theo quy định của pháp luật” (đã được quy định tại Điều 10 dự thảo Nghị định). | Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam, Nhóm Công tác ngân hàng | |
|  | Đề xuất không xử phạt đối với trường hợp cấp tín dụng khi Khách hàng cung cấp thông tin, tài liệu không đầy đủ theo quy định pháp luật. Cơ sở đề xuất:  Trong hoạt động cấp tín dụng, Ngân hàng sẽ xem xét, thẩm định trên cơ sở thông tin, hồ sơ Khách hàng cung cấp trên cơ sở Điều 102 Luật Các tổ chức tín dụng 2024, Điều 9.1 và Điều 16.2 Văn bản hợp nhất 21/VBHN-NHNN năm 2024.  Về nghĩa vụ, Khách hàng phải đảm bảo các hồ sơ xuất trình là chính xác, đầy đủ, toàn vẹn. Trường hợp Ngân hàng phát hiện hoặc có nghi ngờ về tính xác thực của các thông tin, tài liệu này, theo khả năng kiểm soát của Ngân hàng, thì có thể chấm dứt việc cấp tín dụng. Vì vậy, việc gắn trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chinh xác của Khách hàng với trách nhiệm của Ngân hàng là chưa phù hợp.  ***Ví dụ:*** Kê khai thông tin Người có liên quan: Ngân hàng không có khả năng kiểm tra sự đầy đủ của thông tin kê khai nếu Khách hàng cố tình không cung cấp. | ShinhanBank VN | |
|  | **Đề xuất sửa như sau:**  **Điều 17. Vi phạm quy định về cấp tín dụng**  3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  *g) Cấp tín dụng đối với tổ chức, cá nhân không cung cấp tài liệu,* ***dữ liệu theo quy định của pháp luật******~~hoặc cung cấp thông tin, tài liệu không đầy đủ theo quy định của pháp luật~~.*** - Để phù hợp với Khoản 1 Điều 102, do Điều 102 sử dụng thuật ngữ “*tài liệu, dữ liệu”*. Ngoài ra, theo Khoản 2 Điều 102, không yêu cầu khách hàng phải cung cấp tài liệu, dữ liệu trong trường hợp khoản cấp tín dụng có giá trị nhỏ. - Luật các TCTD 2024 và các văn bản về cấp tín dụng không có quy định về thế nào là tài liệu, dữ liệu đầy đủ/không đầy đủ. Do đó, đề xuất chỉ sử dụng thuật ngữ “theo quy định pháp luật” để đảm bảo tính bao quát và phù hợp với cả trường hợp khoản cấp tín dụng có giá trị nhỏ. | MBBank | |
|  | **Điểm a khoản 4 Điều 17. Vi phạm quy định về cấp tín dụng**  *“4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Thu không đúng quy định của pháp luật các loại phí liên quan đến hoạt động cấp tín dụng;”* | Đề xuất bổ sung thêm quy định, hướng dẫn đối với các trường hợp thẻ có tính chất lưỡng tính, đa năng (ví dụ: vừa là thẻ tín dụng, vừa là thẻ debit) và xác định rõ loại phí nào là phí cấp tín dụng để có cơ sở xác định thu phí nào là không đúng quy định pháp luật về phí liên quan đến hoạt động cấp tín dụng. - Căn cứ quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng 2024 phát hành thẻ tín dụng là một hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng thương mại.- Căn cứ tại điểm a Khoản 8 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC được sửa đổi bởi Khoản 3 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC về đối tượng không chịu thuế GTGT: Phí phát hành thẻ tín dụng thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Do đó, cần có quy định cụ thể về việc phát hành thẻ lưỡng tính, đa năng để xác định hạch toán, xác định các loại phí liên quan đến thẻ này. | MBBank, Hiệp hội ngân hàng | | Tiếp thu, NHNN chỉnh sửa điểm a khoản 4 Điều 17 DTNĐ như sau:  *4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Thu không đúng quy định của pháp luật các loại phí liên quan đến hoạt động cấp tín dụng,* ***trừ trường hợp cấp tín dụng qua thẻ tín dụng;*** |
|  | **Điểm c Khoản 4 Điều 17. Vi phạm quy định về cấp tín dụng**  *“4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: …*  *c) Vi phạm nguyên tắc cấp tín dụng bằng phương tiện điện tử, nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng phục vụ hoạt động cấp tín dụng bằng phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật.”* | Kiến nghị làm rõ phạm vi dự thảo tại điểm c khoản 4 Điều 17.  Lý do: Nội dung dự thảo tại điểm đ) khoản 1 Điều 17 có quy định hành vi vi phạm nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng (trong mục phục vụ hoạt động CTD bằng phương tiện điện tử - Điều 32c Mục 3 Thông tư 39/2016/TT-NHNN). | Vietcombank | | Điểm c khoản 4 Điều 17 căn cứ theo quy định tại Điều 32a, 32b Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của TCTD đối với khách hàng.  Điểm đ khoản 1 Điều 17 quy định về dư nợ cho vay |
|  | Đề nghị NHNN chỉ quy định phạt đối với hành vi vi phạm nguyên tắc cấp tín dụng bằng phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật tại điểm c khoản 4 Điều 17. Theo bản thuyết minh dự thảo thay thế, NHNN bổ sung thêm điều khoản này căn cứ Điều 32a, 32b Thông tư 39/2016/TT-NHNN (Điều 32 quy định về Lưu trữ hồ sơ cho vay …), Điều 9 Thông tư 11/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 quy định về bảo lãnh ngân hàng. Trong khi đó, các điều khoản của Luật không đề cập nội dung liên quan đến nhận biết, xác minh thông tin khách hàng. Trong một số trường hợp TCTD không bắt buộc phải yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh phương án sử dụng vốn khả thi hay biện pháp bản đảm tiền vay như quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Các TCTD 2024 quy định liên quan đến cấp tín dụng bằng phương tiện điện tử *“Đối với các khoản cấp tín dụng ở mức giá trị nhỏ bao gồm khoản cho vay phục vụ nhu cầu đời sống, khoản cấp tín dụng qua thẻ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, TCTD phải có tối thiểu thông tin về mục đích sử dụng vốn hợp pháp, khả năng tài chính của khách hàng trước khi quyết định cấp tín dụng.”* | BIDV | | Việc xử phạt vi phạm hành chính căn cứ theo quy định pháp luật quy định về hành vi vi phạm, cụ thể: trường hợp TCTD không bắt buộc phải yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh phương án sử dụng vốn thì TCTD không cần thực hiện và không bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này. |
|  | **Khoản 5 Điều 17. Vi phạm quy định về cấp tín dụng**  *“5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Cấp tín dụng không có hợp đồng hoặc thỏa thuận bằng văn bản;*  *b) Cấp tín dụng đối với tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật hoặc đối với cổ đông, cổ đông trong nhóm cổ đông có liên quan đang sở hữu cổ phần vượt giới hạn hoặc người có liên quan của các cổ đông không tuân thủ lộ trình để đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng;*  *c) Cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng;*  *d) Vi phạm quy định về cấp tín dụng tại khoản 3 Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng;*  *đ) Cho vay để đáp ứng nhu cầu vốn không được cho vay theo quy định của pháp luật;*  *e) Ký thỏa thuận cấp bảo lãnh, cam kết bảo lãnh không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật;*  *g) Bao thanh toán đối với một hoặc một số trường hợp không được bao thanh toán theo quy định của pháp luật;*  *h) Bảo lãnh cho các nghĩa vụ tài chính không được bảo lãnh theo quy định của pháp luật.”* | Bổ sung vào khoản 5 Điều 17 Dự thảo nội dung “Vi phạm bảo lãnh đối với khách hàng là người không cư trú” để phù hợp với Điều 12 Thông tư 11/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 về Quy định bảo lãnh ngân hàng | Agribank | | Tiếp thu, bổ sung điểm i khoản 5 Điều 7 DTND như sau:  *i) Vi phạm quy định về bảo lãnh đối với khách hàng là người không cư trú.* |
|  | **Điểm b Khoản 5 Điều 17. Vi phạm quy định về cấp tín dụng**  *“5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: …*  *b) Cấp tín dụng đối với tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật hoặc đối với cổ đông, cổ đông trong nhóm cổ đông có liên quan đang sở hữu cổ phần vượt giới hạn hoặc người có liên quan của các cổ đông không tuân thủ lộ trình để đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.”* | Kiến nghị làm rõ nội dung phạm vi dự thảo có hay không bao gồm vi phạm nhận cổ tức bằng tiền mặt đối với số cổ phần nắm giữ vượt giới hạn cho đến khi đảm bảo tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần theo quy định.  Lý do: Dự thảo nội dung căn cứ khoản 3 Điều 2 Thông tư 06/2015/TT-NHNN:  “3. Cổ đông, nhóm cổ đông có liên quan đang sở hữu cổ phần vượt giới hạn không được tăng số lượng cổ phần nắm giữ tại tổ chức tín dụng dưới mọi hình thức, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này; chưa được nhận cổ tức bằng tiền mặt (nếu có) đối với số cổ phần nắm giữ vượt giới hạn cho đến khi đảm bảo tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần theo quy định.” | Vietcombank | | Căn cứ quy định tại Thông tư 52/2024/TT-NHNN quy định việc ngân hàng thương mại có cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ quy định tại Điều 55 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 xây dựng và thực hiện lộ trình để bảo đảm tuân thủ các quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, NHNN đã sửa đổi quy định điểm b khoản 5 Điều 17 DTND như sau:  *b) Cấp tín dụng đối với tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;*  Theo đó, chế tài này không bao gồm vi phạm nhận cổ tức bằng tiền mặt đối với số cổ phần nắm giữ vượt giới hạn |
|  | **Điểm d Khoản 5 Điều 17. Vi phạm quy định về cấp tín dụng**  *“5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *d) Vi phạm quy định về cấp tín dụng tại khoản 3 Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng;”* | - Các trường hợp cấp tín dụng theo quy định tại Khoản 9, 10 Điều 70 Luật Các TCTD 2024 cũng phải được Hội đồng quản trị thông qua nhưng dự thảo Nghị định chưa quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm quy định này.  - Điểm i Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC quy định:  **“Điều 11. Công bố thông tin bất thường**  1. Công ty đại chúng phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:  i) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;”  Trường hợp cấp tín dụng cho Kế toán trưởng của ngân hàng thương mại cổ phần thì phải được Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Khoản 3 Điều 135 Luật Các TCTD 2024.  Mặt khác, theo quy định của Luật Chứng khoán thì Kế toán trưởng là người nội bộ của ngân hàng thương mại cổ phần. Như vậy, khoản cấp tín dụng cho Kế toán trưởng cũng phải được Hội đồng quản trị thông qua và công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.  Đề nghị xem xét đối với trường hợp khoản cấp tín dụng cho Kế toán trưởng không được Hội đồng quản trị thông qua thì bị xử phạt vi phạm trong lĩnh vực ngân hàng hay chứng khoán (**Luật xử lý vi phạm hành chính quy định một hành vi vi phạm chỉ bị xử phạt một lần**).  **Căn cứ: Điều 135. Hạn chế cấp tín dụng (Luật Các TCTD 2024)**  3. **Việc cấp tín dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này phải được Hội đồng quản trị**, Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng thông qua, trừ việc cấp tín dụng đối với đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Việc cấp tín dụng phải được công khai trong tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Điều 70. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng là công ty cổ phần 9. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của tổ chức tín dụng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng giữa tổ chức tín dụng với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), cổ đông lớn của tổ chức tín dụng; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của tổ chức tín dụng; công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng.  10. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của tổ chức tín dụng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng | Bắc Á Bank | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm d khoản 5 Điều 17 DTNĐ |
|  | **Điểm g Khoản 1 và Điểm d Khoản 9 Điều 17 - Vi phạm quy định về cấp tín dụng**  **Điểm g Khoản 1 Điều 17** *“1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:**….*  *g) Vi phạm quy định về tỷ lệ tổng dư nợ cho vay tiêu dùng giải ngân trực tiếp cho khách hàng so với tổng dư nợ tín dụng tiêu dùng.”*  **Điểm d Khoản 9 Điều 17**  *“9. Biện pháp khắc phục hậu quả:**…*  *d) Không được thực hiện cấp tín dụng mới cho đến khi tuân thủ tỷ lệ tổng dư nợ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều này;”* | Công ty SHB Finance đánh giá với biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Điểm d, Khoản 9, Điều 17 Dự thảo đối với hành vi vi phạm về tỷ lệ tổng dư nợ cho vay tiêu dùng giải ngân trực tiếp cho khách hàng so với tổng dư nợ tín dụng tiêu dung sẽ gây khó khăn cho các Tổ chức tín dụng nói chung cũng như các công ty tài chính chuyên ngành nói riêng trong việc khắc phục tỷ lệ giải ngân trực tiếp cho khách hàng, cụ thể:  Khi các tổ chức tín dụng không được thực hiện cấp tín dụng mới, điều này dẫn tới việc không làm gia tăng tổng dư nợ tín dụng tiêu dùng, do đó, việc đảm bảo tỷ lệ tổng dư nợ trong trường hợp này là một trở ngại cho các tổ chức tín dụng.  Hơn nữa, hoạt động cấp tín dụng được xem là hoạt động then chốt của các tổ chức tín dụng, do đó, việc quy định của Dự thảo không cho phép các tổ chức tín dụng được thực hiện cấp tín dụng mới sẽ làm hạn chế hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng.  **Đề xuất:** Công ty SHB Finance đề xuất Cơ quan soạn thảo điều chỉnh quy định theo hướng đưa ra thời gian để các tổ chức tín dụng khắc phục hành vi vi phạm, trường hợp hết thời gian khắc phục này, tổ chức tín dụng sẽ không được thực hiện cấp tín dụng mới cho đến khi tuân thủ tỷ lệ tổng dư nợ. | SHB Finance | | Qua rà soát, đơn vị soạn thảo sửa đổi biện pháp khắc phục hậu quả như sau:  “*Buộc tuân thủ tỷ lệ tổng dư nợ cho vay tiêu dùng giải ngân trực tiếp so với tổng dư nợ tín dụng tiêu dùng trong thời hạn tối đa 06 tháng kể từ ngày quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực đối với hành vi vi phạm tại điểm g khoản 1 Điều này;”* |
|  | **Điểm b Khoản 9 Điều 17. Vi phạm quy định về cấp tín dụng**:  *“9. Biện pháp khắc phục hậu quả:*  *b)* *Buộc thu hồi nợ trong thời hạn tối đa 06 tháng kể từ ngày quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, đ khoản 5, điểm b khoản 6, khoản 8 Điều này;”* | Đề xuất sửa theo hướng yêu cầu “buộc thu hồi nợ trước hạn” và không quy định cụ thể thời hạn phải thu hồi nợ. Việc có thu hồi được nợ trong thời hạn 06 tháng hay không nhiều trường hợp phụ thuộc vào yếu tố khách quan như thủ tục pháp lý (phá sản, giải thể, xử lý tranh chấp, thi hành án hoặc chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền...). Do đó, đề xuất sửa để phù hợp để phù hợp với thực tiễn. | MBBank, Hiệp hội ngân hàng | | Không tiếp thu, việc quy định thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (06 tháng) nhằm yêu cầu TCTD thực hiện biện pháp nhanh chóng, kịp thời khắc phục các sai phạm. Trường hợp phụ thuộc vào yếu tố khách quan, TCTD thực hiện theo đúng quy định pháp luật. |
|  | **Điều 18. Vi phạm quy định về điểm giới thiệu dịch vụ**  *“Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *1. Không ký kết hợp đồng về việc mở điểm giới thiệu dịch vụ.*  *2. Hợp đồng về việc mở điểm giới thiệu dịch vụ không quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bên liên quan và thời hạn hiệu lực hợp đồng.*  *3. Thực hiện các hoạt động tại điểm giới thiệu dịch vụ ngoài phạm vi được phép theo quy định của pháp luật.”* | **Đề xuất sửa đổi thành: Điều 18. Vi phạm quy định về điểm giới thiệu dịch vụ**  Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  ~~1. Không ký kết hợp đồng về việc mở điểm giới thiệu dịch vụ.~~  ~~2. Hợp đồng về việc mở điểm giới thiệu dịch vụ không quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bên liên quan và thời hạn hiệu lực hợp đồng.~~  3. Thực hiện các hoạt động tại điểm giới thiệu dịch vụ ngoài phạm vi được phép theo quy định của pháp luật.  **Lý do, căn cứ:** Đề xuất bỏ xử phạt về việc ký Hợp đồng mở điểm giới thiệu dịch vụ, bởi vì Hợp đồng này là thỏa thuận dân sự giữa hai bên. Ngân hàng Nhà nước quản lý, kiểm tra giám sát Điểm giới thiệu dịch vụ thông qua báo cáo của Công ty tài chính, không quản lý về Hợp đồng này. | Công ty tài chính Lotte | | Khoản 2 Điều 6 Thông tư 43/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay tiêu dùng quy định:  *2. Công ty tài chính phải ký kết hợp đồng về việc mở điểm giới thiệu dịch vụ với bên cung ứng hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng nơi công ty tài chính mở điểm giới thiệu dịch vụ, trong đó phải quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bên liên quan và thời hạn hiệu lực của hợp đồng.*  Theo đó, trường hợp mở điểm giới thiệu dịch vụ, bắt buộc công ty tài chính và bên cung ứng hàng hóa, dịch vụ phải ký kết hợp đồng. Đồng thời, hợp đồng phải quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn, thời hạn hiệu lực của hợp đồng. Đây là trách nhiệm của các bên theo quy định pháp luật. Việc quy định chế tài xử phạt đối với việc không thực hiện trách nhiệm theo quy định pháp luật là phù hợp. |
|  | Kiến nghị Điều này xem xét chuyển lên mục 1 Chương II | PVcomBank | | Không tiếp thu. Nội dung về điểm giới thiệu dịch vụ thuộc quy định về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, do đó chế tài xử phạt đối với nội dung này thuộc vi phạm quy định về cấp tín dụng tại DTND là phù hợp. |
|  | Đề nghị nêu rõ Điều 18 chỉ áp dụng đối với công ty tài chính. Điểm giới thiệu dịch vụ là khái niệm chỉ được dùng ở Công ty tài chính theo quy định tại Điều 6 Thông tư số [43/2016/TT-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/thong-tu-43-2016-tt-nhnn-cho-vay-tieu-dung-cua-cong-ty-tai-chinh-326281.aspx) 30/12/2016 quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính (đã sửa đổi, bổ sung) | MBBank, Hiệp hội ngân hàng | | Quy định này chỉ áp dụng đối với công ty tài chính |
|  | **Khoản 4 Điều 19. Vi phạm quy định về nhận ủy thác và ủy thác**  *“4. Biện pháp khắc phục hậu quả:*  *Buộc hoàn trả/thu hồi tài sản ủy thác cho bên ủy thác đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này;*  *b) Đề nghị hoặc yêu cầu cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp đình chỉ từ 01 tháng đến 03 tháng hoặc miễn nhiệm chức danh quản trị, điều hành, kiểm soát; không cho đảm nhiệm chức vụ quản trị, điều hành, kiểm soát tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với cá nhân vi phạm và/hoặc cá nhân chịu trách nhiệm đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.*  *Yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cách chức và thực hiện các biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật đối với cá nhân vi phạm thuộc thẩm quyền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”* | Tại khoản 4 Điều 19 không có điểm a, đề nghị đợn vị soạn thảo bổ sung. | NH Hợp tác xã | | Tiếp thu, chỉnh sửa kỹ thuật |
|  | **Khoản 1, Khoản 2** **Điều 20. Vi phạm quy định về mua, bán trái phiếu doanh nghiệp**  *“1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không theo dõi, giám sát việc sử dụng tiền thu từ phát hành trái phiếu của doanh nghiệp.*  *2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Vi phạm quy định về mua trái phiếu doanh nghiệp chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 4 Điều này;*  *b) Không sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện thanh toán trong hoạt động mua, bán trái phiếu;”* | Đề nghị Tổ soạn thảo xem xét sửa đổi quy định theo hướng điều chỉnh giảm số tiền phạt tối đa đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 xuống 20.000.000 đồng và số tiền phạt tối đa đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 xuống 40.000.000 đồng.  Lý do: để tương đồng với mức phạt hành vi vi phạm quy định về cấp tín dụng tại Khoản 1 và Khoản 4 Điều 17 Dự thảo Nghị định (về hành vi không kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng và sử dụng phương thức giải ngân không đúng quy định). | Vietinbank | | Không tiếp thu, mức phạt tiền tại DTND được kế thừa quy định tại Nghị định 88/2019/NĐ-CP. Mức phạt tiền nhằm đảm bảo tính răn đe đối với các hành vi vi phạm,  Tính chất, hậu quả, mức độ của hành vi liên quan đến mua, bán trái phiếu doanh nghiệp khác tính chất, hậu quả, mức độ của hành vi liên quan đến cấp tín dụng. |
|  | **Khoản 4 Điều 20. Vi phạm quy định về mua, bán trái phiếu doanh nghiệp**  *“4. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Không thẩm định phương án, các cam kết của doanh nghiệp phát hành, các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp, thông tin về người có liên quan của doanh nghiệp phát hành;*  *b) Mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong đó có mục đích: cơ cấu lại các khoản nợ của doanh nghiệp phát hành; góp vốn, mua cổ phần tại doanh nghiệp khác; tăng quy mô vốn hoạt động;*  *d) Bán trái phiếu doanh nghiệp cho công ty con của chính mình, trừ trường hợp tổ chức tín dụng là bên nhận chuyển giao bắt buộc bán trái phiếu doanh nghiệp cho ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc;*  *đ) Mua trái phiếu doanh nghiệp mà doanh nghiệp phát hành đã thay đổi mục đích sử dụng tiền thu từ phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật trước thời điểm TCTD mua trái phiếu nhưng doanh nghiệp phát hành trái phiếu không được xếp hạng ở mức cao nhất theo quy định xếp hạng tín dụng nội bộ của TCTD tại thời điểm gần nhất.”* | Điểm a Khoản 4 Điều 20  Đề nghị Tổ soạn thảo xem xét không quy định việc phạt tiền đối với hành vi không thẩm định thông tin về người có liên quan của doanh nghiệp phát hành.  Lý do: theo quy định tại Khoản 14 Điều 4 Thông tư 16/2021/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung), doanh nghiệp phát hành phải gửi cho TCTD thông tin về người có liên quan theo quy định tại Luật Các TCTD trước thời điểm TCTD mua trái phiếu doanh nghiệp. Do đó, TCTD chỉ thực hiện được việc thẩm định trên cơ sở thông tin về người có liên quan do doanh nghiệp phát hành cung cấp mà không tự thẩm định và xác định được người có liên quan của doanh nghiệp phát hành. Do đó, kiến nghị bỏ nội dung quy định này để đảm bảo phù hợp với thực tiễn. | Vietinbank | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm a khoản 4 Điều 20 như sau:  a***) Không thẩm định trái phiếu doanh nghiệp để xem xét quyết định mua trái phiếu doanh nghiệp*** ;  Lý do: Quy định pháp luật không quy định về quy trình, thủ tục thẩm định, chỉ yêu cầu TCTD phải thực hiện thẩm định trái phiếu doanh nghiệp đảm bảo đáp ứng các nguyên tắc. . |
|  | Điểm a Khoản 4 Điều 20  Theo Luật Các TCTD và Thông tư 11/2024/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 16/TT-NHNN thì trách nhiệm của DNPH phải cung cấp thông tin về người có liên quan mà không có quy định cụ thể về việc TCTD phải thẩm định về thông tin về người có liên quan. Do đó việc quy định xử phạt đối với hành vi không thẩm định thông tin về người có liên quan là không phù hợp. Kiến nghị sửa đổi như sau: “a) Không thẩm định phương án, các cam kết của doanh nghiệp phát hành, các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp.” | PVcomBank, Hiệp hội ngân hàng | |
|  | Đề nghị Tổ soạn thảo xem xét sửa đổi quy định các hành vi vi phạm tại điểm b, c, d, đ theo hướng quy định chung *"Mua, bán trái phiếu doanh nghiệp trong các trường hợp không được phép mua, bán theo quy định của pháp luật".*  Lý do: để nội dung Nghị định có tính chất bao quát và hạn chế việc phải sửa đổi, bổ sung Nghị định khi NHNN sửa đổi, bổ sung quy định về việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp. | Vietinbank | | Không tiếp thu, việc sửa đổi theo đề xuất của Vietinbank sẽ ảnh hưởng đến việc xác định cụ thể chế tài xử phạt đối với từng hành vi vi phạm tại Điều 20 |
|  | Theo quy định tại Thông tư 16/2021/TT-NHNN:  ***-*** Khoản 6 Điều 4 quy định*Tổ chức tín dụng chỉ được mua trái phiếu doanh nghiệp khi:*  *….c) Doanh nghiệp phát hành cam kết mua lại trái phiếu trước hạn khi: Doanh nghiệp phát hành thay đổi mục đích sử dụng tiền thu từ phát hành trái phiếu trong thời gian tổ chức tín dụng nắm giữ trái phiếu; doanh nghiệp phát hành vi phạm quy định pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp; doanh nghiệp phát hành vi phạm phương án;….*  ***-*** Khoản 1 Điều 7quy định *Trách nhiệm của tổ chức tín dụng khi thực hiện mua trái phiếu doanh nghiệp về việc thẩm định việc đáp ứng các nguyên tắc tại**Điều 4 Thông tư này để xem xét quyết định việc mua trái phiếu doanh nghiệp.*  Như vậy, căn cứ quy định tại Thông tư 16/2021/TT-NHNN, đối với các cam kết của doanh nghiệp phát hành, TCTD chỉ có trách nhiệm thẩm định việc doanh nghiệp phát hành cam kết mua lại trước hạn khi một số trường hợp xảy ra.  Do đó, để thống nhất cách hiểu và áp dụng, Techcombank đề xuất NHNN **xem xét sửa đổi** điểm a khoản 4 điều 20 dự thảo thành: “*Không thẩm định phương án, cam kết* ***mua lại trái phiếu trước hạn*** *của doanh nghiệp phát hành*, *các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp, thông tin về người có liên quan của doanh nghiệp phát hành* ***theo quy định của pháp luật***. | Techcombank | | . Qua rà soát, NHNN chỉnh sửa điểm a khoản 4 Điều 20 như sau:  a***) Không thẩm định trái phiếu doanh nghiệp để xem xét quyết định mua trái phiếu doanh nghiệp*** ; |
|  | Đề xuất loại trừ Trái phiếu Tổ chức tín dụng trong khái niệm trái phiếu doanh nghiệp và sửa lại như sau:  ***Điều 20. Vi phạm quy định về mua, bán trái phiếu doanh nghiệp***  *4. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm về mua, bán trái phiếu doanh nghiệp (****không bao gồm mua bán trái phiếu do tổ chức tín dụng phát hành****) sau đây:*  *a) Không thẩm định phương án, các cam kết của doanh nghiệp phát hành, các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp, thông tin về người có liên quan của doanh nghiệp phát hành;*  *b) Mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong đó có mục đích: cơ cấu lại các khoản nợ của doanh nghiệp phát hành; góp vốn, mua cổ phần tại doanh nghiệp khác; tăng quy mô vốn hoạt động;*  *d) Bán trái phiếu doanh nghiệp cho công ty con của chính mình, trừ trường hợp tổ chức tín dụng là bên nhận chuyển giao bắt buộc bán trái phiếu doanh nghiệp cho ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc;*  Lý do: **1. Điều 20 Điểm 4a, 4d:**  Căn cứ khoản 2 điều 1 Thông tư 16/2021/TT-NHNN: *“2. Thông tư này không quy định việc mua, bán trái phiếu do tổ chức tín dụng phát hành; mua, bán trái phiếu do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam phát hành; mua trái phiếu doanh nghiệp dưới hình thức chiết khấu; mua, bán có kỳ hạn trái phiếu doanh nghiệp giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; mua, bán trái phiếu doanh nghiệp phát hành trên thị trường quốc tế; mua, bán trái phiếu doanh nghiệp dưới hình thức tái chiết khấu”.*  **Như vậy:** Các TCTD mua trái phiếu do TCTD khác phát hành không bị điều chỉnh bởi Thông tư 16 nêu trên (bao gồm cả thẩm định mua trái phiếu, mua bán trái phiếu do TCTD phát hành với công ty con).  **2. Điều 20 Điểm 4b:**  Căn cứ Nghị định số 65/2022/NĐ-CP sửa đổi bổ sung 1 số điều của Nghị định [153/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/chung-khoan/nghi-dinh-153-2020-nd-cp-chao-ban-giao-dich-trai-phieu-doanh-nghiep-tai-thi-truong-trong-nuoc-461187.aspx" \o "Nghị định 153/2020/NĐ-CP" \t "_blank): Điều 13 khoản 1. b: *Mục đích phát hành trái phiếu bao gồm các thông tin cụ thể về chương trình, dự án đầu tư; các hoạt động sản xuất, kinh doanh cần bổ sung vốn; nguồn vốn được cơ cấu (cụ từng khoản nợ hoặc vốn chủ sở hữu được cơ cấu, giá trị của khoản nợ hoặc vốn chủ sở hữu được cơ cấu).* ***Riêng đối với tổ chức tín dụng****, công ty chứng khoán, mục đích phát hành trái phiếu* *bao gồm để tăng vốn cấp 2 hoặc để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích theo quy định của pháp luật chuyên ngành.*  **Như vậy:** Nghị định 65 cho phép các TCTD được phát hành trái phiếu để tăng vốn cấp 2 (tăng quy mô vốn hoạt động). Do đó, cần loại trừ trái phiếu do TCTD phát hành tại Điểm b Khoản 4 để đảm bảo phù hợp với Nghị định 65. | MBBank, Hiệp hội ngân hàng | | Tiếp thu, chỉnh sửa Điều 20 DTNĐ  Điều 20. Vi phạm quy định về mua, bán trái phiếu doanh nghiệp (không bao gồm mua bán trái phiếu do tổ chức tín dụng phát hành) |
|  | **Điểm a Khoản 5 Điều 20. Vi phạm quy định về mua, bán trái phiếu doanh nghiệp:**  *“5. Biện pháp khắc phục hậu quả: a. Buộc thu hồi nợ trong thời hạn tối đa 01 năm kể từ ngày quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này”* | Kiến nghị điều chỉnh nội dung: “Buộc thu hồi khoản mua, bán trái phiếu doanh nghiệp trong thời hạn ….”  Lý do: Khoản 4 Điều 20 Dự thảo quy định về hành vi vi phạm mua, bán trái phiếu doanh nghiệp. | Vietcombank | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm a khoản 5 Điều 20 DTNĐ |
|  | Đề xuất sửa theo hướng yêu cầu “buộc thu hồi nợ trước hạn” và không quy định cụ thể thời hạn phải thu hồi nợ. Việc có thu hồi được nợ trong thời hạn 06 tháng hay không nhiều trường hợp phụ thuộc vào yếu tố khách quan như thủ tục pháp lý (phá sản, giải thể, xử lý tranh chấp, thi hành án hoặc chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền...). Do đó, đề xuất sửa để phù hợp để phù hợp với thực tiễn. | MBBank | | Không tiếp thu, việc quy định thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (06 tháng) nhằm yêu cầu TCTD thực hiện biện pháp nhanh chóng, kịp thời khắc phục các sai phạm. Trường hợp phụ thuộc vào yếu tố khách quan, TCTD thực hiện theo đúng quy định pháp luật. |
|  | **Điểm c Khoản 5 Điều 20. Vi phạm quy định về mua, bán trái phiếu doanh nghiệp:** *“5. Biện pháp khắc phục hậu quả: …*  *c. Buộc mua lại trái phiếu doanh nghiệp đã bán cho công ty con trong thời hạn tối đa 01 tháng đối với hành vi vi phạm tại điểm d khoản 4 Điều này;”* | Kiến nghị làm rõ nội dung thời hạn tối đa 1 tháng kể từ thời điểm nào để thống nhất với các nội dung khác tại dự thảo.  Lý do: Xác định thời hạn tối đa 1 tháng quy định tại dự thảo từ thời điểm nào. | Vietcombank | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm c khoản 5 Điều 20 DTNĐ |
|  | **Điểm a, Khoản 2 Điều 21. Vi phạm quy định trong hoạt động liên ngân hàng:**  *“2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a. Không thực hiện đúng quy định về thời hạn cho vay, đi vay, gửi tiền, nhận tiền gửi; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá; tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng”* | Kiến nghị làm rõ phạm vi hành vi vi phạm tại Điểm a Khoản 2 và Điểm đ, e Khoản 1 Điều 21 dự thảo đối với thực hiện tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng.  Lý do: Điểm a Khoản 2 và Điểm đ, e Khoản 1 Điều 21 dự thảo đều quy định hành vi vi phạm không thực hiện đúng quy định pháp luật đối với thực hiện tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng. | Vietcombank | | - Hành vi vi phạm tại điểm đ khoản 1 Điều 21 là vi phạm về đồng tiền thực hiện tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng (Điều 6 Thông tư 18/2021/TT-NHNN về hoạt động tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng của TCTD, CN NHNNg)  - Hành vi vi phạm tại điểm e khoản 1 Điều 21 là vi phạm về nội dung thỏa thuận tái chiết khấu (Điều 9 Thông tư 18/2021/TT-NHNN)  - Hành vi vi phạm tại điểm a khoản 2 Điều 21 là vi phạm về thời hạn tái chiết khấu (Điều 7 Thông tư 18/2021/TT-NHNN) |
|  | **Điểm b, Khoản 2 Điều 21. Vi phạm quy định trong hoạt động liên ngân hàng:**  *“2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: …*  *b. Không thực hiện thanh toán các giao dịch cho vay, đi vay; gửi tiền, nhận tiền gửi; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá bằng đồng Việt Nam qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng theo quy định của pháp luật;”* | Dự thảo hiện quy định phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: *“b. Không thực hiện thanh toán các giao dịch cho vay, đi vay; gửi tiền, nhận tiền gửi; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá bằng đồng Việt Nam qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng theo quy định của pháp luật;”* (điểm b khoản 2 Điều 21). Tuy nhiên, qua rà soát, BIDV nhận thấy hành vi vi phạm này đang quy định trên cơ sở Thông tư 21/2012/TT-NHNN ngày 18/6/2012 quy định về hoạt động cho vay, đi vay; mua bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và căn cứ Luật TCTD 2010. Hiện NHNN đang xin ý kiến dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 21 trên cơ sở Luật Các TCTD 2024, trong đó đã bỏ nội dung bắt buộc phải thanh toán qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng của SBV. Do vậy BIDV đề nghị lược bỏ nội dung này tại Dự thảo. | BIDV | | Đơn vị soạn thảo sẽ lưu ý nội dung này trong quá trình xây dựng ban hành Nghị định, để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật. Hiện nay, Thông tư 21/2012/TT-NHNN vẫn đang có hiệu lực thi hành, vì vậy, quy định này tại dự thảo là cần thiết. |
|  | **Điểm b khoản 4 Điều 22. Vi phạm quy định về nguyên tắc, điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng**  *“4. Biện pháp khắc phục hậu quả:*  *b) Đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2 Điều này;”* | **Đề nghị sửa thành:**  **Điều 22. Vi phạm quy định về nguyên tắc, điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng**  4. Biện pháp khắc phục hậu quả:  b) Đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này; | Bắc Á Bank | | Tiếp thu, chỉnh sửa lỗi kỹ thuật tại DTNĐ |
|  | **Điểm c khoản 4 Điều 22. Vi phạm quy định về nguyên tắc, điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng**  *“4. Biện pháp khắc phục hậu quả: …*  *c) Buộc duy trì đủ các điều kiện để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.”* | Đề xuất đưa ra khỏi dự thảo Nghị định do các tổ chức không đủ khả năng duy trì điều kiện cấp Giấy chứng nhận sẽ không thể thực hiện được biện pháp khắc phục này kể cả trong trường hợp bị cưỡng chế. Ngoài ra tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định 58/2021/NĐ-CP đã quy định cụ thể biện pháp xử lý trong trường hợp không duy trì đủ một trong các điều kiện để cấp Giấy chứng nhận. | Agribank | | Tiếp thu, đơn vị soạn thảo chỉnh sửa điểm c khoản 4 Điều 22 như sau:  *c) Buộc duy trì đủ các điều kiện để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.* ***Trường hợp không đủ khả năng duy trì các điều kiện, tiến hành thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động******theo quy định của pháp luật*** *đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.* |
|  | **Điều 27 dự thảo Nghị định** quy định mức phạt đối với các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động mua bán ngoại tệ với giá trị giao dịch tính theo đôla Mỹ nhưng chưa có quy định về tỷ giá quy đổi giữa các ngoại tệ khác tương đương với đôla Mỹ sẽ dẫn đến sự không thống nhất trong việc xác định giá trị giao dịch để áp dụng đúng các mức phạt. | Đề xuất Tổ soạn thảo bổ sung quy định: Tỷ giá quy đổi giữa các loại ngoại tệ khác với đồng đôla Mỹ tại các mức phạt tiền tính theo giá trị đồng đôla Mỹ: thực hiện theo hướng dẫn của NHNNVN (hoặc hướng dẫn cụ thể tại Nghị định này). | Vietinbank | | Tiếp thu, bổ sung khoản 6 Điều 5 DTNĐ  ***6. Tỷ giá quy đổi giữa đồng đôla Mỹ và các ngoại tệ khác được xác định như sau:***  ***a) Đối với đồng đô la Mỹ là tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước công bố áp dụng tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm hành chính.***  ***b) Đối với ngoại tệ khác là tỷ giá quy đổi chéo ngoại tệ đó sang đồng Việt Nam thông qua USD với tỷ giá quy đổi USD sang VND là tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước công bố và tỷ giá quy đổi ngoại tệ đó sang USD là tỷ giá được niêm yết trên màn hình Reuters hoặc Bloomberg hoặc các phương tiện khác đối với những loại ngoại tệ không được hiển thị trên màn hình Reuters hoặc Bloomberg tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm hành chính.*** |
|  | Đề xuất làm rõ Tỷ giá đô la Mỹ, ngoại tệ khác có giá trị tương đương theo các quy định này sẽ tham chiếu vào quy định về tỷ giá nào tại thời điểm mua, bán ngoại tệ?  Lý do: **Điều 27 quy định vi phạm quy định về hoạt động ngoại hối, trong đó có các mức vi phạm gắn với số tiền vi phạm** “(…) đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác có giá trị tương đương)”, ví dụ tại điểm a khoản 1 có quy định: “1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Mua, bán ngoại tệ giữa cá nhân với nhau mà ngoại tệ mua, bán **có giá trị dưới 1.000 đôla Mỹ (hoặc ngoại tệ khác có giá trị tương đương)**;” Tuy nhiên, dự thảo chưa quy định rõ việc quy đổi ngoại tệ sẽ áp dụng tại thời điểm nào. Đề xuất bổ sung quy định để các tổ chức, cá nhân có cơ sở thực hiện. | VPBank | |
|  | **Điểm g khoản 3 Điều 27. Vi phạm quy định về hoạt động ngoại hối**  *“3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *g) Không thực hiện đúng quy định của pháp luật về thủ tục hành chính đối với: thủ tục chấp nhận chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước đầu tư; việc đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế; đăng ký, đăng ký thay đổi khoản cho vay ra nước ngoài từ lần thứ 02 trở lên, khoản thu hồi nợ bảo lãnh cho người không cư trú; đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài; đăng ký hạn mức tự doanh; đăng ký hạn mức tự doanh tạm thời; đăng ký hạn mức nhận ủy thác; đăng ký hạn mức nhận ủy thác tạm thời và* *các thủ tục hành chính khác liên quan đến giao dịch vốn khác; thủ tục hành chính đối với trường hợp đầu tư gián tiếp ra nước ngoài khác;”* | 1. Đề nghị xem xét bỏ nội dung *“thủ tục chấp nhận chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước đầu tư*” do hiện tại **không có quy định của pháp luật** về các thủ tục hành chính cho việc chấp nhận chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước đầu tư. => Phù hợp với quy định pháp luật. 2. Đề nghị làm rõ cụm từ “*từ lần thứ 02 trở lên*” áp dụng cho hành vi “*đăng ký, đăng ký thay đổi khoản cho vay ra nước ngoài*” hay toàn bộ hành vi vi phạm nêu ở trên. => Để làm rõ phạm vi áp dụng. 3. Đề nghị làm rõ việc xác định thế nào là “*từ lần thứ 02 trở lên*”:   Trong trường hợp cùng một hành vi vi phạm (trong các trường hợp áp dụng) đã phát sinh nhiều lần nhưng chưa bị cơ quan chức năng xử lý thì lần thứ 02 được hiểu trong trường hợp này là:   * Lần thứ 02 phát sinh hành vi vi phạm (dù chưa được cơ quan chức năng xử lý) hay; * Lần thứ 02 hành vi vi phạm được cơ quan chức năng xử lý. * Để làm rõ phạm vi áp dụng   4. Trong trường hợp “*các thủ tục hành chính khác liên quan đến giao dịch vốn khác*” đã bao gồm “*thủ tục hành chính đối với trường hợp đầu tư gián tiếp ra nước ngoài khác*” -> đề xuất chỉnh sửa lại nội dung dự thảo, bỏ nội dung “*thủ tục hành chính đối với trường hợp đầu tư gián tiếp ra nước ngoài khác” =>* Tránh trùng lặp nội dung. | Vietcombank, Hiệp hội ngân hàng | | 1. Tiếp thu, chỉnh sửa DTNĐ. Lý do: Thông tư 24/2022/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 12/2016/TT-NHNN bỏ quy định về thủ tục chấp nhận chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước đầu tư.  DTNĐ bỏ cụm từ “từ lần thứ 02 trở lên”, giữ nguyên quy định xử phạt tại Nghị định 88 do tính chất, mức độ hậu quả của hành vi vi phạm cần xử phạt vi phạm hành chính đối với từng lần vi phạm, tránh trường hợp tổ chức, cá nhân lợi dụng quy định để thực hiện hành vi vi phạm. |
|  | Tại điểm g khoản 3 Điều này, Dự thảo quy định sẽ áp dụng xử phạt đối với các vi phạm *“đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài* ***từ lần thứ 02 trở lên****, khoản thu hồi nợ bảo lãnh cho người không cư trú”*. Tuy nhiên, dự thảo chưa có quy định để hướng dẫn các tổ chức tín dụng cung ứng dịch vụ tài khoản đối với các khoản cho vay ra nước ngoài cách thức để xác định được khi nào tổ chức kinh tế cho vay ra nước ngoài vi phạm điều kiện *“đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài* ***từ lần thứ 02 trở lên****, khoản thu hồi nợ bảo lãnh cho người không cư trú”* trong trường hợp tổ chức kinh tế có nhiều khoản cho vay ra nước ngoài và đăng ký mở tài khoản tại các tổ chức tín dụng khác nhau.  Lý do: Hiện nay có rất nhiều trường hợp một tổ chức kinh tế có nhiều khoản cho vay ra nước ngoài và mỗi khoản cho vay ra nước ngoài sẽ mở tài khoản tại một tổ chức tín dụng khác nhau. Như vậy, nếu tổ chức kinh tế đó vi phạm lỗi không *“đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài* ***từ lần thứ 02 trở lên****, khoản thu hồi nợ bảo lãnh cho người không cư trú”* thì các tổ chức tín dụng khác nhau cũng không có cơ sở dữ liệu để kiểm tra số lần vi phạm của khách hàng để thực hiện, hỗ trợ giao dịch cho khách hàng. Kính đề nghị bổ sung, làm rõ thêm quy định để các tổ chức tín dụng cung ứng dịch vụ tài khoản có cơ sở thực hiện. | VPBank | |
|  | **Điểm d khoản 4 Điều 27. Vi phạm quy định về hoạt động ngoại hối**  *“4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *d) Không thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc mở, đóng, sử dụng tài khoản tại Việt Nam lần thứ 02 trở lên để thực hiện một trong các hoạt động: Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam; đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài; vay, trả nợ nước ngoài; cho vay, thu hồi nợ nước ngoài, phát hành chứng khoán ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức; phát hành chứng khoán tại Việt Nam của người không cư trú là tổ chức và các giao dịch vốn khác;”* | Đề nghị làm rõ việc xác định thế nào là “*từ lần thứ 02 trở lên*”:  Trong trường hợp hành vi vi phạm về việc mở, đóng, sử dụng tài khoản đã phát sinh nhiều lần nhưng chưa bị cơ quan chức năng xử lý thì lần thứ 02 được hiểu trong trường hợp này là:   * Lần thứ 02 phát sinh hành vi vi phạm (dù chưa được cơ quan chức năng xử lý) hay; * Lần thứ 02 hành vi vi phạm được cơ quan chức năng xử lý. * Để làm rõ phạm vi áp dụng. | Vietcombank | | DTNĐ bỏ cụm từ “từ lần thứ 02 trở lên”, giữ nguyên quy định xử phạt tại Nghị định 88 do tính chất, mức độ hậu quả của hành vi vi phạm cần xử phạt vi phạm hành chính đối với từng lần vi phạm, tránh trường hợp tổ chức, cá nhân lợi dụng quy định để thực hiện hành vi vi phạm. |
|  | **Điểm g khoản 4 Điều 27. Vi phạm quy định về hoạt động ngoại hối**  *“4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: …*  *g) Thực hiện việc rút vốn, trả nợ đối với các khoản vay nước ngoài; giải ngân, thu hồi nợ đối với các khoản cho vay ra nước ngoài; thực hiện thu hồi nợ bảo lãnh cho người không cư trú; thực hiện chuyển tiền phục vụ hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài không đúng quy định của pháp luật;”* | Làm rõ hành vi vi phạm được quy định trong điểm g khoản 4 Điều 27 có nằm trong phạm vi “*không thực hiện đúng các quy định của pháp luật về mở, đóng, sử dụng tài khoản tại Việt Nam”* được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 27 không?  Khi đó, cần làm rõ các hành vi tại điểm g sẽ bị xử phạt khi phát sinh từ lần thứ 02 trở lên hay là bị xử phạt ngay từ lần đầu tiên.   * Để làm rõ phạm vi áp dụng. | Vietcombank | | DTNĐ bỏ cụm từ “từ lần thứ 02 trở lên”, giữ nguyên quy định xử phạt tại Nghị định 88 do tính chất, mức độ hậu quả của hành vi vi phạm cần xử phạt vi phạm hành chính đối với từng lần vi phạm, tránh trường hợp tổ chức, cá nhân lợi dụng quy định để thực hiện hành vi vi phạm. |
|  | **Điểm a khoản 8 Điều 27. Vi phạm quy định về hoạt động ngoại hối**  *“8. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh, ngoại hối không đúng quy định của pháp luật;”* | Theo quy định tại điều 5 Thông tư 21/2014/TT-NHNN (đã được sửa đổi bổ sung) kinh doanh, cung ứng sản phẩm ngoại hối bao gồm  ***“Điều 5. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước của ngân hàng thương mại***  *1. Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay.*  *2. Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ, giao dịch quyền chọn mua, bán ngoại tệ.*  *3. Nhận tiền gửi, cho vay bằng ngoại tệ đối với các khách hàng không phải là tổ chức tín dụng.*  *4. Bao thanh toán và bảo lãnh bằng ngoại tệ.*  *5. Phát hành, đại lý phát hành thẻ ngân hàng quốc tế, thanh toán, đại lý thanh toán thẻ ngân hàng quốc tế.*  *6. Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán bằng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam; Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.*  *7. Mua, bán, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác bằng ngoại tệ.*  *8. Giao cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác hoặc tổ chức kinh tế làm đại lý cung ứng một số dịch vụ ngoại hối, bao gồm dịch vụ đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ.*  *9. Cung cấp các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản bằng ngoại hối; Nhận ủy thác cho vay bằng ngoại tệ.*  *10. Đại lý phát hành giấy tờ có giá bằng ngoại tệ.*  *11. Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối.*  *12. Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác được phép hoạt động ngoại hối.*  *13. Vay vốn, cho vay bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác, tổ chức tài chính trong nước.*  *14. Gửi tiền, nhận tiền gửi bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác.*  *15. Mở tài khoản thanh toán cho tổ chức tín dụng nước ngoài.*  *16. Nhận tiền gửi bằng ngoại tệ từ tổ chức tín dụng nước ngoài.*  *17. Thực hiện các giao dịch phái sinh lãi suất và các giao dịch phái sinh khác liên quan đến ngoại hối trên thị trường trong nước theo nguyên tắc quy định tại**điểm b(i) khoản 1 Điều 4 Thông tư này.*  *18. Thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước ngoài các hoạt động quy định từ khoản 1 đến khoản 17 Điều này theo nguyên tắc quy định tại điểm b(ii) khoản 1 Điều 4 Thông tư này.*  Theo đó từ khoản 1 đến khoản 7 điều 27 dự thảo đã quy định nhiều hành vi liên quan đến kinh doanh, cung ứng sản phẩm ngoại hối.  Do đó, để tránh chồng chéo quy định và thống nhất cách hiểu và áp dụng, kiến nghị NHNN **xem xét sửa đổi** điểm a khoản 8 điều 27 thành:  “*Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh, ngoại hối không đúng quy định của pháp luật, trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và điểm d khoản 8 Điều này”* | Techcombank | | NHNN chỉnh sửa kỹ thuận điểm a khoản 8 Điều 27 DTNĐ như sau:  *a) Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về ngoại hối không đúng quy định của pháp luật;* |
|  | **Điểm a khoản 4 Điều 30. Vi phạm quy định về hoạt động thanh toán**  *“4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng dịch vụ thanh toán;”* | Đề nghị xem xét thống nhất với nội dung tại Điều 30.2.b   * Nội dung này đang bị trùng với mức phạt tại Điều 30.2.b. | Vietcombank, Hiệp hội ngân hàng | | Điểm b khoản 2 Điều 30 xử phạt đối với hành vi “*Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc* ***sử dụng dịch vụ thanh toán*”.** Chế tài này xử phạt các hành vi liên quan đến các thông tin khách hàng sử dụng dịch vụ: thông tin khách hàng,…  Điểm a khoản 4 Điều 30 xử phạt đối với hành vi “*Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc* ***cung ứng dịch vụ thanh toán”*.** Chế tài này xử phạt các hành vi liên quan đến việc tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán thực hiện các hoạt độngcung ứng dịch vụ: lệnh chuyển tiền, thông tin giao dịch, chứng từ,… |
|  | **Khoản 5 Điều 30. Vi phạm quy định về hoạt động thanh toán**  *“5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán hoặc mua, bán thông tin tài khoản thanh toán với số lượng từ 01 tài khoản thanh toán đến dưới 10 tài khoản thanh toán mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;*  *b) Làm giả chứng từ thanh toán khi cung ứng, sử dụng dịch vụ thanh toán mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;*  *c) Sử dụng Giấy tờ tùy thân giả mạo trong mở và sử dụng tài khoản thanh toán mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;”* | Đề nghị bổ sung điểm c khoản 5 Điều 30 như sau *“Đối với dịch vụ thanh toán qua doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích: Tẩy xóa, sửa chữa, mua, bán …”* để làm rõ và đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 14 Thông tư 15/2024/TT-NHNN quy định về dịch vụ cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt *(Không được phép tẩy xóa, sửa chữa, mua, bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, làm giả văn bản chấp thuận; không được ủy thác, giao đại lý cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện hoạt động được phép theo văn bản chấp thuận).* | BIDV | | Không tiếp thu. Điểm e khoản 6 Điều 30 DTNĐ đã quy định chế tài xử phạt đối với hành vi này  “e*) Tẩy xóa, sửa chữa, mua, bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, làm giả văn bản chấp thuận hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự; ủy thác, giao đại lý cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện hoạt động được phép theo văn bản chấp thuận hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng;”* |
|  | **Điểm i khoản 6 Điều 30. Vi phạm quy định về hoạt động thanh toán**  *“6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *i) Biện pháp, hình thức, công nghệ để thực hiện việc nhận biết, xác minh khách hàng trong mở tài khoản thanh toán bằng phương thức điện tử không đảm bảo tiêu chuẩn về an ninh, bảo mật theo quy định Ngân hàng Nhà nước;”* | Biện pháp, hình thức, công nghệ để thực hiện việc nhận biết khách hàng theo thông lệ quốc tế cũng không thể đảm bảo không có rủi ro phát sinh. Vì vậy, đề xuất NHNN xem xét một tỷ lệ, nếu để phát sinh quá tỷ lệ đó thì mới xem xét phạt tại điểm i khoản 6 Điều 30 *“Biện pháp, hình thức, công nghệ để thực hiện việc nhận biết, xác minh khách hàng trong mở tài khoản thanh toán bằng phương thức điện tử không đảm bảo tiêu chuẩn về an ninh, bảo mật theo quy định Ngân hàng Nhà nước;”* | BIDV | | NHNN bỏ chế tài xử phạt này do Mục 16 DTNĐ đã quy định chế tài về an toàn công nghệ thông tin ngân hàng |
|  | **Điểm k khoản 6 Điều 30. Vi phạm quy định về hoạt động thanh toán**  *“6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *k) Cho phép khách hàng sử dụng giấy tờ tùy thân hết hạn trong mở và sử dụng tài khoản thanh toán;”* | Kiến nghị chuyển điểm k khoản 6 Điều 30 lên khoản 5, và chuyển điểm c khoản 5 xuống khoản 6, do việc sử dụng giấy tờ tùy thân giả mạo là vi phạm có tính chất nghiêm trọng hơn (có dấu hiệu, yếu tố, tính chất lừa đảo). | BIDV | | Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 5, 6 Điều 30 DTNĐ |
|  | Kiến nghị không xác định đây là hành vi vi phạm hành chính, bởi lý do vì theo Thông tư 17/2024/TT-NHNN, thì trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo dõi thời hạn hiệu lực giấy tờ tùy thân của chủ tài khoản và người liên quan trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán; thông báo cho khách hàng tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hiệu lực của giấy tờ tùy thân để kịp thời yêu cầu khách hàng cập nhật, bổ sung thông tin; tạm dừng giao dịch thanh toán, rút tiền trên tài khoản thanh toán đối với các trường hợp giấy tờ tùy thân của khách hàng hết hiệu lực hoặc hết thời hạn sử dụng.  Do đó, trên thực tế có khả năng TCTD đã thông báo cho KH về việc giấy tờ tùy thân hết hạn, nhưng KH không câp nhật. Do đó, điều khoản này sẽ dẫn đến tình trạng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán bị xử lý vi phạm hành chính xuất phát từ việc KH không cập nhật thông tin GTTT cho Ngân hàng. | PVcomBank, Hiệp hội ngân hàng | | Không tiếp thu.  Khoản 3 Điều 19 Thông tư 17/2024/TT-NHNN quy định “*3. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải theo dõi thời hạn hiệu lực giấy tờ tùy thân của chủ tài khoản và người liên quan trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán; thông báo cho khách hàng tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hiệu lực của giấy tờ tùy thân để kịp thời yêu cầu khách hàng cập nhật, bổ sung thông tin;* ***tạm dừng giao dịch thanh toán, rút tiền trên tài khoản thanh toán đối với các trường hợp giấy tờ tùy thân của khách hàng hết hiệu lực hoặc hết thời hạn sử dụng****.”*  Đối với trường hợp TCTD thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư 17/2024/TT-NHNN không bị xử phạt vi phạm hành chính tại chế tài xử phạt này. |
|  | - Đối với nội dung này có liên quan đến quyền lợi của khách hàng nên Eximbank kiến nghị cơ quan ban hành xem xét điều chỉnh như sau:  “Cho phép khách hàng sử dụng giấy tờ tùy thân hết hạn trong mở và sử dụng tài khoản thanh toán trừ trường hợp tổ chức tín dụng đã thực hiện xác thực thông tin của Khách hàng với Bộ Công an và có cơ sở để xác định việc Khách hàng chưa được cấp GTTT mới không phải là do lỗi của Khách hàng”.  Lý do điều chỉnh: trong thực tế tại Eximbank có phát sinh những trường hợp Khách hàng hiện hữu đã thực hiện thủ tục xin cấp đổi Giấy tờ tùy thân (“GTTT”) của khách hàng tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng tại thời điểm Khách hàng đến Eximbank giao dịch, Khách hàng chưa nhận được GTTT từ cơ quan có thẩm quyền theo đúng thời hạn ghi trên Giấy hẹn và hiện nay Thông tư 17/2024/TT-NHNN không còn quy định Hộ chiếu là tài liệu, thông tin, dữ liệu về GTTT của khách hàng cá nhân là công dân Việt Nam dẫn đến việc Khách hàng không có GTTT khác để thực hiện giao dịch.  Với việc bổ sung hành vi vi phạm này tại Nghị định sẽ dẫn đến việc tổ chức tín dụng sẽ từ chối thực hiện giao dịch của khách hàng; theo đó, sẽ gây nên sự phản ứng nơi khách hàng khi lỗi không phải ở khách hàng nhưng khách hàng lại bị ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp.  *Vì vậy, Eximbank đề nghị Cơ quan Thanh tra, Giám sát Ngân hàng xem xét đối với trường hợp này để bảo vệ quyền lợi của Khách hàng không có lỗi và Tổ chức tín dụng đã thực hiện xác thực thông tin của Khách hàng với Bộ Công an trước đó.* | Eximbank | | Căn cứ hồ sơ, tài liệu, thực tế hành vi, người có thẩm quyền xử phạt quyết định xử phạt vi phạm hành chính phù hợp với quy định của pháp luật. |
|  | **Điểm đ khoản 7 Điều 30. Vi phạm quy định về hoạt động thanh toán …**  *“7. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: … đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm đối với đơn vị chấp nhận thanh toán.”* | Điểm đ khoản 7 Dự thảo quy định hành vi vi phạm “Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm đối với đơn vị chấp nhận thanh toán”. Tuy nhiên, thực tế, việc không thực hiện, thực hiện không đầy đủ một số nghĩa vụ khác nhau có thể dẫn đến các hậu quả với mức độ nghiêm trọng khác nhau. Tại khoản 3 Điều 20 Thông tư số 15/2024/TT-NHNN cũng quy định một số trách nhiệm khác nhau của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đối với ĐVCNTT. Vì vậy, đề nghị tách riêng các nghĩa vụ cụ thể để áp dụng khung phạt hợp lý đối với từng nghĩa vụ/nhóm nghĩa vụ để đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư số 15/2024/TT-NHNN nêu trên. | BIDV | | Qua rà soát quy định tại khoản 3 Điều 20 Thông tư 15, đơn vị soạn thảo bổ sung điểm a khoản 2, điểm d khoản 5 Điều 30 DTNĐ như sau:  2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  a) *Tiếp nhận, xử lý tra soát, khiếu nại của khách hàng,* ***đơn vị chấp nhận thanh toán*** *không đúng quy định của pháp luật, không có giải pháp để khách hàng tra cứu trực tuyến theo quy định của pháp luật;*  5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  ***d) Thực hiện cung ứng dịch vụ thanh toán khi chưa ký hợp đồng hoặc thỏa thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật.*** |
|  | **Điểm k khoản 4 Điều 31. Vi phạm quy định về trung gian thanh toán**  “*4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: ...*  *k) Thực hiện cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán khi chưa ký hợp đồng hoặc thỏa thuận với ngân hàng hợp tác, các bên liên quan, vi phạm quy định về nội dung hợp đồng hoặc thỏa thuận liên quan đến cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;”* | Đề nghị bổ sung tại điểm k khoản 4 Điều 31 thành *“k) Thực hiện cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán khi chưa ký hợp đồng hoặc thỏa thuận với ngân hàng hợp tác, các bên liên quan* ***(nếu có)****, vi phạm quy định về nội dung hợp đồng hoặc thỏa thuận liên quan đến cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;”* | BIDV | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm k khoản 4 Điều 31 DTNĐ như sau:  *k) Thực hiện hợp tác, cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán khi chưa ký hợp đồng, thỏa thuận hoặc hợp đồng, thỏa thuận không đầy đủ nội dung theo yêu cầu của pháp luật về cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;* |
|  | **Điểm a Khoản 1 Điều 32. Vi phạm quy định về hoạt động thẻ ngân hàng**  *“1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Không thực hiện việc kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng máy giao dịch tự động;”* | Đề xuất bổ sung rõ: “*a) Không thực hiện việc kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng máy giao dịch tự động****theo quy định pháp luật****;*”Điều 8, Điều 9  Văn bản hợp nhất 04/VBHN-NHNN năm 2024 hợp nhất Thông tư quy định về trang bị, quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn hoạt động của máy giao dịch tự động. Cơ sở: việc thực hiện hay không thực hiện 01 hành vi cần có cơ sở đối chiếu với yêu cầu từ pháp luật/quy định nội bộ | ShinhanBank VN | | Không tiếp thu. Điều 8 Thông tư 36/2012/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định về việc tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải thực hiện kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng máy giao dịch tự động. Do đó, chế tài xử phạt không quy định “… *theo quy định pháp luật*” |
|  | Kiến nghị Cơ quan chủ trì xem xét nội dung này. Theo quy định Thông tư 18/2024/TT-NHNN và Thông tư 47/2014/TT-NHNN không có quy định về việc kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng máy giao dịch tự động. Nên nếu quy định pháp luật không có quy định/hoặc quy định không rõ ràng thì không nên xác định đây là hành vi vi phạm quy định về hoạt động thẻ ngân hàng. | PVcomBank, Hiệp hội ngân hàng | | Chế tài xử phạt căn cứ quy định tại Điều 8 Thông tư 36/2012/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định về trang bị, quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn hoạt động của máy giao dịch tự động |
|  | **Khoản 2 Điều 32. Vi phạm quy định về hoạt động thẻ ngân hàng**  *“2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: …*  *đ) Không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về phần mềm, đường truyền cho máy giao dịch tự động theo quy định của pháp luật.”* | - Đối với hành vi tại Điểm đ Khoản 2 Điều 32: Chỉ xử phạt nếu hành vi không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật “***về an toàn bảo mật”*.** Theo đó, Điều 32 đề xuất sửa như sau:  ***Điều 32. Vi phạm quy định về hoạt động thẻ ngân hàng***  *2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *đ) Không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật* ***về an toàn bảo mật đối với*** *phần mềm, đường truyền cho máy giao dịch tự động theo quy định của pháp luật.*  để phù hợp với Khoản 1 Điều 3, Khoản 5 Điều 4, Khoản 8 Điều 5 Thông tư của 36/2012/TT-NHNN ngày 18/01/2012 (đã sửa đổi, bổ sung) về trang bị, quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn hoạt động của máy giao dịch tự động. | MBBank, Hiệp hội ngân hàng | | Tiếp thu, chỉnh sửa quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 32 DTNĐ |
|  | **Khoản 2 Điều 35. Vi phạm quy định về quản lý tiền tệ và kho quỹ**  *“2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Đóng gói, niêm phong kim khí quý, đá quý không đúng quy định của pháp luật;*  *b) Thực hiện quy trình giao, nhận kim khí quý, đá quý không đúng quy định của pháp luật;*  *c) Thực hiện quy trình thu, chi, xuất, nhập, giao, nhận tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá không đúng quy định của pháp luật;*  *d) Uỷ quyền của các thành viên tham gia quản lý tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá và kho tiền không đúng quy định của pháp luật;*  *đ) Không thực hiện đúng quy định của pháp luật về định kỳ kiểm kê và phương pháp kiểm kê;*  *e) Không thực hiện bàn giao tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá khi thay đổi một trong ba thành viên giữ chìa khoá cửa kho tiền theo quy định của pháp luật;*  *g) Thực hiện tuyển chọn tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông không đúng quy định của pháp luật.”* | Đề nghị xem xét, quy định các hành vi vi phạm về quản lý tiền tệ và kho quỹ để các TCTD có thể thực hiện tốt việc quản trị, hoạt động trong kinh doanh, NHNN có cơ sở thực hiện phạt khi các TCTD vi phạm.  **Cụ thể:**  - **Đối với Tiết (a)** việc vi phạm trong đóng gói niêm phong kim phí quý, đá quý không đúng tiêu chuẩn xảy ra mức độ thường xuyên như thế nào, đối với toàn bộ kim khí quý, đá quý hay số lượng bao nhiêu;  - **Đối với tiết (c)** Thực hiện quy trình thu, chi, xuất, nhập, giao, nhận tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá không đúng quy định của pháp luật: *Đề nghị quy định cụ thể hơn về phạm vi và mức độ vi phạm gây tổn thất, mất mát về vật chất của TCTD thì bị sẽ bị áp dụng hình thức phạt.*  - **Đối với tiết d)** Uỷ quyền của các thành viên tham gia quản lý tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá và kho tiền không đúng quy định của pháp luật: *Quy định này cần thiết loại trừ lý do bất khả kháng dẫn đến rủi ro như dịch bệnh, thiên tai…*  - **Đối với tiết (g):** Thực hiện tuyển chọn tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông không đúng quy định của pháp luật: *Cần quy định cụ thể mức nào, số lượng vi phạm cần được lượng hóa để các TCTD thực hiện.* | Vietcombank | | - Đối với Tiết (a): Chế tài căn cứ quy định tại Điều 7 Thông tư 17/2014/TT-NHNN. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính căn cứ thực trạng, hồ sơ, tài liệu của vụ việc để tiến hành xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người có thẩm quyền xử phạt phát hiện 01 trường hợp đóng gói, niêm phong không đúng quy định pháp luật, có thể áp dụng xử phạt vi phạm hành chính.  - Đối với Tiết (c): Chế tài căn cứ quy định tại Điều 7, Điều 11, Điều 13 Thông tư 01/2014/TT-NHNN quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá.  Người có thẩm quyền xử phạt căn cứ hồ sơ, tài liệu, thực tế của vụ việc để tiến hành xử phạt vi phạm hành chính. Đối với các vụ việc có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, áp dụng quy định chung về xử phạt vi phạm hành chính: Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định 118/2021/ND-CP  - Đối với Tiết (d): Điều 11 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính[[3]](#footnote-3)  - Đối với tiết (g): Chế tài căn cứ Điều 4, 5 Thông tư 25/2013/TT-NHNN. Việc quy định cụ thể lượng hóa mức độ vi phạm là không cần thiết do người có thẩm quyền xử phạt căn cứ vào hồ sơ, tài liệu, thực tế để tiến hành xử phạt vi phạm hành chính. |
|  | Theo Thông tư 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 Quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá (Khoản 3 Điều 3) quy định: “Tài sản quý bao gồm vàng, kim khí quý, đá quý, ngoại tệ tiền mặt và các loại tài sản quý khác”.  Như vậy nội dung của dự thảo Nghị định tại Điều 35, Khoản 2, Tiết c đã bao hàm cả nội dung của Tiết b Khoản này. Do đó, đề xuất Tổ soạn thảo bỏ nội dung của Điều 35, Khoản 2, Tiết b. | Vietinbank | | Tiếp thu, việc phân loại đóng gói giao nhận kim khí quý, đá quý được thực hiện theo quy định tại Thông tư 17/2014/TT-NHNN.  Theo đó, đơn vị soạn thảo chỉnh sửa điểm c khoản 2 Điều 35 DTNĐ như sau:  *c) Thực hiện quy trình thu, chi, xuất, nhập, giao, nhận tiền mặt, ~~tài sản quý,~~ giấy tờ có giá không đúng quy định của pháp luật;* |
|  | **Điểm c, Khoản 3 Điều 35. Vi phạm quy định về quản lý tiền tệ và kho quỹ:**  *“3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: … c) Không có nội quy, phương án phòng cháy, chữa cháy đối với kho tiền;”* | **Đề xuất bỏ Tiết c, Khoản 3 Điều 35**  **Lý do:** *Không có nội quy, phương án phòng cháy, chữa cháy đối với kho tiền*;  Về nội dung này TT01 và các văn bản khác của NHNN không quy định và trong thực tế phương án phòng cháy chữa cháy trụ sở đã bao gồm tất cả các vị trí cần đảm bảo an toàn cháy, nổ theo quy định của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (Cơ quan CA PCCC) vì vậy việc xây dựng phương án riêng cho kho tiền sẽ bị trùng lặp. | Vietcombank | | Tiếp thu, chỉnh sửa DTNĐ |
|  | **Điểm b, c Khoản 5 Điều 35. Vi phạm quy định về quản lý tiền tệ và kho quỹ:**  *“5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: …*  *b) Sử dụng và bảo quản chìa khóa cửa kho tiền, gian kho, két sắt, chìa khóa thùng đựng tiền trên xe chuyên dùng không theo quy định của pháp luật;*  *c) Vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá không sử dụng xe chuyên dùng nhưng không có văn bản quy định về quy trình vận chuyển, bảo vệ, các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản của cấp có thẩm quyền.”* | Tại Thông tư số 23/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023 Quy định tiêu chuẩn kỹ thuật kho tiền và xe chở tiền của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: sử dụng cụm từ “Xe chở tiền” thay cho cụm từ “Xe chuyên dùng” trong Thông tư cũ.  Do đó, đề xuất Tổ soạn thảo sửa các cụm từ “Xe chuyên dùng” tại Điều 35, Khoản 5, Tiết b, c thành “Xe chở tiền”. | Vietinbank | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm b, c khoản 5 Điều 35 DTNĐ |
|  | **Khoản 1 Điều 40. Vi phạm quy định về tỷ lệ bảo đảm an** **toàn**  “*1. Phạt tiền từ 200.000.000* *đồng đến 220.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định của pháp luật về một trong các tỷ lệ bảo đảm an toàn sau:*  *a) Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn;*  *b) Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi;*  *c) Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; d) Tỷ lệ tổng mức nhận tiền gửi so với vốn chủ sở hữu.”* | Đề xuất rà soát lại nội dung tại Điều này do các tỷ lệ quy định tại Điều này là các tỷ lệ theo Luật TCTD 2010, 2017. Lý do: Điều 138 Luật các TCTD 2024 quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn khác so với Luật các TCTD 2010, 2017 bao gồm:*“1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải duy trì các tỷ lệ bảo đảm an toàn sau đây:**a) Tỷ lệ khả năng chi trả;**b) Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 08% hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;**c) Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có;**d) Tỷ lệ mua, nắm giữ, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh;* *đ) Tỷ lệ bảo đảm an toàn khác”.* | MBBank, Hiệp hội ngân hàng | | Quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn được căn cứ theo Luật Các TCTD và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật các TCTD đang có hiệu lực thi hành. |
|  | **Điểm d khoản 1 Điều 41. Vi phạm quy định về phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro**  *“1. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: … d) Không có biện pháp thu hồi nợ đầy đủ, triệt để đối với khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.”* | Các vi phạm liên quan đến phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng (Điều 41)  Dự thảo quy định phạt tiền từ 150 – 200 triệu đồng khi xảy ra hành vi vi phạm phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập DPRR. Đồng thời có thể đề nghị hoặc yêu cầu cấp có thẩm quyền xem xét áp dụng biện pháp đình chỉ hoặc miễn nhiệm đối với chức danh quản trị điều hành, kiểm soát với các cá nhân vi phạm.  Hiện nay, hệ thống BIDV có hơn 1,3 triệu tài khoản phải thực hiện phân loại tài sản có với tổng dư nợ gần 2 triệu tỷ đồng. BIDV đề xuất NHNN xem xét nghiên cứu xử phạt theo tỷ lệ tài sản có phân loại không đúng/Tổng tài sản phải phân loại, tỷ lệ trích lập DPRR không đúng/Tổng DPRR phải trích. Đồng thời chỉ áp dụng chế tài đối với chức danh quản trị, điều hành, kiểm soát khi sai sót là trọng yếu.  Đề xuất NHNN sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 41 thành: *“Không có biện pháp thu hồi nợ đối với khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro”.* Theo khoản 7 Điều 102 Luật TCTD 2024 “TCTD, khách hàng thỏa thuận về việc áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp bảo đảm. Bên cạnh đó, nghiệp vụ tín dụng là nghiệp vụ kinh doanh có rủi ro, vì vậy, không thể yêu cầu các TCTD có thể thu hồi được nợ đầy đủ, triệt để trong mọi trường hợp. | BIDV | | - Không tiếp thu. Việc phân loại tài sản có, trích lập dự phòng để xử lý rủi ro có tính chất quan trọng, nhằm phản ánh tình trạng, chất lượng tín dụng, ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của TCTD. Do đó, các TCTD cần nghiêm túc tuân thủ, đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật về phân loại tài sản có, trích lập dự phòng.  Việc áp dụng biện pháp khắc phục đối với các chức danh quản trị, điều hành, kiểm soát sẽ được căn cứ theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm.  - Quy định căn cứ khoản 4 Điều 11 Nghị định 86/2024/ND-CP. Người có thẩm quyền xử phạt căn cứ hồ sơ, tài liệu, tình hình thực tế để đánh giá việc thu hồi nợ đầy đủ, triệt để của TCTD. |
|  | Đề nghị Tổ soạn thảo xem xét sửa đổi theo hướng quy định *"d) Không có biện pháp thu hồi nợ đầy đủ, triệt để đối với khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, trừ trường hợp khoản nợ sau khi xử lý rủi ro được TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bán cho tổ chức, cá nhân, thu được đầy đủ tiền bán nợ theo Hợp đồng mua, bán nợ."*  Lý do: để đảm bảo tính đầy đủ, rõ ràng của quy định và phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 11 Nghị định 86/2024/NĐ-CP ngày 11/07/2024. | Vietinbank | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm d khoản 1 Điều 41 DTNĐ |
|  | **Điểm a khoản 6 Điều 43. Vi phạm quy định về bảo hiểm tiền gửi**  *“6. Biện pháp khắc phục hậu quả: a) Buộc niêm yết công khai ngay bản sao chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi đối với hành vi vi phạm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;”* | Đề xuất quy định rõ thời điểm thay vì quy định “công khai ngay”. Lý do: Để đảm bảo triển khai áp dụng đúng quy định | MBBank | | Sau khi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, TCTD phải niêm yết ngay bản sao chứng nhận. |
|  | **Khoản 1 Điều 45. Vi phạm quy định về nhận biết khách hàng**  *“1. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Hành vi không nhận biết khách hàng; không cập nhật; không xác minh thông tin nhận biết khách hàng hoặc nhận biết khách hàng; cập nhật; xác minh thông tin nhận biết khách hàng không đúng quy định* *của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố;*  *b) Hành vi không cập nhật danh sách tổ chức, cá nhân có liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; tổ chức, cá nhân bị chỉ định tham gia vào việc phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.”* | Tại khoản 1 Điều 45 dự thảo quy định theo quy định của pháp luật, ngân hàng phải cập nhật thông tin khách hàng định kỳ theo mức độ rủi ro. Tuy nhiên trên thực tế, việc liên hệ để cập nhật thông tin khách hàng không đơn giản do nhiều lý do khách quan và chủ quan (nhiều khách hàng thay đổi thông tin liên hệ không thông báo, cố tình trốn tránh không cung cấp thông tin cho Ngân hàng, mất tích, …), dẫn đến thực trạng dù đã nỗ lực nhưng ngân hàng không thể liên hệ được với khách hàng để cập nhật thông tin, do đó đề nghị xem xét loại trừ xử phạt với các trường hợp này, hoặc theo hướng có loại trừ, có đánh gia đến nỗ lực thực tế, hợp lý của Ngân hàng. | BIDV | | DTNĐ quy định về chế tài xử phạt căn cứ theo quy định về trách nhiệm của TCTD tại Luật Phòng, chống rửa tiền và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn. Người có thẩm quyền xử phạt căn cứ hồ sơ, tài liệu, thực tế, giải trình của đơn vị để xem xét, đánh giá, xử phạt vi phạm hành chính nếu phát hiện hành vi vi phạm. |
|  | **Điểm b khoản 1 và Điểm b khoản 3 Điều 45: Vi phạm quy định về nhận biết khách hàng**  *“1. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: …b) Hành vi không cập nhật danh sách tổ chức, cá nhân có liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; tổ chức, cá nhân bị chỉ định tham gia vào việc phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.”*  *“3. Biện pháp khắc phục hậu quả:* *…b) Buộc cập nhật danh sách tổ chức, cá nhân có liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; tổ chức, cá nhân bị chỉ định tham gia vào việc phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loại theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.”* | Đề nghị sửa đối thuật ngữ “*danh sách tổ chức, cá nhân có liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; tổ chức, cá nhân bị chỉ định tham gia vào việc phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt* thành *“danh sách đen”* để thống nhất với quy định của Luật Phòng chống rửa tiền 2022, Nghị định 81/2019/NĐ-CP về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 50 trong dự thảo Nghị định này.  Lý do: Để thống nhất trong cách hiểu/áp dụng luật giữa các văn bản quy phạm pháp luật. | VPBank | | Tiếp thu, chỉnh sửa tại DTNĐ |
|  | **Điểm c khoản 1 Điều 46. Vi phạm quy định về quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**  *“1. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: …*  *c) Không thực hiện kiểm toán nội bộ hoặc thực hiện kiểm toán nội bộ không đúng quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;”*  **Điểm c khoản 1 Điều 53. Vi phạm quy định về đánh giá rủi ro**  *“1. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: …”* | Tại điều 64, 65 Luật Phòng chống rửa tiền (PCRT) quy định áp dụng các biện pháp phòng chống tài trợ khủng bố (TTKB), tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (TTPBVKHDHL) như đối với PCRT. Tuy nhiên, hiện tại Luật PCKB, Nghị định 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt không có nội dung đơn vị báo cáo phải thực hiện kiểm toán nội bộ, đánh giá rủi ro tài trợ khủng bố; Nghị định 19/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền và Thông tư 09/2023/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền cũng chỉ hướng dẫn về kiểm toán nội bộ, đánh giá rủi ro về TTKB, TTPBVKHDHL tại điểm c khoản 1 Điều 46 và điểm c khoản 1 Điều 53 Dự thảo.  Ngoài ra, về cơ bản BIDV nhận thấy mức phạt đối với mức phạt tiền tại Mục 12 dự thảo về xử lý vi phạm hành chính quy định về Phòng, chống rửa tiền; phòng chống tài trợ khủng bố; phòng chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt đang khá cao và tính trên từng hành vi vi phạm. Theo đó, đề nghị xem xét mức phạt có tính đến các yếu tố giảm nhẹ như số lượng khách hàng, giao dịch, mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm và những nỗ lực khắc phục của tổ chức vi phạm sau khi phát hiện sai sót để đảm bảo tính hợp lý và thực thi. | BIDV | | - Điểm k khoản 1 Điều 24 Luật PCRT  *Điều 24. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền*  *1. Đối tượng báo cáo là tổ chức phải ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền bao gồm nội dung chính sau đây:*  *k) Kiểm soát, kiểm toán nội bộ việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình và thủ tục liên quan đến hoạt động phòng, chống rửa tiền; trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong việc thực hiện quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền.*  ­- Điều 34, Điều 65 Luật PCRT quy định Tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành, nghề phi tài chính có liên quan áp dụng quy định tại các điều từ Điều 9 đến Điều 40 của Luật Phòng, chống rửa tiền để nhận biết khách hàng, thu thập, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng; xây dựng quy định nội bộ và báo cáo, cung cấp, lưu trữ thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo về phòng, chống tài trợ khủng bố, về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.  - Mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm tại Mục 12 nhằm thực hiện khuyến nghị của các tổ chức quốc tế, phù hợp với tính chất mức độ hậu quả của hành vi vi phạm về phòng, chống rửa tiền, nâng cao tính răn đe do tầm quan trọng, ảnh hưởng của việc phòng chống rửa tiền tại quốc gia. |
|  | **Khoản 2 Điều 46: Biện pháp khắc phục hậu quả khi vi phạm quy định về quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.**  *“2. Biện pháp khắc phục hậu quả*  *a) Buộc ban hành quy định nội bộ đúng quy định pháp luật hoặc hủy bỏ nội dungquy định nội bộ không đúng quy định pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.*  *b) Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật về phân công, đăng ký phân công cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệmvề phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.*  *c) Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật về kiểm toán nội bộ về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.*  *d) Buộc thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.”* | Nội dung dự thảo thông tư bổ sung thêm ba biện pháp khắc phục hậu quả bao gồm:  *“Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật về phân công, đăng ký phân công cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hàng loạt…*  *Buộc thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hàng loạt…”* Bản chất ba nội dung này không mang tính chất khắc phục hậu quả.  Đề xuất điều chỉnh theo các biện pháp mà bản chất là để giảm thiểu thiệt hại đã xảy ra. | PGBank | | Yêu cầu đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính thực hiện đúng quy định tại biện pháp khắc phục hậu quả nhằm mang tính chất bắt buộc, cưỡng chế trong trường hợp cần thiết |
|  | **Khoản 2 Điều 49: Vi phạm quy định về quan hệ ngân hàng đại lý, sản phẩm, dịch vụ mới, sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới, giám sát đặc biệt giao dịch**  *“2. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi không giám sát một số giao dịch đặc biệt theo quy định tại* *Luật Phòng, chống rửa tiền.”* | Quy định hiện tại như sau: *“Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi không giám sát một số giao dịch đặc biệt theo quy định tại Luật Phòng, chống rửa tiền”*  Dự thảo văn bản đang quy định việc không thực hiện “một số” giao dịch đặc biệt sẽ bị phạt tiền. Nhưng không định nghĩa/dẫn chiếu cụ thể “một số” giao dịch đặc biệt trong phạm vi là những giao dịch nào? Nếu không giám sát toàn bộ giao dịch đặc biệtthì mức phát tiền có khác không?  Để xác định cụ thể phạm vi của các giao dịch đặc biệt cần quy định cụ thể các giao dịch đặc biệt này cụ thể là giao dịch nào và được quy định tại Điều nào của Luật PCRT. Quy định rõ trường hợp không giám sát toàn bộ giao dịch đặc biệtthì mức phát tiền có khác không? | PGBank | | Qua rà soát, DTNĐ chỉnh sửa như sau:  *“2. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi không giám sát ~~một số~~ giao dịch đặc biệt theo quy định tại Luật Phòng, chống rửa tiền.”*  Chế tài căn cứ quy định tại Điều 20 Luật PCRT, Điều 8 Nghị định 19/2023/NĐ-CP.  Người có thẩm quyền xử phạt căn cứ hồ sơ, tài liệu, thực tế xác định hành vi vi phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, … để xử phạt vi phạm hành chính. |
|  | **Khoản 3 Điều 49: Vi phạm quy định về quan hệ ngân hàng đại lý, sản phẩm, dịch vụ mới, sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới, giám sát đặc biệt giao dịch**  *“3. Biện pháp khắc phục hậu quả:*  *a) Buộc thực hiện các quy định về quan hệ ngân hàng đại lý tại* *Luật Phòng, chống rửa tiền đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;*  *b) Buộc ban hành chính sách, quy trình, áp dụng biện pháp khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ mới, sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới theo quy định tại Luật Phòng, chống rửa tiền đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;*  *c) Buộc giám sát đối với một số giao dịch đặc biệt theo quy định tại Luật Phòng, chống rửa tiền đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;*  *d) Đề nghị hoặc yêu cầu cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp không cho đảm nhiệm chức vụ quản trị, điều hành, kiểm soát tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với cá nhân vi phạm và/hoặc cá nhân chịu trách nhiệm đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.*  *Yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cách chức và thực hiện các biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật đối với cá nhân vi phạm thuộc thẩm quyền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”* | Quy định hiện tại về biện pháp khắc phục hậu quả như sau: *“Buộc thực hiện các quy định về quan hệ ngân hàng đại lý tại Luật Phòng, chống rửa tiền đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này…”*  Bản chất nội dung này không mang tính chất khắc phục hậu quả. Vì nguyên tắc là phải thực hiện đúng quy định của pháp luật khi ban hành và đã có hiệu lực trong mọi trường hợp. Trường hợp CQNN có thẩm quyền ban hàng QĐPL thì việc thực hiện theo quy định là điều hiển nhiên phải thực hiện, việc chủ thể thực hiện sai quy định và hiện tại cần phải điều chỉnh bằng một quy định cụ thể khác, tuy nhiên nội dung của quy định trên chưa thể hiện được ý nghĩa ngăn chặn hậu quả, giảm thiểu thiệt hại. PGBank đề xuất bỏ mục này | PGBank | | Các đối tượng không thực hiện đúng quy định pháp luật cần phải xử phạt vi phạm hành chính. Việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả yêu cầu đối tượng vi phạm phải thực hiện đúng quy định pháp luật là cơ chế xử phạt vi phạm hành chính mang tính chất bắt buộc, được theo dõi, báo cáo, cưỡng chế thi hành (nếu cần thiết) theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính. |
|  | **Điểm c khoản 3 Điều 49. Vi phạm quy định về quan hệ ngân hàng đại lý, sản phẩm, dịch vụ mới, sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới, giám sát đặc biệt giao dịch**  *“3. Biện pháp khắc phục hậu quả: … c) Buộc giám sát đối với một số giao dịch đặc biệt theo quy định tại* *Luật Phòng, chống rửa tiền đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;”* | Kiến nghị sửa lại dẫn chiếu:  Buộc giám sát đối với một số giao dịch đặc biệt theo quy định tại Luật Phòng, chống rửa tiền đối với hành vi vi phạm quy định tại ~~điểm c~~ khoản ~~1~~ 2 Điều này;  Lý do: Sửa dẫn chiếu phù hợp | Vietcombank | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm c khoản 3 Điều 49 DTNĐ |
|  | **Khoản 2 Điều 50. Vi phạm quy định về báo cáo giao dịch có giá trị lớn, giao dịch đáng ngờ, giao dịch chuyển tiền điện tử, báo cáo hành vi nghi ngờ liên quan đến tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**  *“2. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ các giao dịch có giá trị lớn;*  *b) Không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ các giao dịch đáng ngờ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;*  *c) Không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ các giao dịch chuyển tiền điện tử;”* | Đề nghị NHNN xem xét chỉnh sửa quy định như sau:  **“Điều 50. Vi phạm quy định về báo cáo giao dịch có giá trị lớn, giao dịch đáng ngờ, giao dịch chuyển tiền điện tử, báo cáo hành vi nghi ngờ liên quan đến tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**  1. Phạt tiền 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố.  ***2. Phạt tiền từ 75.000.000 đồng đến 125.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:***  ***a) Báo cáo không đầy đủ các giao dịch có giá trị lớn;***  ***b) Báo cáo không đầy đủ các giao dịch đáng ngờ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;***  ***c) Báo cáo không đầy đủ các giao dịch chuyển tiền điện tử;***  ***d) Báo cáo không đầy đủ theo quy định tại điểm a, b, c Khoản này bao gồm*** ***báo cáo thiếu trường thông tin, thiếu số lượng báo cáo hoặc thiếu giao dịch cần báo cáo theo quy định của pháp luật phòng chống rửa tiền.***  3. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  a) Không báo cáo các giao dịch có giá trị lớn;  b) Không báo cáo các giao dịch đáng ngờ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;  c) Không báo cáo các giao dịch chuyển tiền điện tử;  d) Không báo cáo khi có nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng liên quan đến tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt hoặc khách hàng nằm trong danh sách đen, danh sách bị chỉ định theo quy định của Luật Phòng, chống khủng bố, pháp luật về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.  ***4. Quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này không áp dụng đối với trường hợp báo cáo không đầy đủ do lỗi đường truyền kết nối với hệ thống báo cáo của NHNN hoặc trường hợp tổ chức tín dụng tự phát hiện báo cáo không đầy đủ và đã thực hiện báo cáo bổ sung cho NHNN.***  5. Biện pháp khắc phục hậu quả:…”  Cơ sở:  - Hành vi báo cáo không đầy đủ được đánh giá ít nghiêm trọng hơn so với hành vi không báo cáo, do đó nên được áp dụng mức phạt nhẹ hơn so với hành vi không báo cáo.  - Đối với một số trường hợp vì lý do khách quan như lỗi kết nối đường truyền báo cáo hoặc trường hợp TCTD đã tự phát hiện báo cáo không đầy đủ và chủ động báo cáo bổ sung, đề nghị NHNN cân nhắc không quy định xử phạt. | Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam | | Tiếp thu, qua rà soát, đơn vị soạn thảo chỉnh sửa như sau:  “Điều 51. Vi phạm quy định về báo cáo giao dịch có giá trị lớn, giao dịch đáng ngờ, giao dịch chuyển tiền điện tử, báo cáo hành vi nghi ngờ liên quan đến tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt  1. Phạt tiền 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  a) Vi phạm quy định về thời hạn hoặc yêu cầu về tính đầy đủ, chính xác về thông tin báo cáo từ lần thứ ba trở lên trong năm tài chính đối với báo cáo giao dịch có giá trị lớn, giao dịch chuyển tiền điện tử theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;  b) Gửi báo cáo không đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật đối với báo cáo giao dịch đáng ngờ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.” |
|  | Để tạo điều kiện cho các đối tượng báo cáo có cách hiểu thống nhất chung như nhau trong quá trình tự kiểm tra đánh giá, kiểm toán nội bộ hoặc hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý với nghĩa vụ thực hiện báo cáo giao dịch giá trị lớn và giao dịch điện tử, chúng tôi xin được đề xuất Quý Cơ quan xem xét đưa ra hướng dẫn cụ thể về mặt khái niệm/định nghĩa thế nào là không báo cáo (hoàn toàn không gửi báo cáo nào trong 1 ngày cụ thể), báo cáo không đầy đủ (thiếu 1 trong 3 báo cáo CTR, DWT hoặc EFT), báo cáo thiếu hay có sai sót (thiếu 1 hoặc nhiều giao dịch trong 1 báo cáo cụ thể). Đối với các trường hợp giao dịch báo cáo bị thiếu giao dịch hoặc thông tin đã báo cáo có sự sai sót nhầm lẫn, chúng tôi kính mong Quý Cơ Quan có thể xem xét các biện pháp xử lý cụ thể riêng phù hợp hơn (không gộp chung vào trường hợp không báo cáo) hoặc có tình tiết  giảm nhẹ rõ ràng như đề xuất dưới đây: “Điều 50. Vi phạm quy định về báo cáo giao dịch có giá trị lớn, giao dịch đáng ngờ, giao dịch chuyển tiền điện tử, báo cáo hành vi nghi ngờ liên quan đến tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt  1. Phạt tiền 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố.  2. Phạt tiền từ 75.000.000 đồng đến 125.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  a) Báo cáo không đầy đủ các giao dịch có giá trị lớn;  b) Báo cáo không đầy đủ các giao dịch đáng ngờ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;  c) Báo cáo không đầy đủ các giao dịch chuyển tiền điện tử;  d) Báo cáo không đầy đủ theo quy định tại điểm a, b, c Khoản này bao gồm báo cáo thiếu trường thông tin, thiếu số lượng báo cáo hoặc thiếu giao dịch cần báo cáo theo quy định của pháp luật phòng chống rửa tiền.  3. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  a) Không báo cáo các giao dịch có giá trị lớn;  b) Không báo cáo các giao dịch đáng ngờ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;  c) Không báo cáo các giao dịch chuyển tiền điện tử;  d) Không báo cáo khi có nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng liên quan đến tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt hoặc khách hàng nằm trong danh sách đen, danh sách bị chỉ định theo quy định của Luật Phòng, chống khủng bố, pháp luật về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.  4. Hành vi báo cáo không đầy đủ hoặc không báo cáo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này là hành vi vi phạm từ lần thứ 5 trở lên trong năm tài chính đối với báo cáo có định kỳ hàng ngày, hành vi vi phạm từ lần thứ 3 trở lên đối với báo cáo có định kỳ dưới 01 tháng hoặc hành vi vi phạm từ lần thứ 2 trở lên đối với báo cáo có định kỳ trên 01 tháng.  5. Quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều này không áp dụng đối với trường hợp báo cáo không đầy đủ do lỗi đường truyền kết nối với hệ thống báo cáo của NHNN hoặc trường hợp tổ chức tín dụng tự phát hiện báo cáo không đầy đủ, đã giải trình bằng văn bản và đã thực hiện báo cáo bổ sung cho NHNN hoặc Đối với báo cáo giao dịch đáng ngờ: Một số trường thông tin trong định dạng của báo cáo có sai sót nhầm lẫn nhưng không làm thay đổi kết luận điều tra và không gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả báo cáo giao dịch đáng ngờ.  6. Biện pháp khắc phục hậu quả: …”  **Cơ sở của đề xuất:**  - Căn cứ vào Tiết a Khoản 3 Điều 10 của Thông tư số 09/2023/TT-NHNN hướng dẫn Luật Phòng, Chống rửa tiền, Quá trình chỉnh sửa, bổ sung báo cáo dữ liệu điện tử đã được hướng dẫn cụ thể trong đó có bao gồm báo cáo thiếu hoặc báo cáo có sai sót. Do vậy, việc quy định hành vi vi phạm cũng nên nhất quán với phạm vi quy định để tránh dẫn đến những cách hiểu khác nhau về cùng 1 quy định.  - Hiện nay, các ngân hàng đều hết sức nỗ lực trong việc tự động hóa quá trình thực hiện báo cáo giao dịch có giá trị lớn, giao dịch chuyển tiền điện tử, giao dịch đáng ngờ. Tuy nhiên, vẫn còn một số bước cung cấp dữ liệu thủ công hoặc có ngoại lệ do yếu tố bên ngoài tác động. Do đó, vẫn có khả năng nhỏ xảy ra trường hợp các thông tin bị thiếu hoặc nhầm lẫn trong lần báo cáo. Tự nhận thức được điều này cũng như tầm quan trọng của việc báo cáo chính xác đầy đủ, các ngân hàng cũng đã thiết lập các bước kiểm soát trước/sau để đảm bảo chủ động rà soát phát hiện ra các trường hợp thiếu hoặc sai sót và kịp thời bổ sung. Ngân hàng kính mong Quý Cơ quan xem xét các tình huống được đề xuất để có thể xử lý vi phạm phù hợp với ngữ cảnh nhưng đồng thời cũng khuyến khích các tổ chức tín dụng trong việc tự chủ động phát hiện sai sót, chủ động báo cáo và kịp thời cập nhật lại thông tin chính xác.  - Hành vi báo cáo không đầy đủ được đánh giá ít nghiêm trọng hơn so với hành vi không báo cáo, do đó nên được áp dụng mức phạt nhẹ hơn so với hành vi không báo cáo.  - Đề xuất lượng hóa số lần vi phạm dựa trên mức độ thường xuyên của báo cáo để có mức phạt phù hợp với từng loại báo cáo. Cụ thể: vi phạm từ 05 lần trở lên đối với báo cáo có tần suất hàng ngày, từ 03 lần trở lên đối với báo cáo có tần suất dưới 01 tháng, từ 02 lần trở lên đối với báo cáo có tần suất trên 01 tháng trong năm tài chính sẽ bị xử phạt.  - Đối với một số trường hợp vì lý do khách quan như lỗi kết nối đường truyền báo cáo hoặc trường hợp TCTD đã tự phát hiện báo cáo không đầy đủ và chủ động báo cáo bổ sung, đề nghị NHNN cân nhắc không quy định xử phạt. | Nhóm Công tác Ngân hàng, Ngân hàng SMBC | |
|  | **Đề xuất 1:** Đề nghị xem xét, làm rõ quy định **“báo cáo không đầy đủ”** bao gồm những hành vi như thế nào?  Lý do: Để phân biệt rõ hành vi “không báo cáo” và “báo cáo không đầy đủ” khác nhau ở điểm nào. Những hành vi nào được hiểu là Đối tượng báo cáo đã vi phạm quy định “báo cáo không đầy đủ”. Ví dụ: Không đầy đủ là thiếu toàn bộ giao dịch cần báo cáo hay một/một số thông tin trong giao dịch cần báo cáo hay hành vi nào khác có thể bị xem là không đầy đủ.  **Đề xuất 2:** Đề nghị xem xét bỏ nội dung **“báo cáo không đầy đủ”** đối với quy định xử phạt về việc báo cáo giao dịch đáng ngờ. Trong trường hợp giữ quy định **“báo cáo không đầy đủ”** với quy định xử phạt về báo cáo giao dịch đáng ngờ thì kính đề nghị Qúy cơ quan làm rõ các tiêu chí định lượng rõ ràng về việc như thế nào được xác định là “không báo cáo”/“báo cáo giao dịch đáng ngờ không đầy đủ”.  Lý do: Theo quy định tại Điều 26 Luật Phòng chống rửa tiền 2023, việc thực hiện báo cáo giao dịch đáng ngờ là dựa trên việc các đối tượng báo cáo xem xét, thu thập và phân tích thông tin để nhận định: **có cơ sở hợp lý để nghi ngờ** tài sản trong giao dịch liên quan đến rửa tiền/ **có cơ sở hợp lý để nghi ngờ** tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án. Do đó, việc đánh giá nêu trên phụ thuộc nhiều vào phạm vi thông tin và khả năng nhận định, đánh día, phân tích của đối tượng báo cáo, không phải là tiêu chí định lượng rõ ràng và theo nguyên tắc cố định. | VPBank | | Chế tài "*báo cáo không đầy đủ*" bao gồm hành vi thực hiện báo cáo nhưng không cung cấp đầy đủ thông tin theo Mẫu báo cáo, nội dung báo cáo quy định tại Thông tư 09/2023/TT-NHNN hướng dẫn Luật Phòng chống rửa tiền |
|  | Chưa rõ căn cứ, tiêu chí để xác định thế nào là “báo cáo không đầy đủ” đối với báo cáo giao dịch đáng ngờ.  Đề nghị Quý cơ quan bổ sung quy định để làm rõ. | VIB, Hiệp hội ngân hàng | |
|  | **Khoản 2 Điều 50. Vi phạm quy định về báo cáo giao dịch có giá trị lớn, giao dịch đáng ngờ, giao dịch chuyển tiền điện tử, báo cáo hành vi nghi ngờ liên quan đến tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**  *“2. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ các giao dịch có giá trị lớn;*  *b) Không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ các giao dịch đáng ngờ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;*  *c) Không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ các giao dịch chuyển tiền điện tử;*  *d) Không báo cáo khi có nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng liên quan đến tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt hoặc khách hàng nằm trong danh sách đen, danh sách bị chỉ định theo quy định của Luật Phòng, chống khủng bố, pháp luật về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.”*  **Điểm a, b, d, đ, e khoản 1; điểm c, d, đ, e, g khoản 3; điểm d khoản 6 Điều 55. Vi phạm quy định về chế độ báo cáo, quản lý và cung cấp thông tin**  *“1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *“a) Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ từ lần thứ hai trở lên trong năm tài chính của một biểu báo cáo thống kê có định kỳ dưới 01 tháng;*  *b) Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ của 02 biểu báo cáo thống kê trở lên có định kỳ dưới 01 tháng trong năm tài chính;*  *…*  *d) Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác từ 02 lần trở lên trong năm tài chính của một biểu báo cáo thống kê có định kỳ dưới 01 tháng, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 5 Điều này.*  *đ) Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác của 02 biểu báo cáo thống kê trở lên có định kỳ dưới 01 tháng trong năm tài chính, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 5 Điều này.*  *e) Gửi thiếu biểu báo cáo thống kê có định kỳ dưới 01 tháng trong năm tài chính.*  *…*  *3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *c) Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ từ lần thứ hai trở lên trong năm tài chính của một biểu báo cáo thống kê có định kỳ từ 01 tháng trở lên;*  *d) Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ của 02 biểu báo cáo thống kê trở lên có định kỳ từ 01 tháng trở lên trong năm tài chính;*  *đ) Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác từ 02 lần trở lên trong năm tài chính của một biểu báo cáo thống kê có định kỳ từ 01 tháng trở lên, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 5, điểm d khoản 6 Điều này.*  *e) Gửi thông tin,số liệu báo cáo không chính xác của 02 biểu báo cáo thống kê trở lên có định kỳ từ 01 tháng trở lên trong năm tài chính, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 5, điểm d khoản 6 Điều này.*  *g) Gửi thiếu biểu báo cáo thống kê có định kỳ từ 01 tháng trở lên trong năm tài chính;*  *6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: …*  *d) Gửi số liệu báo cáo không chính xác của biểu báo cáo thống kê về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, tỷ lệ an toàn vốn.”* | Khoản 2 Điều 50; điểm a, b, d, đ, e khoản 1; điểm c, d, đ, e, g khoản 3; điểm d khoản 6 Điều 55 chỉ quy định mức phạt theo hành vi vi phạm (không gửi/không gửi đủ/báo cáo không đủ nội dung; báo cáo quá thời hạn, số liệu không chính xác, …) chưa tính đến yếu tố chủ quan và khách quan gây ra hành vi vi phạm. Trong khi đó, thực tế sai sót trong quá trình báo cáo thống kê có thể do nhiều nguyên nhân khách quan (lỗi chương trình, đường truyền), lỗi do tác nghiệp (không đúng định dạng, công thức kiểm tra biểu, sai số thứ tự), … hoặc do cán bộ các cục/vụ yêu cầu làm rõ thêm một số nội dung báo cáo. Những sai sót này không từ yếu tố chủ quan và không ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả của công tác báo cáo, thống kê. Do vậy, BIDV đề xuất NHNN xem xét quy định xử phạt các vi phạm do yếu tố chủ quan, có tính lặp đi lặp lại hoặc vi phạm ảnh hưởng đến công tác quản lý điều hành của NHNN. Đồng thời, việc áp dụng chế tài xử phạt chỉ thực hiện sau khi NHNN đã có văn bản đề nghị, nhắc nhở nhưng TCTD không khắc phục.  Mặt khác, đối với những báo cáo định kỳ dưới 01 tháng trong năm tài chính, dự thảo quy định xử phạt khi 01 báo cáo vi phạm từ 2 lần trở lên hoặc khi 2 biểu báo cáo trở lên có vi phạm … trong khi hiện nay số lượng báo cáo thống kê gửi NHNN là rất lớn. Ngân hàng phải báo cáo rất nhiều giao dịch 1 ngày, rất nhiều loại giao dịch, nhiều phương thức hạch toán giao dịch khác nhau; Mỗi giao dịch báo cáo lại chi tiết rất nhiều trường, để lấy được nhiều trường phải dừng rất nhiều điều kiện (sơ bộ riêng mỗi báo cáo liên quan tín dụng hơn 1.000 lượt báo cáo mỗi Qúy). Trong khi đó việc lấy dữ liệu trên hệ thống CNTT rất phức tạp, khó để không xảy ra sai sót (đã loại trừ các yếu tố sai sót do nguyên nhân khách quan)/Tổng số lương báo cáo.  Ngoài ra, tại điểm d khoản 2 Điều 50 dự thảo hiện quy định bị xử lý vi phạm khi *“Không báo cáo khi có nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng liên quan đến tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt hoặc khách hàng nằm trong danh sách đen, danh sách bị chỉ định”.* Đối với nội dung này, BIDV đề nghị bổ sung “khi có cơ sở hợp lý” và sửa thành *“Không báo cáo khi có cơ sở hợp lý nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng liên quan đến tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt hoặc khách hàng nằm trong danh sách đen, danh sách bị chỉ định”.* | BIDV | | - Việc xử phạt vi phạm hành chính được căn cứ:  (i) Quy định về chế độ báo cáo thống kê  (ii) Chế tài xử phạt tại DTNĐ  (iii) Hành vi vi phạm trên thực tế của TCTD  Ngoài ra, người có thẩm quyền xem xét hồ sơ, tài liệu, thực tế để đánh giá hành vi vi phạm hành chính. Theo đó, việc xử phạt vi phạm hành chính được xem xét, đánh giá nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vi phạm, các yếu tố quản lý, theo dõi của TCTD,…  - Việc áp dụng chế tài xử phạt sau khi NHNN đã có văn bản đề nghị, nhắc nhở nhưng TCTD không khắc phục sẽ không đảm bảo tính răn đe, tuân thủ quy định pháp luật, tránh nhiệm quản lý, giám sát của NHNN trong trường hợp TCTD cố tình báo cáo không chính xác.  - Đối với việc xử phạt với các báo cáo định kỳ dưới 01 tháng, đơn vị soạn thảo đã rà soát sửa đổi tại Điều 56 DTNĐ  - Không tiếp thu đối với đề xuất tại điểm d khoản 2 Điều 50 do chế tài tại điểm d khoản 2 Điều 50 căn cứ theo quy định tại Điều 34 Luật Phòng chống khủng bố (được sửa đổi bổ sung bởi khoản 2 Điều 64 Luật Phòng, chống rửa tiền). |
|  | **Điểm a khoản 2 Điều 52. Vi phạm quy định về trì hoãn giao dịch, phong tỏa tài khoản; niêm phong hoặc tạm giữ tài sản**  *“2. Phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Không áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch theo quy định tại* *Luật Phòng, chống rửa tiền;”* | Đề nghị xem xét, hướng dẫn cụ thể về việc áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 44 Luật Phòng, chống rửa tiền. Cụ thể, việc trì hoãn giao dịch cần thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại các luật có liên quan. Tuy nhiên, hiện tại chưa có quy định cụ thể về cơ quan nhà nước nào có thẩm quyền ban hành/yêu cầu thực hiện trì hõan nên đối tượng báo cáo chưa có cơ sở nào để áp dụng chính xác quy định này.  Trên thực tế vận hành, VPBank nhận được khá nhiều yêu cầu liên quan đến “Tạm dừng giao dịch” của Khách hàng được gửi từ Cục Phòng chống rửa tiền căn cứ trên yêu cầu của một số Cơ quan Cảnh sát điều tra trước đó. Yêu cầu này có nhiều điểm tương đồng với việc thực hiện biện pháp “trì hoãn giao dịch”, tuy nhiên, đối tượng báo cáo như VPBank rất khó để thực hiện trên thực tế do không có đầy đủ căn cứ pháp lý.  Lý do: Việc quy định pháp luật chưa cụ thể nên đối tượng báo cáo gặp khó khăn trong quá trình thực hiện, dẫn tới rủi ro pháp lý về vi phạm quy định. | VPBank | | Khoản 3 Điều 7 Nghị định 122/2013/NĐ-CP quy định về tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ và xử lý tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố (sửa đổi, bổ sung) quy định:  “*3. Người đứng đầu Cơ quan phòng, chống khủng bố Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Công an cấp tỉnh) có thẩm quyền yêu cầu thực hiện trì hoãn giao dịch, quyết định tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố được quy định tại Nghị định này; xem xét việc cho phép tổ chức, cá nhân có tiền, tài sản bị tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ tiếp cận, sử dụng toàn bộ hoặc một phần tiền, tài sản bị tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ để sử dụng cho các nhu cầu thiết yếu của cá nhân, gia đình và thanh toán cho các nghĩa vụ hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân có tiền, tài sản bị tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, tạm giữ trong trường hợp tổ chức, cá nhân đó không có tiền, tài sản, nguồn tài chính, kinh tế khác”*  Đơn vị soạn thảo chỉnh sửa điểm a khoản 2 Điều 52 DTNĐ như sau:  *“a) Không áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch theo quy định tại* ***pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố;*** |
|  | **Điểm b, c khoản 2 Điều 52. Vi phạm quy định về trì hoãn giao dịch, phong tỏa tài khoản; niêm phong hoặc tạm giữ tài sản**  *“2. Phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: …*  *b) Không phong tỏa tài khoản, không áp dụng biện pháp niêm phong, phong tỏa hoặc tạm giữ tài sản khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Luật Phòng, chống rửa tiền;*  *c) Không thực hiện ngay việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật.”* | khoản 2 Điều 4 Nghị định 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư quy định Nguyên tắc, yêu cầu quản lý công tác văn thư như sau: *“c) Văn bản đi, văn bản đến thuộc ngày nào phải được đăng ký, phát hành hoặc chuyển giao trong ngày, chậm nhất là trong ngày làm việc tiếp theo. Văn Bản đến có các mức độ khẩn: “Hỏa tốc”, “Thượng khẩn” và “Khẩn” (sau đây gọi chung là văn bản khẩn) phải được đăng ký, trình và chuyển giao ngay sau khi nhận được.”* Theo đó, văn thư của tổ chức tín dụng có thể đăng ký, phát hành, chuyển giao văn bản đến chậm nhất trong ngày làm việc tiếp theo; trừ trường hợp văn bản đến có mức độ khẩn *“Hỏa tốc”, “Thượng khẩn”, “Khẩn”.*  Tuy nhiên, việc phong tỏa tiền, tài khoản trên thực tế còn phụ thuộc vào thời gian vận chuyển văn bản, thời gian tiếp nhận của văn thư tổ chức tín dụng. Do đó, kiến nghị quy định khoảng thời gian để Ngân hàng thực hiện (tối đa sau … ngày kể từ khi văn thư Ngân hàng tiếp nhận yêu cầu phong tỏa), sau thời gian này Ngân hàng không thực hiện được xác định là vi phạm để đảm bảo hợp lý, thực thi trên thực tế. | BIDV | | Qua rà soát, đơn vị soạn thảo chỉnh sửa điểm c khoản 2 Điều 52 DTNĐ như sau:  *c) Không thực hiện ~~ngay việc~~ tạm ngừng lưu thông, phong tỏa tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật.*  Theo đó, DTNĐ không quy định thời hạn thực hiện phong tỏa, niêm phong, tạm ngừng lưu thông,… Thời hạn thực hiện được nêu cụ thể tại yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong từng trường hợp cụ thể. |
|  | **Khoản 1 Điều 53. Vi phạm quy định về đánh giá rủi ro**  *“1. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Không thực hiện đánh giá, không cập nhật kết quả đánh giá rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;*  *b) Không báo cáo kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, không phổ biến kết quả đánh giá hoặc cập nhật rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.”* | **Điều 53. Vi phạm quy định về đánh giá rủi ro**  1. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  a) Không thực hiện đánh giá, không cập nhật kết quả đánh giá rủi ro rửa tiền ~~và tài trợ khủng bố~~ theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;  b) Không báo cáo kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền, ~~tài trợ khủng bố~~, không phổ biến kết quả đánh giá hoặc cập nhật rủi ro về rửa tiền, ~~tài trợ khủng bố~~ theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.  Lý do: Luật PCRT 2022 và Thông tư 09/2023/TT-NHNN chỉ quy định về đánh giá rủi ro rửa tiền, không quy định về đánh giá rủi ro tài trợ khủng bố | Vietcombank, Hiệp hội ngân hàng | | Chế tài căn cứ theo quy định tại Điều 34 Luật Phòng chống khủng bố (được sửa đổi bổ sung bởi khoản 2 Điều 64 Luật Phòng, chống rửa tiền). |
|  | **Điểm b khoản 1 Điều 53. Vi phạm quy định về đánh giá rủi ro**  *“1. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *b) Không báo cáo kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, không phổ biến kết quả đánh giá hoặc cập nhật rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.”* | Phổ biến kết quả đánh giá hoặc cập nhật rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố ở đây là kết quả đánh giá rủi ro của quốc gia hay là kết quả tự đánh giá rủi ro của đối tượng báo cáo?  Đề nghị Quý cơ quan bổ sung quy định để làm rõ. | VIB | | Phổ biến kết quả đánh giá hoặc cập nhật rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố của đối tượng báo cáo (Phổ biến trong toàn hệ thống của đối tượng báo cáo). |
|  | **Điểm a khoản 3 Điều 54. Vi phạm quy định về các hành vi bị cấm trong phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố**  *“3. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Tổ chức, tham gia hoặc tạo điều kiện, trợ giúp thực hiện hành vi rửa tiền mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;”* | Đề nghị xem xét làm rõ khái niệm, phạm vi và các dấu hiệu nhận diện hành vi hành vi ‘tạo điều kiện’ và ‘trợ giúp’ hành vi rửa tiền, cụ thể:  + Hành vi ‘tạo điều kiện’ có bao gồm việc thiếu trách nhiệm trong kiểm soát, giám sát, hay chỉ bao gồm các hành động chủ động hỗ trợ trực tiếp cho người thực hiện hành vi rửa tiền.  + Hành vi ‘trợ giúp’ có bao gồm cả hành vi gián tiếp hoặc không có yếu tố chủ đích hay không.  + Trường hợp tổ chức tín dụng có thiếu sót trong việc kiểm soát rủi ro phòng, chống rửa tiền, thì hành vi này có bị coi là tạo điều kiện’ hoặc ‘trợ giúp’ hay không?  Lý do: Để các đối tượng báo cáo có cơ sở xác định rõ trách nhiệm, phòng ngừa rủi ro pháp lý và tránh hiểu sai về nghĩa vụ pháp lý. | VPBank | | Chế tài xử phạt này bao gồm các hành vi mang tính chất chủ động thực hiện của TCTD: chủ động sử dụng các công cụ, biện pháp, hệ thống để tạo điều kiện, phối hợp trợ giúp để đối tượng thực hiện hành vi rửa tiền |
|  | **Khoản 1 Điều 55. Vi phạm quy định về chế độ báo cáo, quản lý và cung cấp thông tin**  *“1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ từ lần thứ hai trở lên trong năm tài chính của một biểu báo cáo thống kê có định kỳ dưới 01 tháng;*  *b) Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ của 02 biểu báo cáo thống kê trở lên có định kỳ dưới 01 tháng trong năm tài chính;*  *...*  *d) Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác từ 02 lần trở lên trong năm tài chính của một biểu báo cáo thống kê có định kỳ dưới 01 tháng, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 5 Điều này.*  *đ) Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác của 02 biểu báo cáo thống kê trở lên có định kỳ dưới 01 tháng trong năm tài chính, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 5 Điều này.*  *e) Gửi thiếu biểu báo cáo thống kê có định kỳ dưới 01 tháng trong năm tài chính.”* | Đề xuất điều chỉnh như sau:  1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  a) Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ, ~~chính xác~~ từ lần thứ hai trở lên trong năm tài chính của các báo cáo thống kê có định kỳ dưới 01 tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;  ~~b) Gửi báo cáo không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, điểm a, điểm c khoản 5 Điều này và~~~~khoản 1 Điều 44 Nghị định này;~~  c) Không lưu giữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định này;  d) Số liệu báo cáo gửi không chính xác từ 02 lần trở lên trong năm tài chính, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 5 Điều này và trường hợp bất khả kháng.  **Lý do:** Chúng tôi kính mong Ngân hàng Nhà nước giữ lại nội dung của Nghị định 88/2019/NĐ-CP với nội dung chỉnh sửa như trên. Việc cung cấp các thông tin, số liệu chính xác cho cơ quan nhà nước trên thực tế gặp nhiều khó khăn, ví dụ:   * Báo cáo nhiều, thời gian gửi ngắn, số liệu nhiều, phức tạp dễ dẫn đến sai sót. * Thường xuyên gặp các lỗi, sự cố hệ thống công nghệ thông tin * Chưa có nhiều hướng dẫn cụ thể từ cơ quan nhà nước.   Chính vì các nguyên nhân trên và quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 “*Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất khả kháng*”, Công ty Chailease đề xuất lược bỏ hành vi “Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác...” tại quy định Dự thảo và đồng thời bổ sung thêm trường hợp miễn trừ trách nhiệm là “bất khả kháng”. | Công ty CTTC TNHH MTV Quốc tế Chailease, Hiệp hội cho thuê tài chính Việt Nam | | Việc chỉnh sửa theo đề xuất là không cần thiết do đây thuộc các trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Điều 11 Luật Xử lý vi phạm hành chính |
|  | Hiện nay, Eximbank thực hiện báo cáo theo yêu cầu của NHNN với số lượng rất lớn (trên dưới 300 mẫu biểu báo cáo) và thường xuyên. Để có thể đáp ứng kịp thời nhanh chóng thông tin đến NHNN, Eximbank đã thuê đối tác xây dựng hệ thống báo cáo, bảo trì hệ thống, hỗ trợ kỹ thuật khi cần hàng năm. Tuy nhiên trong quá trình vận hành, có những thời điểm hệ thống xảy ra các lỗi/sự cố mặt kỹ thuật (với tỷ lệ nhỏ), nằm ngoài sự kiểm soát của Exmbank nhưng lại chưa được coi là bất khả kháng đối với các cơ quan quản lý. Vì vậy, Eximbank đề nghị Cơ quan Thanh tra, Giám sát Ngân hàng xem xét, có kiến nghị đến cơ quan ban hành văn bản xem xét đến các trường hợp xảy ra khi thực hiện một số lượng lớn báo cáo hoặc do lỗi ứng dụng của bên cung cấp dịch vụ, ngoài tầm kiểm soát của ngân hàng để các đơn vị có thời gian khắc phục hệ thống, như:  - Về tính đầy đủ, tính chính xác: đề nghị cho phép một tỷ lệ số lượng báo cáo trên tổng số báo cáo mà NHNN yêu cầu thực hiện báo cáo (không quy định cứng số lượng 1 báo cáo hay 2 báo cáo).  - Về thời gian: đề nghị cho phép một giới hạn thời gian gửi báo cáo chậm so với thời gian quy định của báo cáo thì sẽ ghi nhận sai phạm (không tham chiếu đúng thời gian của quy định yêu cầu báo cáo). | Eximbank | | Qua rà soát, đơn vị soạn thảo chỉnh sửa Điều 56 DTNĐ như sau:  **Điều 56. Vi phạm quy định về chế độ báo cáo, quản lý và cung cấp thông tin**  *1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ về nội dung từ lần thứ ba trở lên trong tháng của các báo cáo thống kê có định kỳ hàng ngày;*  *b) Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác từ hai lần trở lên trong tháng của báo cáo thống kê có định kỳ hàng ngày, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 5 Điều này;*  *c) Gửi thiếu biểu báo cáo thống kê có định kỳ hàng ngày từ hai lần trở lên trong tháng.*  *2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ về nội dung từ lần thứ năm trở lên trong tháng của báo cáo thống kê có định kỳ ngày, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này;*  *b) Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ về nội dung từ lần thứ ba trở lên trong năm tài chính của báo cáo thống kê có định kỳ dưới 01 tháng, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều này;*  *c) Không lưu giữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định này;*  *d) Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác từ lần thứ hai trở lên trong năm tài chính của báo cáo thống kê có định kỳ dưới 01 tháng, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, điểm b khoản 5 Điều này.*  *đ) Gửi thiếu biểu báo cáo thống kê có định kỳ dưới 01 tháng trong năm tài chính.*  *3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi gửi thiếu báo cáo hoặc báo cáo không đủ nội dung theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 53 Nghị định này.*  *4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Không công bố nội dung thay đổi quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng hoặc công bố nội dung không đúng quy định tại Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng;*  *b) Không công bố thông tin về khai trương hoạt động hoặc công bố thông tin về khai trương hoạt động không đúng quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng;*  *c) Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ về nội dung từ lần thứ hai trở lên trong năm tài chính của báo cáo thống kê có định kỳ từ 01 tháng trở lên;*  *d) Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác từ 02 lần trở lên trong năm tài chính của báo cáo thống kê có định kỳ từ 01 tháng trở lên, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 5, điểm d khoản 6 Điều này.*  *đ) Gửi thiếu biểu báo cáo thống kê có định kỳ từ 01 tháng trở lên trong năm tài chính;*  *e) Không niêm yết thông tin về ngừng giao dịch hoặc niêm yết thông tin về ngừng giao dịch không đúng quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng;*  *g) Không báo cáo về việc cung cấp dịch vụ trực tuyến cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.*  *5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Báo cáo không trung thực, trừ trường hợp quy định tại điểm i khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 31 Nghị định này;*  *b) Cung cấp những thông tin có liên quan đến hoạt động của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không đúng quy định của pháp luật;*  *c) Không cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu hoặc cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu không đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật;*  *d) Làm lộ, sử dụng thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không đúng mục đích theo quy định của pháp luật.*  *5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Gửi báo cáo về các chỉ tiêu thông tin tín dụng không đúng thời hạn cho Ngân hàng Nhà nước;*  *b) Báo cáo các chỉ tiêu thông tin tín dụng không chính xác, không kịp thời, không đầy đủ hoặc không đúng yêu cầu kỹ thuật cho Ngân hàng Nhà nước;*  *c) Không báo cáo thông tin tín dụng cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định về hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước;*  *d) Không báo cáo thống kê các giao dịch chuyển tiền thanh toán quốc tế ra, vào theo quy định của pháp luật;*  *đ) Không thực hiện báo cáo sự cố an toàn thông tin theo quy định của pháp luật về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng.*  *6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Không báo cáo ngay cấp có thẩm quyền về nguy cơ mất khả năng chi trả;*  *b) Không thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;*  *c) Không niêm yết, lưu giữ, cung cấp, công bố công khai thông tin hoặc niêm yết, lưu giữ, cung cấp, công bố công khai thông tin không đúng quy định tại Điều 49 Luật Các tổ chức tín dụng;*  *d) Gửi số liệu báo cáo không chính xác của biểu báo cáo thống kê về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, tỷ lệ an toàn vốn.* |
|  | Dự thảo Nghị định áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. Đối tượng “Tổ chức” bao gồm nhiều đơn vị với quy mô lớn nhỏ rất đa dạng như TCTD; đơn vị phụ thuộc của TCTD (chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước); chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Văn phòng đại diện của TCTD nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; Doanh nghiệp; đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp (chi nhánh, văn phòng đại diện); Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đơn vị trực thuộc của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Các tổ chức khác được thành lập, hoạt động tại Việt Nam.  Hiện nay Ngân hàng thương mại đang phải thực hiện gửi báo cáo thống kê theo quy định tại Thông tư số 35/2015/TT-NHNN Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Thông tư số 11/2018/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 35, Công văn 3941/NHNN-DBTK ngày 30/5/2018. Theo quy định, số lượng báo cáo thống kê mà Ngân hàng phải gửi lên đến gần 200 loại báo cáo, rải rác các kỳ: dưới 1 tháng (kỳ ngày, 10 ngày, 15 ngày) và từ 1 tháng trở lên (kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm). Với quy mô lớn cùng mạng lưới chi nhánh tại hầu hết các tỉnh thành của các Ngân hàng thương mại cổ phần nói chung, và các NHTMCP có vốn nhà nước nói riêng, thì khối lượng báo cáo, thống kê của các ngân hàng phải thực hiện là rất nhiều so với các chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Văn phòng đại diện của TCTD nước ngoài, doanh nghiệp, Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đơn vị trực thuộc của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.  Do đó, việc áp dụng một cơ chế phạt chung đối với các TCTD lớn và các TCTD/doanh nghiệp nhỏ hơn là chưa phù hợp. Do đó, đề xuất:  - Phân nhóm đối với các TCTD/doanh nghiệp theo quy mô tổng tài sản để quy định ngưỡng số lượng báo cáo thống kê (của cả kỳ dưới 1 tháng và trên 1 tháng) khi xác định mức xử phạt vi phạm hành chính.  - Tùy theo phân nhóm thực hiện ở trên để áp dụng các cơ chế phạt phù hợp.  Cụ thể xác định theo quy mô tổng tài sản:  1. Tổ chức có quy mô tổng tài sản dưới 500.000 tỷ vnđ: giữ nguyên như Dự thảo Nghị định  2. Tổ chức có quy mô tổng tài sản từ 500.000 tỷ vnđ đến dưới 1 triệu tỷ:  • “Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ từ lần thứ hai trở lên trong năm tài chính…” thay đổi thành “Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ từ lần thứ ba trở lên trong năm tài chính…”  • “Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ của 02 biểu báo cáo thống kê trở lên…” thay đổi thành “Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ của 03 biểu báo cáo thống kê trở lên…”  • “Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác từ 02 lần trở lên trong năm tài chính…” thay đổi thành “Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác từ 03 lần trở lên trong năm tài chính…”  • “Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác của 02 biểu báo cáo thống kê trở lên…” thay đổi thành “Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác của 03 biểu báo cáo thống kê trở lên…”  • “Gửi thiếu biểu báo cáo thống kê … trong năm tài chính..” thay đổi thành “Gửi thiếu biểu báo cáo thống kê sau khi bị nhắc nhở từ lần thứ 02 trở lên … trong năm tài chính …”  3. Tổ chức có quy mô tổng tài sản từ 1 triệu tỷ vnđ trở lên  • “Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ từ lần thứ hai trở lên trong năm tài chính…” thay đổi thành “Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ từ lần thứ tư trở lên trong năm tài chính…” • “Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ của 02 biểu báo cáo thống kê trở lên…” thay đổi thành “Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ của 04 biểu báo cáo thống kê trở lên…”  • “Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác từ 02 lần trở lên trong năm tài chính…” thay đổi thành “Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác từ 04 lần trở lên trong năm tài chính…”  • “Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác của 02 biểu báo cáo thống kê trở lên…” thay đổi thành “Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác của 04 biểu báo cáo thống kê trở lên…”  • “Gửi thiếu biểu báo cáo thống kê …trong năm tài chính..” thay đổi thành “Gửi thiếu biểu báo cáo thống kê sau khi bị nhắc nhở từ lần thứ 03 trở lên … trong năm tài chính …”)  Ngoài ra, trong quá trình gửi báo cáo có trường hợp gửi báo cáo không kịp thời hạn do các nguyên nhân khách quan như lỗi kiểm tra chéo do cách đặt công thức làm tròn số của hệ thống báo cáo NHNN, các lỗi khác… dẫn đến NHNN không phê duyệt báo cáo mà yêu cầu ngân hàng thương mại phải thực hiện giải trình, đôi lúc phải gửi lại báo cáo sau ngày đến hạn theo yêu cầu dù số liệu có thể không thay đổi. Do đó, đề xuất Dự thảo nghị định bổ sung điều kiện không áp dụng xử phạt vi phạm hành chính nếu việc gửi báo cáo không đúng hạn do lỗi hệ thống. | Vietinbank | |
|  | Đề nghị NHNN chỉnh sửa quy định tại Điều 55 theo hướng:   * ***Áp dụng xử phạt đối với vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ từ lần thứ 5 trở lên trong năm tài chính đối với báo cáo có định kỳ hàng ngày, vi phạm từ lần thứ 3 trở lên đối với báo cáo có định kỳ dưới 01 tháng hoặc vi phạm từ lần thứ 2 trở lên đối với báo cáo có định kỳ trên 01 tháng.*** * ***Chế tài xử phạt không áp dụng đối với trường hợp báo cáo không đúng thời hạn hoặc không đầy đủ do lỗi đường truyền kết nối với hệ thống báo cáo của NHNN.***   Lý do:   * Số lượng báo cáo quá lớn và lượng thông tin phải báo cáo quá nhiều (đặc biệt với sự thay đổi của các báo cáo thông tin tín dụng theo Thông tư 15/2023) tạo áp lực lên các TCTD. * Mặc dù Ngân hàng đã có nhiều nỗ lực nâng cao chất lượng báo cáo thống kê, tuy nhiên không thể tránh được các sai sót do nguyên nhân khách quan, ngoài tầm kiểm soát như lỗi hệ thống, lỗi kỹ thuật… dẫn đến gửi muộn, gửi thiếu báo cáo. * Đề xuất lượng hóa số lần vi phạm dựa trên mức độ thường xuyên của báo cáo để có mức phạt phù hợp với từng loại báo cáo. Cụ thể: vi phạm từ 05 lần trở lên đối với báo cáo có tần suất hàng ngày, từ 03 lần trở lên đối với báo cáo có tần suất dưới 01 tháng, từ 02 lần trở lên đối với báo cáo có tần suất trên 01 tháng trong năm tài chính sẽ bị xử phạt. * Đối với một số trường hợp vì lý do khách quan như lỗi kết nối đường truyền báo cáo, đề nghị NHNN cân nhắc không quy định xử phạt. | Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam | |
|  | Đối với Điểm b Khoản 1 Điều 55 Dự thảo  Trong quá trình thực hiện báo cáo và gửi cho Ngân hàng Nhà nước, Công ty luôn cố gắng tuân thủ các yêu cầu đầy đủ về việc gửi số liệu báo cáo. Tuy nhiên, hiện tại số lượng các báo cáo thống kê có định kỳ dưới 01 tháng đang rất nhiều. Do đó, việc gửi không đầy đủ số liệu báo cáo là điều khó tránh khỏi.  Vì vậy, Công ty kính đề xuất điều chỉnh Điểm b Khoản 1 Điều 55 Dự thảo như sau: “Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ của **05** biểu báo cáo thống kê trở lên có định kỳ dưới 01 tháng trong năm tài chính”. | Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset | |
|  | Đề nghị NHNN chỉnh sửa quy định tương tự như Điều 50 nêu trên theo hướng:  - ***Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ áp dụng đối với vi phạm từ lần thứ 5 trở lên trong năm tài chính đối với báo cáo có định kỳ hàng ngày, vi phạm từ lần thứ 3 trở lên đối với báo cáo có định kỳ dưới 01 tháng hoặc vi phạm từ lần thứ 2 trở lên đối với báo cáo có định kỳ trên 01 tháng.***  - ***Chế tài xử phạt không áp dụng đối với trường hợp báo cáo không đúng thời hạn hoặc không đầy đủ do lỗi đường truyền kết nối với hệ thống báo cáo của NHNN.***  **Cơ sở của đề xuất:**  - Số lượng báo cáo quá lớn và lượng thông tin phải báo cáo quá nhiều (đặc biệt với sự thay đổi của các báo cáo thông tin tín dụng theo Thông tư 15/2023) tạo áp lực lên các TCTD.  - Mặc dù Ngân hàng đã có nhiều nỗ lực nâng cao chất lượng báo cáo thống kê, tuy nhiên không thể tránh được các sai sót do nguyên nhân khách quan, ngoài tầm kiểm soát như lỗi hệ thống, lỗi kỹ thuật… dẫn đến gửi muộn, gửi thiếu báo cáo. | Nhóm Công tác Ngân hàng, Ngân hàng SMBC | |
|  | **Đề xuất sửa đổi thành: Điều 55. Vi phạm quy định về chế độ báo cáo, quản lý và cung cấp thông tin**  1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:   1. Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ **quá 5%** **tổng số lượt báo cáo** trong năm tài chính của một biểu báo cáo thống kê có định kỳ dưới 01 tháng 2. Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ của **trên** 02 biểu báo cáo thống kê trở lên có định kỳ dưới 01 tháng trong năm tài chính; 3. … 4. Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác **quá 5%** **tổng số báo cáo** trong năm tài chính của một biểu báo cáo thống kê có định kỳ dưới 01 tháng, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 5 Điều này.   đ) Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác của **trên** 02 biểu báo cáo thống kê có định kỳ dưới 01 tháng trong năm tài chính, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 5 Điều này.  Gửi thiếu biểu báo cáo thống kê có định kỳ dưới 01 tháng trong năm tài chính **trừ những trường hợp bất khả kháng**  **Lý do, căn cứ:**  **Đối với điểm a khoản 1 Điều 55:** Theo quy định báo cáo thống kê hiện tại thì tổng số mẫu biểu báo cáo thống kê có định kỳ dưới 01 tháng mà một TCTD phi ngân hàng phải thực hiện là 14 biểu và 01 biểu báo cáo 3 kỳ. Tính tổng một năm tài chính, tổng số báo cáo ngày và 3 kỳ cần thực hiện là khoảng **3.686 báo cáo**, trong quá trình thực hiện đơn vị luôn cố gắng đảm bảo tuân thủ thời hạn và tính đầy đủ của báo cáo tuy nhiên cũng không thể tránh khỏi việc sai sót trong quá trình thực hiện (ví dụ các sự cố về công nghệ thông tin, sự cố về đường truyền...) Do vậy, đơn vị kiến nghị Nghị định cần sửa đổi theo hướng xem xét đến các yếu tố sau:   1. Phù hợp với số lượng báo cáo mà các đơn vị đang phải thực hiện, theo đó có tính đến yếu tố có thể ảnh hưởng đến thời hạn và yêu cầu đầy đủ của báo cáo như các sự cố về công nghệ thông tin, sự cố về đường truyền mà các tổ chức có thể gặp phải   Ví dụ: xác suất xảy ra sự cố trong quá trình làm báo cáo là 5% 🡪 số lượng được lấy làm mốc vi phạm của các TCTD phi ngân hàng tương ứng là: ~ 3.686 báo cáo \* 5% = 48,65 báo cáo ~ 49 báo cáo   1. số lượng báo cáo nộp chậm và/hoặc thiếu tính đầy đủ trong phạm vi cho phép   Trong 1 tháng có từ 20 - 22 ngày làm việc (không tính thứ 7 – chủ nhật), tức là với 1 biểu báo cáo thống kê theo ngày phải thực hiện từ 20-22 lần/ 1 tháng tương đương 240 - 264 lần / 1 năm tài chính. Theo đó nên cho phép một ngưỡng số lượng báo cáo mà vượt quá ngưỡng này mới bị tính là vi phạm.  Ví dụ: các TCTD sẽ bị tính vi phạm nếu vượt quá 5% số lượng báo cáo phải thực hiện   1. Tính trọng yếu của từng báo cáo trong đó có thể ảnh hưởng đến các quyết định điều hành của cơ quan quản lý.   **Đối với điểm b, e khoản 1 Điều 55:** Đơn vị tính đến các rủi ro hoạt động như rủi ro về sự cố hệ thống, đường truyền và/hoặc các sự cố bất khả kháng (dịch bệnh, thiên tai) thì khi xảy ra các rủi ro, sự cố này sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ báo cáo của 1 ngày (>2 mẫu biếu báo cáo). Thực tế đã cho thấy việc xảy ra các sự cố bất khả kháng như dịch bệnh và thiên tai là hoàn toàn có thể.  **Đối với điểm d khoản 1 Điều 55: như đã nêu** Trong 1 tháng có từ 20 - 22 ngày làm việc (không tính thứ 7 – chủ nhật), tức là với 1 biểu báo cáo thống kê theo ngày phải thực hiện từ 20-22 lần/ 1 tháng tương đương 240 - 264 lần/ 1 năm tài chính 🡪 **Theo đó kính đề nghị xem xét lại tính hợp lý trên số lượng báo cáo các tổ chức phải thực hiện** | Công ty tài chính Lotte | |
|  | **Khoản 2 Điều 55. Vi phạm quy định về chế độ báo cáo, quản lý và cung cấp thông tin**  *“2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không gửi đủ báo cáo hoặc báo cáo không đủ nội dung theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này, khoản 2 Điều 50, khoản 1 Điều 52 Nghị định này.”* | **Đề xuất sửa đổi thành:** 2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không gửi đủ báo cáo hoặc báo cáo không đủ nội dung đối với **(i) báo cáo thống kê có** **định kỳ dưới 1 tháng vượt quá 5% tổng số lượng báo cáo, (ii) báo cáo thống kê có định kỳ trên 1 tháng vượt quá 2% tổng số lượng báo cáo** theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này, khoản 2 Điều 50, khoản 1 Điều 52 Nghị định này.  **Lý do, căn cứ:** Theo quy định báo cáo thống kê hiện tại thì tổng số mẫu biểu báo cáo thống kê mà Công ty tài chính Lotte đang phải thực hiện khoảng là 260 mẫu biểu ~ 5.300 lượt báo cáo/ năm 🡪 **Theo đó đề nghị NHNN xem xét lại tính hợp lý trên số lượng báo cáo các tổ chức phải thực hiện**  Đề xuất: Đối với báo cáo có định kỳ dưới 1 tháng: vi phạm khi quá 5% tổng số lượng báo cáo ~ 3.686 báo cáo \* 5% = 48,65 báo cáo ~ 49 báo cáo/ 12 tháng  Đối với báo cáo có định kỳ trên 1 tháng: ~ 1.600 báo cáo: vi phạm khi quá 2% tổng số lượng báo cáo ~ 32 báo cáo/ 12 tháng | Công ty tài chính Lotte | |
|  | Đề xuất điều chỉnh như sau:  2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không gửi đủ báo cáo hoặc báo cáo không đủ nội dung theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này, khoản 2 Điều 50, khoản 1 Điều 52 Nghị định này và trường hợp bất khả kháng.  **Lý do:** Việc cung cấp các thông tin, số liệu chính xác cho cơ quan nhà nước trên thực tế gặp nhiều khó khăn, ví dụ:   * Báo cáo nhiều, thời gian gửi ngắn, số liệu nhiều, phức tạp dễ dẫn đến sai sót. * Thường xuyên gặp các lỗi, sự cố hệ thống công nghệ thông tin * Chưa có nhiều hướng dẫn cụ thể từ cơ quan nhà nước.   Chính vì các nguyên nhân trên và quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 “*Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất khả kháng*”, Công ty Chailease đề xuất lược bỏ hành vi “Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác...” tại quy định Dự thảo và đồng thời bổ sung thêm trường hợp miễn trừ trách nhiệm là “bất khả kháng”. | Công ty CTTC TNHH MTV Quốc tế Chailease, Hiệp hội cho thuê tài chính Việt Nam | | Việc bổ sung chỉnh sửa theo đề xuất là không cần thiết do đây là nguyên tắc đã được quy định tại Điều 11 Luật Xử lý vi phạm hành chính. |
|  | **Khoản 3 Điều 55. Vi phạm quy định về chế độ báo cáo, quản lý và cung cấp thông tin**  *“3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *.....*  *c) Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ từ lần thứ hai trở lên trong năm tài chính của một biểu báo cáo thống kê có định kỳ từ 01 tháng trở lên;*  *d) Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ của 02 biểu báo cáo thống kê trở lên có định kỳ từ 01 tháng trở lên trong năm tài chính;*  *đ) Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác từ 02 lần trở lên trong năm tài chính của một biểu báo cáo thống kê có định kỳ từ 01 tháng trở lên, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 5, điểm d khoản 6 Điều này.*  *e) Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác của 02 biểu báo cáo thống kê trở lên có định kỳ từ 01 tháng trở lên trong năm tài chính, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 5, điểm d khoản 6 Điều này.*  *g) Gửi thiếu biểu báo cáo thống kê có định kỳ từ 01 tháng trở lên trong năm tài chính;”* | **Đề xuất sửa đổi thành:** 3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  ....  c) Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ **quá 2%** **tổng số lượt báo cáo** trong năm tài chính của một biểu báo cáo thống kê có định kỳ từ 01 tháng trở lên  d) Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ của **trên** 02 biểu báo cáo thống kê có định kỳ từ 01 tháng trở lên trong năm tài chính;  đ) Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác **quá 2%** **tổng số báo cáo** trong năm tài chính của một biểu báo cáo thống kê có định kỳ từ 01 tháng trở lên, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 5, điểm d khoản 6 Điều này.  e) Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác của **trên 02 biểu báo cáo thống kê** có định kỳ từ 01 tháng trở lên trong năm tài chính, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 5, điểm d khoản 6 Điều này.  g) Gửi thiếu biểu báo cáo thống kê có định kỳ từ 01 tháng trở lên trong năm tài chính **trừ những trường hợp bất khả kháng.**  **Lý do, căn cứ: Đối với điểm c, đ khoản 3 Điều 55:** Theo quy định báo cáo thống kê hiện tại thì tổng số mẫu biểu báo cáo thống kê có định kỳ từ 01 tháng trở lên mà Công ty tài chính Lotte đang phải thực hiện khoảng là 245 mẫu biểu ~ 1.600 lượt báo cáo/ năm 🡪 **Theo đó Kính đề nghị xem xét lại tính hợp lý trên số lượng báo cáo các tổ chức phải thực hiện**  Đề xuất: Đối với báo cáo có định kỳ trên 1 tháng: ~ 1.600 báo cáo: vi phạm khi quá 2% tổng số lượng báo cáo ~ 32 báo cáo/ 12 tháng  **Đối với điểm d, e khoản 3 Điều 55:** Kính đề nghị xem xét lại tính hợp lý trên số lượng báo cáo các tổ chức phải thực hiện  **Đối với điểm g khoản 3 Điều 55:** Đơn vị tính đến các rủi ro hoạt động như rủi ro về sự cố hệ thống, đường truyền và/hoặc các sự cố bất khả kháng (dịch bệnh, thiên tai) | Công ty tài chính Lotte | | *4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *…*  *c) Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ về nội dung từ lần thứ hai trở lên trong năm tài chính của báo cáo thống kê có định kỳ từ 01 tháng trở lên;*  *d) Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác từ 02 lần trở lên trong năm tài chính của báo cáo thống kê có định kỳ từ 01 tháng trở lên, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 5, điểm d khoản 6 Điều này.*  *đ) Gửi thiếu biểu báo cáo thống kê có định kỳ từ 01 tháng trở lên trong năm tài chính;*  *….* |
|  | Đề xuất điều chỉnh như sau:  3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: ...  c) Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ từ lần thứ hai trở lên trong năm tài chính của một biểu báo cáo thống kê có định kỳ từ 01 tháng trở lên, trừ trường hợp bất khả kháng;  d) Vi phạm quy định về thời hạn, yêu cầu đầy đủ của 02 biểu báo cáo thống kê trở lên có định kỳ từ 01 tháng trở lên trong năm tài chính, trừ trường hợp bất khả kháng;  đ) Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác.  Lý do: Việc cung cấp các thông tin, số liệu chính xác cho cơ quan nhà nước trên thực tế gặp nhiều khó khăn, ví dụ:   * Báo cáo nhiều, thời gian gửi ngắn, số liệu nhiều, phức tạp dễ dẫn đến sai sót. * Thường xuyên gặp các lỗi, sự cố hệ thống công nghệ thông tin * Chưa có nhiều hướng dẫn cụ thể từ cơ quan nhà nước.   Chính vì các nguyên nhân trên và quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 “*Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất khả kháng*”, Công ty Chailease đề xuất lược bỏ hành vi “Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác...” tại quy định Dự thảo và đồng thời bổ sung thêm trường hợp miễn trừ trách nhiệm là “bất khả kháng”. | Công ty CTTC TNHH MTV Quốc tế Chailease, Hiệp hội cho thuê tài chính Việt Nam | | Việc bổ sung chỉnh sửa theo đề xuất là không cần thiết do đây là nguyên tắc đã được quy định tại Điều 11 Luật Xử lý vi phạm hành chính |
|  | **Khoản 4 Điều 55. Vi phạm quy định về chế độ báo cáo, quản lý và cung cấp thông tin**  *“4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Báo cáo không trung thực, trừ trường hợp quy định tại điểm i khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 31 Nghị định này;*  *b) Cung cấp những thông tin có liên quan đến hoạt động của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không đúng quy định của pháp luật;*  *c) Không cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu hoặc cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu không đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật;*  *d) Làm lộ, sử dụng thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không đúng mục đích theo quy định của pháp luật.”* | Kính đề nghị Ngân hàng Nhà nước có ý kiến thống nhất với Bộ Công An về việc xử phạt vi phạm liên quan đến quản lý, cung cấp thông tin khách hàng thuộc dữ liệu cá nhân theo Nghị định 13/2023/NĐ-CP thì chỉ áp dụng chế tài xử phạt theo pháp luật chuyên ngành ngân hàng để tránh chồng chéo, khó áp dụng trong thực tiễn khi đồng thời cả 2 cơ quan đều quy định về XPVPHC đối với hành vi này. | VIB | | Nghị định 13/2023/NĐ-CP quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân bao gồm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân nói chung: thông tin gia đình, sức khỏe, đời tư,…  Nghị định 117/2018/NĐ-CP quy định giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của TCTD, chi nhánh NHNNg bao gồm quy định về các thông tin khách hàng, thông tin định danh khách hàng trong giao dịch với ngân hàng.  Các chế tài tại DTNĐ căn cứ quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của TCTD tại Nghị định 117 mang tính chất đặc thù trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.  Đối với các quy định khác liên quan đến dữ liệu cá nhân tại Nghị định 13 không thuộc phạm vi điều chỉnh của DTNĐ. |
|  | Đề xuất điều chỉnh như sau:  4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  ...  c) Không cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu hoặc cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu không đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp bất khả kháng;  Lý do: Việc cung cấp các thông tin, số liệu chính xác cho cơ quan nhà nước trên thực tế gặp nhiều khó khăn, ví dụ:   * Báo cáo nhiều, thời gian gửi ngắn, số liệu nhiều, phức tạp dễ dẫn đến sai sót. * Thường xuyên gặp các lỗi, sự cố hệ thống công nghệ thông tin * Chưa có nhiều hướng dẫn cụ thể từ cơ quan nhà nước.   Chính vì các nguyên nhân trên và quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 “*Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất khả kháng*”, Công ty Chailease đề xuất lược bỏ hành vi “Gửi thông tin, số liệu báo cáo không chính xác...” tại quy định Dự thảo và đồng thời bổ sung thêm trường hợp miễn trừ trách nhiệm là “bất khả kháng”. | Công ty CTTC TNHH MTV Quốc tế Chailease, Hiệp hội cho thuê tài chính Việt Nam | | Việc bổ sung chỉnh sửa theo đề xuất là không cần thiết do đây là nguyên tắc đã được quy định tại Điều 11 Luật Xử lý vi phạm hành chính |
|  | Điểm c khoản 4 Điều 55: Đề nghị xem xét làm rõ các tiêu chí cụ thể để xác định hành vi ‘không cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu’ và ‘cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu không đầy đủ, chính xác’. Cụ thể:  + Trường hợp nào được coi là ‘không cung cấp’? Có bao gồm cả việc chậm trễ cung cấp thông tin so với thời hạn theo yêu cầu không?  + Trường hợp thông tin có sai sót nhỏ do lỗi kỹ thuật hoặc lỗi bất khả kháng (như lỗi hệ thống, lỗi nhập liệu) có bị coi là ‘không chính xác’ hay không?  + Tiêu chí nào để đánh giá thông tin, hồ sơ, tài liệu là ‘không đầy đủ’? Việc thiếu một phần thông tin (do không có sẵn hoặc chưa xác thực được) có bị coi là ‘không đầy đủ’ hay không?  Lý do: Để các đối tượng báo cáo có cơ sở áp dụng đúng quy định và hạn chế các rủi ro pháp lý trong quá trình cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền. | VPBank | | Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp cố tình trốn tránh, không cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của người có thẩm quyền, bao gồm việc chậm trễ, không giải trình, không gia hạn,….  Người có thẩm quyền xử phạt căn cứ hồ sơ, tài liệu, thực tiễn đế đánh giá và tiến hành xử phạt vi phạm hành chính. Hành vi này không bao gồm vi phạm liên quan đến chế độ báo cáo. |
|  | **Khoản 6 Điều 55. Vi phạm quy định về chế độ báo cáo, quản lý và cung cấp thông tin**  *“6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: ...*  *d) Gửi số liệu báo cáo không chính xác của biểu báo cáo thống kê về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, tỷ lệ an toàn vốn.”* | Đề xuất điều chỉnh như sau:  6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  ...  d) Gửi số liệu báo cáo không chính xác của biểu báo cáo thống kê về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, tỷ lệ an toàn vốn sau khi đã nhận được yêu cầu khắc phục bằng văn bản từ Ngân hàng Nhà nước.  Lý do: có nhiều cách hiểu khác nhau về các số liệu trên báo cáo thống kê nên rất dễ dẫn đến sự khác biệt giữa cách hiểu của người làm và cách hiểu đúng theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước. | Công ty CTTC TNHH MTV Quốc tế Chailease, Hiệp hội cho thuê tài chính Việt Nam | | Không tiếp thu, việc xử phạt vi phạm hành chính áp dụng đối với số liệu báo cáo không chính xác từ thời điểm TCTD gửi báo cáo tới NHNN. Người có thẩm quyền xử phạt căn cứ hồ sơ, tài liệu, thực tế, quy định pháp luật để xác định hành vi vi phạm hành chính. TCTD có trách nhiệm tuân thủ, thực hiện đúng quy định pháp luật, hiểu sai quy định pháp luật không phải căn cứ để không tiến hành xử phạt vi phạm hành chính. |
|  | **Khoản 7 Điều 55. Vi phạm quy định về chế độ báo cáo, quản lý và cung cấp thông tin**  *“7. Biện pháp khắc phục hậu quả:*  *a) Buộc phải gửi lại báo cáo đầy đủ, chính xác đối với hành vi vi phạm về yêu cầu đầy đủ, chính xác quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều này”* | Xem xét điều chỉnh thời gian gửi lại các báo cáo theo một trong hai hướng như sau:  (i) trong vòng 12 tháng từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm; hoặc  (ii) nếu phát hiện hành vi vi phạm trong năm báo cáo thì thời hạn gửi lại báo cáo là đến hết thời hạn báo cáo cuối cùng cho năm đó.  Cơ sở, lập luận: Nếu hành vi vi phạm phát hiện sai sót trước đó nhiều năm và tại nhiều mẫu biểu thì việc truyền lại báo cáo nhiều năm sẽ rất khó khăn cho các Tổ chức tín dụng. | HDBank | | Trong các vụ việc xử phạt vi phạm hành chính cụ thể, người có thẩm quyền xử phạt căn cứ tính chất, mức độ của hành vi vi phạm để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả cụ thể, bao gồm việc gửi lại báo cáo và thời hạn gửi lại báo cáo. |
|  | **Điểm d khoản 6 Điều 56. Vi phạm quy định về cản trở việc thanh tra, kiểm tra không thực hiện yêu cầu của người có thẩm quyền**  *“6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *d) Không thực hiện trích chuyển tài khoản theo yêu cầu của người có thẩm quyền.”* | Kiến nghị sửa lại như sau:  6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  d) Không thực hiện trích chuyển tài khoản theo yêu cầu của người có thẩm quyền phù hợp với quy định của luật.  => Thuyết minh dự thảo bổ sung nội dung điểm d nhằm phù hợp với khoản 3 Điều 10 Luật các TCTD 2024: “3. Từ chối việc điều tra, phong tỏa, cầm giữ, trích chuyển tiền gửi của khách hàng, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền *theo quy định của luật* hoặc được sự chấp thuận của khách hàng”. | Vietcombank, Hiệp hội ngân hàng | | Tiếp thu, chỉnh sửa điểm d khoản 6 Điều 56 DTNĐ như sau:  *d) Không thực hiện trích chuyển tài khoản theo yêu cầu của người có thẩm quyền* ***phù hợp với quy định của pháp luật.*** |
|  | Trong quy định về vi phạm có quy định sau: *“Không thực hiện trích chuyển tài khoản theo yêu cầu của người có thẩm quyền”*  Trên thực tế Ngân hàng có quyền từ chối trích chuyển tài khoản nếu yêu cầu của người có thẩm quyền không có đủ căn cứ hợp lệ, hợp pháp (Ví dụ không có quyết định có đầy đủ chữ ký, không có lý do phù hợp, quyết định không có phù hợp…) Chính vì vậy, quy định này không đầy đủ và sẽ không phù hợp.  Đề xuất điều chỉnh: “Không thực hiện trích chuyển tài khoản theo yêu cầu có căn cứ hợp pháp của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật”. | PGBank | |
|  | **Điểm a khoản 1 Điều 57. Vi phạm quy định về nghĩa vụ của đối tượng thanh tra, giám sát ngân hàng**  *“1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *a) Không cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khác trong quá trình kiểm tra, thanh tra, giám sát;”* | Kiến nghị sửa lại như sau:  1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  a) Không cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khác trong quá trình kiểm tra, thanh tra, giám sát *theo quy định của pháp luật;*  *=>* Bổ sung cụm từ theo quy định của pháp luật để đảm bảo trong quá trình các cơ quan quản lý nhà nước khác khi thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát cần đảm bảo tuân thủ trình tự, thủ tục, thẩm quyền,… theo quy định. | Vietcombank, Hiệp hội ngân hàng | | Qua rà soát, đơn vị soạn thảo giữ nguyên quy định tại Nghị định 88. Do đó, đơn vị soạn thảo không chỉnh sửa theo đề xuất |
|  | **Mục 16. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG** | Các hành vi vi phạm liệt kê tại mục này chưa bao gồm các trách nhiệm, nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức được quy định tại **Thông tư 50/2024/TT-NHNN quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành Ngân hàng** có hiệu lực từ 01/01/2025 (VD: đảm bảo hạ tầng kỹ thuật hệ thống, vận hành hệ thống Online Banking đáp ứng yêu cầu, đảm bảo việc xác nhận giao dịch của KH trên hệ thống online banking tuân thủ quy định,…). Đề xuất bổ sung tương ứng.  Lý do: Để đầy đủ và có căn cứ áp dụng | LPBank | | Đơn vị soạn thảo đã rà soát nghiên cứu bổ sung chế tài xử phạt phù hợp quy định Thông tư 50/2024/TT-NHNN |
|  | **Điều 60. Vi phạm quy định về an toàn công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng**  *“1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *....b) Không thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin hoặc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin không đúng quy định của pháp luật đối với hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ trực tuyến cho khách hàng trước khi đưa vào vận hành chính thức;*  *....2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:*  *.....b) Thực hiện không đúng quy định về việc sao lưu dự phòng bảo đảm an toàn dữ liệu đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên theo quy định của pháp luật;”* | **Đề xuất sửa đổi thành: Điều 60. Vi phạm quy định về an toàn công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng**  1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  b) Không thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin ~~hoặc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin không đúng quy định của pháp luật~~ đối với hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ trực tuyến cho khách hàng trước khi đưa vào vận hành chính thức;  2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  b) Không thực hiện ~~Thực hiện không đúng quy định về~~ việc sao lưu dự phòng bảo đảm an toàn dữ liệu đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên theo quy định của pháp luật;  **Lý do, căn cứ:** Yêu cầu của quy luật pháp luật có những điểm không tường minh/chồng chéo hoặc tham chiếu lẫn nhau, dẫn đến việc triển khai thực hiện theo các quy định đó là rất khó khăn. Do vậy, rất khó có thể xác định như thế nào là không đúng quy định của pháp luật. Đề xuất bỏ phạt vi phạm đối với lỗi thực hiện không đúng quy định pháp luật. | Công ty tài chính Lotte | | Không tiếp thu, lý do:  Điểm b khoản 1 Điều 60 DTNĐ được căn cứ khoản 1 Điều 42 Thông tư 09/2020/TT-NHNN an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng. Trường hợp TCTD không thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin bao gồm các nội dung tối thiểu theo quy định tại Điều 42 trước khi đưa vào vận hành chính thức sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính. Người có thẩm quyền xử phạt căn cứ hồ sơ, tài liệu, thực tế để xác định hành vi vi phạm và tiến hành xử phạt.  Điểm b khoản 2 Điều 60 DTNĐ được căn cứ Điều 22 Thông tư 09/2020/TT-NHNN.  Các chế tài xử phạt tại DTNĐ được căn cứ theo quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ khác nhau của TCTD, không chồng chéo lẫn nhau, đảm bảo bao quát các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. |
|  | Điều 3.1 Thông tư 50/2024/TT-NHNN có hiệu lực từ 01/01/2025 bổ sung yêu cầu *“đối với hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử phải tuân thủ quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 4 trở lên”* Theo đó, đề xuất điều khoản phạt cũng cần điều chỉnh tương ứng.  Lý do: Để đầy đủ và thống nhất với các quy định trong lĩnh vực cụ thể | LPBank | | Tiếp thu, bổ sung khoản 3 Điều 60 DNTĐ như sau:  ***3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về cấp độ bảo đảm an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống dịch vụ trực tuyến ngân hàng.*** |
|  | **Điều 73. Điều khoản chuyển tiếp**:  ***“Điều 73. Điều khoản chuyển tiếp***  *1. Hành vi vi phạm hành chính xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì áp dụng quy định về xử phạt vi phạm hành chính như sau:*  *b) Trường hợp hành vi vi phạm hành chính đã lập biên bản vi phạm hành chính mà chưa ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì áp dụng quy định về hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả theo Nghị định tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính. Trường hợp Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn thì áp dụng theo Nghị định này.”* | Dự thảo Nghị định nên quy định một phương án áp dụng để thống nhất giữa các Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tránh việc lựa chọn hình thức xử phạt giữa Nghị định cũ và Nghị định mới không đồng nhất giữa các quyết định xử phạt, có thể dẫn tới khiếu nại/khiếu kiện sau này. Theo quan điểm của EVF thì việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên áp dụng theo quy định của Nghị định có hiệu lực tại thời điểm lập Biên bản vi phạm hành chính, bỏ trường hợp lựa chọn hình thức xử lý. | EVN Finance | | Nguyên tắc “*Trường hợp Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn thì áp dụng theo Nghị định này*” phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật |
|  | **Khoản 3** **Điều 74. Trách nhiệm thi hành**  *“3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.”* | Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 74 Dự thảo **từ** “*Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này”* **thành** *“Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương* ***và các cơ quan có liên quan*** *trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này”.* | Agribank | | Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 3 Điều 74 DTNĐ |

1. *Điều 70. Gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành*

   *Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản, người có thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt phải gửi cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt, cơ quan thu tiền phạt và cơ quan liên quan khác (nếu có) để thi hành.*

   *Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được giao trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm và thông báo cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt biết.*

   *Đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp mà cá nhân, tổ chức vi phạm cố tình không nhận quyết định thì người có thẩm quyền lập biên bản về việc không nhận quyết định có xác nhận của chính quyền địa phương và được coi là quyết định đã được giao.*

   *Đối với trường hợp gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm, nếu sau thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định xử phạt đã được gửi qua đường bưu điện đến lần thứ ba mà bị trả lại do cá nhân, tổ chức vi phạm cố tình không nhận; quyết định xử phạt đã được niêm yết tại nơi cư trú của cá nhân, trụ sở của tổ chức bị xử phạt hoặc có căn cứ cho rằng người vi phạm trốn tránh không nhận quyết định xử phạt thì được coi là quyết định đã được giao.* [↑](#footnote-ref-1)
2. **(*Nội dung tại Bản thuyết minh như sau:*** *Điều 24 Thông tư 39/2016/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung), Khoản 1 Điều 102 Luật Các TCTD 2024. “Tổ chức tín dụng phải yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh khả năng tài chính của khách hàng, phương án sử dụng vốn khả thi, mục đích sử dụng vốn hợp pháp trước khi quyết định cấp tín dụng”*

   *Theo đó, việc kiểm tra, giám sát sử dụng vốn vay bao gồm việc yêu cầu khách hàng cung cấp 1 số hồ sơ , tài liệu nêu trên. Trường hợp TCTD không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nêu trên là hành vi kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay không đúng quy định pháp luật).* [↑](#footnote-ref-2)
3. *“Không xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp sau đây:*

   *1. Thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong tình thế cấp thiết;*

   *2. Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do phòng vệ chính đáng;*

   *3. Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất ngờ;*

   *4. Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất khả kháng;*

   *…”* [↑](#footnote-ref-3)